BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOÀNG NGUYÊN CÁT – PHẠM KỲ TÁ

TRUYỆN KỂ

LỊCH SỬ 5

thuongmaitruongxua.vn

GD

thuongmaitr

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOÀNG NGUYÊN CÁT - PHẠM KỲ TÁ

Truyện kể LỊCH SỬ 5

(In lần thứ 8)

tuongxua.vn

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC - 1994

Biên soạn : HOÀNG NGUYÊN CÁT
PHẠM KỲ TÁ
Biên tập lần đầu : NGUYỄN KIÊN
Biên tập tái bản : DƯƠNG MINH HẢO
Biên tập mĩ thuật : PHẠM NGỌC TỚI
Trình bày bìa : NGUYỄN ĐĂNG PHÚ
Sửa bản in : THANH LÊ

Truyện kể lịch sử 5 / Hoàng Nguyên Cát, Phạm Kỳ Tá – In lần thứ 8. – H. : Giáo dục, 1994 – 128 tr. ; 20,5cm

Mã số : 1H541T4 9(075)

thuongmaitr

Các em thân mến !

Các em đã học xong cuốn "Truyện kể lịch sử 4". Các em đã biết được những câu chuyện tiêu biểu, lí thú về lịch sử nước ta từ xa xưa cho đến thời Quang Trung (cuối thế kỉ XVIII).

Bây giờ các em hãy tiếp tục học cuốn "Truyện kể lịch sử 5" này nhé. Cuốn này bao gồm các truyện kể rất bổ ích về lịch sử nước ta từ đầu thế kỉ XIX đến năm 1980.

Các em cần chú ý ! Truyện kể trong cuốn này nhiều hơn, dài hơn, có hệ thống hơn đấy. Mỗi bài học có bài đọc, có tranh ảnh kèm theo, cả ba phần này liên quan với nhau khá chặt chẽ. Như vậy khi học các em phải cố gắng hơn trước đây nhiều.

Mong rằng các em học xong sẽ cảm thấy hứng thú học tập lịch sử hơn, cảm thấy yêu mến Tổ quốc Việt Nam hơn, muốn góp phần nhỏ bé của mình để xây dựng đất nước. Đó là điều mong mỏi thiết tha của những người biên soạn cuốn sách này.

tuongxua.vn

thuongmaitr

PHẦN THỨ NHẤT

CUỘC ĐẤU TRANH ĐÁNH ĐỔ ÁCH THỐNG TRỊ CỦA THỰC DÂN PHÁP

BÀI I

CHỦ SOÁI CỦA NHÂN DÂN

Trương Định đang lãnh đạo nghĩa quân Gò Công đánh trả quyết liệt giặc Pháp xâm lược, bỗng nhiên ông nhận được lệnh của triều đình bắt phải bãi binh, đồng thời lại thăng chức cho ông làm lãnh binh An Giang.

Cầm tờ lệnh đóng dấu son đỏ chói của nhà vua trong tay mà ruột gan ông rối bời. Ông không muốn xa rời nghĩa quân, từ bỏ nhiệm vụ chống giặc giữ đất, nhưng vốn dòng dõi con nhà tướng, ông đâu dám trái lệnh triều đình. Bạn bè thân gần không ai muốn ông ra đi. Đến ngay con ông là Trương Quyền cũng xin được ở lại để tìm cách tiếp tục chống giặc.

truongxua.vn

Bàn bạc hồi lâu, cuối cùng Trương Định quyết định lên đường nhận chức. Một buổi sáng tinh sương, sau khi dặn dò những người ở lại, ông buồn rầu cưỡi ngựa ra đi. Mới được vài dặm đường, ông đã nghe rõ tiếng loa gióng giả ban bố lệnh bãi binh. Bỗng từ trong đám đông dân chúng, những tiếng hô đầy căm phẫn : "Phan Lâm mãi quốc, triều đình khí dân" vang lên dồn dập át cả tiếng loa, đập vào tai, xoáy vào tim Trương Định.

Ông bàng hoàng, dừng ngựa.

Ngay lúc đó, bốn phía người đổ xô ra đường cái, vây quanh lấy ông. Hầu hết là những gương mặt thân quen, những người đã cùng ông vào sống ra chết trên mảnh đất quê hương Gò Công này. Cả thủ lĩnh nghĩa quân Phan Tuấn Phát cũng từ Tân Long sang, cắp trong tay một gói nhiễu đỏ.

Trương Định thấy bừng lên trong mình một sức mạnh mới. Ông vội vàng xuống ngựa, vòng tay chào hỏi ân cần bà con cô bác.

Phan Tuấn Phát bước tới cầm tay Trương Định tha thiết nói :

– Trương huynh ôi ! Đang lúc Tổ quốc lâm nguy, bỏ đất bỏ dân cho giặc còn gọi là trung là hiếu sao được ?

Lập tức trăm người như một : "Xin chủ soái ở lại cùng bà con đánh giặc".

Trương Định cảm kích cất cao tiếng :

thuongmaitr

Hình 1. Trương Định nhận phong soái

– Thưa với bà con ! Định tôi đâu có thể ngồi khoanh tay nhìn giang sơn chìm đắm. Nguyện xin cùng cô bác đánh giặc tới cùng.

Tiếng hò reo vang dội. Mọi người mời ông đảm nhận chức "Bình Tây Đại nguyên soái".

Phan Tuấn Phát rũ tung chiếc bào soái đỏ rực khoác lên vai Trương Định. Tiếng reo mừng lại vang lên như sấm "Bình Tây Đại nguyên soái vạn tuế".

Dưới lá cờ "Bình Tây", chủ soái Trương Định đã đẩy mạnh phong trào khởi nghĩa chống Pháp ở ba tỉnh miền Đông, khiến giặc Pháp khiếp sợ mất ăn mất ngủ, gặp rất nhiều khó khăn trong việc ổn định bộ máy thống trị của chúng một thời gian dài.

Chú giải :

– *Gò Công* : Một địa phương trong tỉnh Định Tường cũ (nay thuộc tỉnh Tiền Giang) là phần đất triều đình nhà Nguyễn cắt nhường cho Pháp theo Điều ước 1862.

tuongxua.vn

– *An Giang* : Một tỉnh cũ ở miền Tây Nam Bộ, không ở trong phần đất nhường.

– *Lãnh binh* : Viên quan võ trực tiếp chỉ huy quân đội trong một tỉnh nhỏ.

– *Phan Lâm mãi quốc, triều đình khí dân* : Phan Thanh Giản và Lâm Duy Hiệp bán nước, triều đình bỏ dân (Phan Thanh Giản và Lâm Duy Hiệp cắt ba tỉnh miền Đông (Biên Hòa – Gia Định – Định Tường) nhường cho giặc để cầu hòa, triều đình ra lệnh bãi binh không cho dân đánh giặc giữ đất).

– *Bình Tây Đại nguyên soái* : Người chỉ huy cao nhất đánh Tây.

– *Bào soái* : Áo ngoài dành riêng cho chủ soái.

– *Bộ máy thống trị* : Những tổ chức được đặt ra để cai trị dân, bắt dân phải theo giặc.

CÂU HỎI

1. Vì sao Trương Định cầm lệnh của triều đình mà ruột gan rối bời ?

2. Do đâu mà Trương Định ở lại chiến đấu không đi An Giang ?

3. Vì sao mọi người đồng thanh cử Trương Định làm "Bình Tây Đại nguyên soái" ?

Tổ quốc bị xâm lăng, chỉ có cùng toàn dân đánh giặc, cứu nước mới là con đường đúng nhất. Trương Định đã theo con đường ấy và trở thành anh hùng dân tộc.

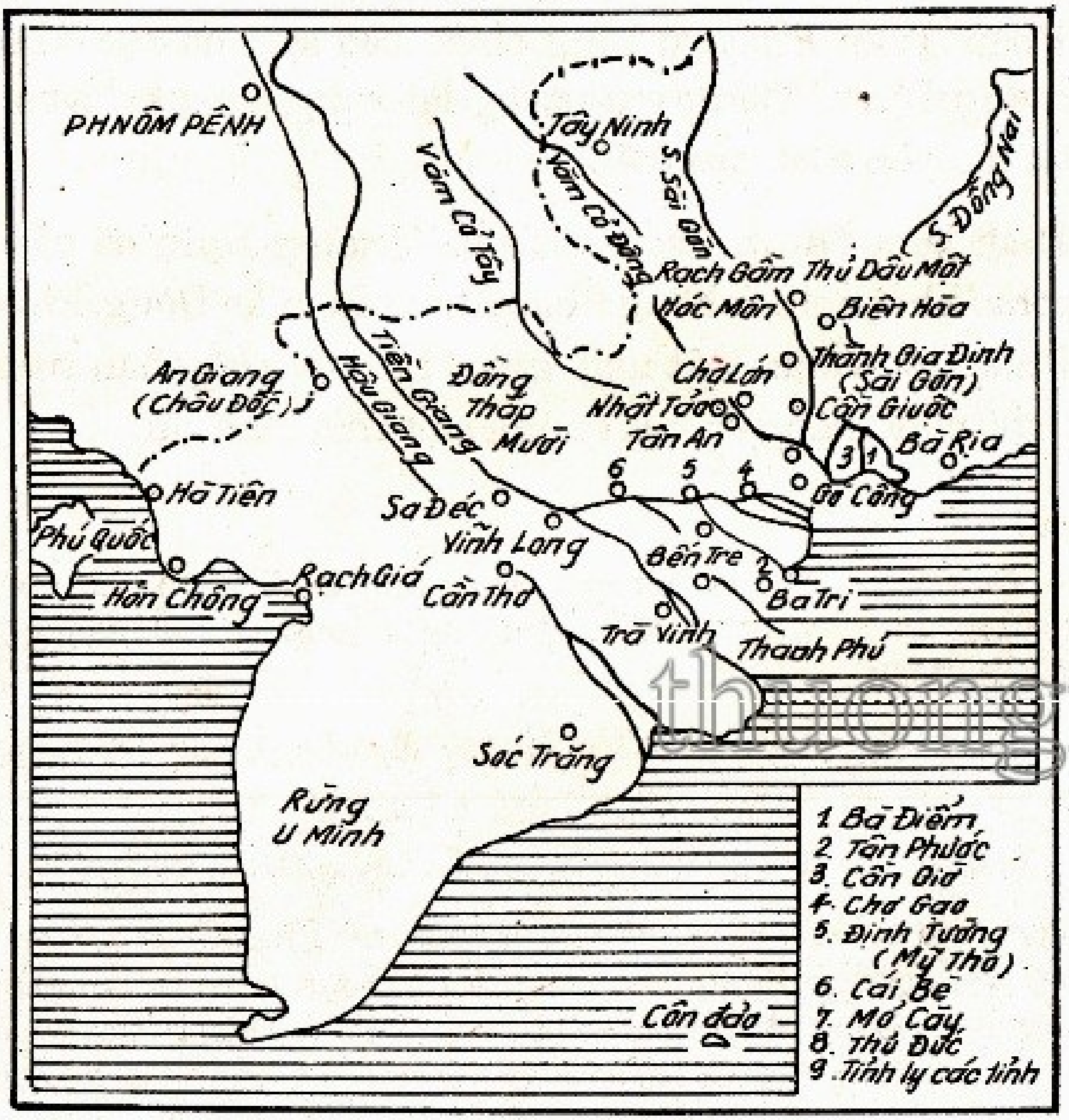

Hình 2. Bản đồ Nam Kì thời chống Pháp

thuongmaitr

BÀI ĐỌC

1. TIẾNG SÚNG CƯỚP NƯỚC

Đà Nẵng ở cách kinh đô Huế một trăm ki-lô-mét về phía đông nam. Đây là một hải cảng tương đối sâu rộng, thuyền bè nước ngoài thường tới lui. Tư bản Pháp đã mấy lần kiếm cớ khiêu khích hòng chiếm cửa biển quan trọng này của ta, cho nên Đà Nẵng đã được phòng thủ khá cẩn mật từ lâu.

Chiều 31 tháng 8 năm 1858, một đoàn tàu Pháp và I-pha-nho (Tây Ban Nha) dàn trận ngoài khơi. Quan Trấn thủ là Trần Hoằng cho người phi ngựa gấp ra kinh đô để xin lệnh triều đình. Mờ sáng ngày hôm sau ,Trần Hoằng nhận được thư của địch, buộc phải trả lời ngay trong hai giờ. Người đưa thư vừa trở về đến tàu thì chỉ huy địch đã ra lệnh bắn hàng trăm phát đại bác lên các đồn, gây nhiều thiệt hại. Quân ta bắn trả lại nhưng rất ít hiệu quả, bởi vì quá ít tập luyện. Giặc đổ bộ lên chiếm bán đảo Sơn Trà làm căn cứ để tiến vào cửa sông Đà Nẵng.

Triều đình cách chức Trần Hoằng và cho quân vào tiếp viện. Quân và dân ta đắp lũy đào hố, cắm chông chống giặc.

Sau 5 tháng đánh phá, giặc Pháp chỉ chiếm được một hòn núi không người và vài làng ven biển vắng tanh, chúng không dám tiến sâu vào những nơi mà làn đạn đại bác trên tàu chiến ngoài khơi không yểm hộ được cho quân đổ bộ. Chúng mong chờ một cuộc nổi loạn của nhân dân Nam-Ngãi – theo như lời hứa hẹn của giáo sĩ Pháp – mà không thấy. Cuối cùng, chúng đành kéo quân vào đánh chiếm Gia Định chỉ để lại một số quân nhỏ ở Đà Nẵng để cầm chân đại quân của triều đình Huế. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Nam Kì bắt đầu.

2. ĐỐT TÀU GIẶC TRÊN SÔNG NHẬT TẢO

truongxua.vn

Tên lính gác, trên chiếc tàu "Hi vọng" ở giữa sông Nhật Tảo, đang lim dim mắt, chợt thấy từ xa một đoàn năm chiếc thuyền buồm có mui, coi chừng chở cũng không nặng, thong thả chèo tiến về phía tàu. Hắn nhìn lại phía sau, quân lính đều ngủ say ngổn ngang trên sàn tàu. Hắn đứng thẳng người, giơ tay ra hiệu bảo thuyền đi tránh xa. Đoàn thuyền vẫn tiến. Hắn giương súng dọa. Bốn chiếc sau chậm nhịp chèo một chút, chiếc đi đầu tách ra tiến lại gần tàu. Một người dân quê còn trẻ giơ cao một tờ giấy vẫy vẫy. Cũng như nhiều lần khác, tên lính gác cho rằng người này muốn xin giấy thông hành. Hắn ra lệnh cho thuyền dừng lại cách tàu một quãng rồi vào phía trong để báo. Hắn trở ra cho phép thuyền áp mạn và người dân quê lên tàu. Vừa tới nơi, người này dùng ngay một thế võ lợi hại bất thần đánh tên lính gác chết không kịp kêu một tiếng. Cả năm chiếc thuyền buồm đã áp mạn tàu, năm chục tráng sĩ nấp bên trong ào ào lao lên sàn tàu, vung giáo mác xông tới chen đánh bọn quân lính đang mắt nhắm mắt mở, hốt hoảng. Một số tên liều nhảy xuống sông, bọn còn lại trên sàn tàu không một tên nào thoát. Tên chỉ huy, mình trần hấp tấp chạy ra, chưa hiểu đầu đuôi đã nghe tiếng thét lớn :

– Chạy đi đâu ? Quản Lịch đây ! (1)

---

(1) Quản Lịch tức Nguyễn Trung Trực

Hắn hoảng hồn, run rẩy. Một đường gươm lấp loáng, tên quan Pháp to lớn đổ ầm xuống sàn tàu. Quân lính trong hầm tàu cụm lại, nép xuống lòng tàu bắn ra. Trên bờ, bọn lính ngụy nghe tiếng súng cũng vội chạy ra định ứng cứu thì bị ngay toán phục binh chặn đánh, tiêu diệt gọn. Nghĩa quân được lệnh gom tất cả các vật dễ cháy trên tàu chất đầy trước cửa hầm để tưới dầu đốt. Khi lửa bốc cao thì thuyền cuối cùng chở thủ lĩnh Nguyễn Trung Trực cũng rời mạn tàu. Trên mặt sông Nhật Tảo, chiếc tàu "Hi vọng" của giặc Pháp bốc cháy ngùn ngụt, khói đen cuồn cuộn che kín cả một khúc sông. Đoàn thuyền đã tạt vào bờ ở phía xa, một tiếng nổ động trời vang tới, chiếc tàu chìm nghỉm.

Có hai câu thơ ca ngợi chiến công của người thủ lĩnh anh hùng Nguyễn Trung Trực :

Hoả hồng Nhật Tảo oanh thiên địa

Kiếm bạt Kiên Giang khốc quỷ thần (1)

BÀI 2

DÙNG SỨC NƯỚC ĐỂ ĐÁNH GIẶC

thuongmaitr

Đứng trên cao ngắm nhìn sông núi, cụ Phan Đình Phùng chỉ vào nguồn sông Ngàn Trươi đương mùa mưa lũ ào ào chảy xuôi mà bảo với các tướng lĩnh nghĩa quân :

– Giang sơn gấm vóc sao nỡ để cho quân thù giày xéo ! Ta sẽ mượn thế núi sức sông, phen này nhận chìm giặc Tây mới hả dạ nếu chúng dám kéo lên đây !

Chẳng bao lâu, giặc Pháp được bọn tay sai dẫn đường, đã kéo lên tìm nghĩa quân. Chúng cho một đội lính tập đi đầu, lính Tây kéo theo sau. Một tốp nhỏ được sai đi trước dẫn đường. Gặp lối mòn ra một bến cũ bỏ hoang, chúng lần theo tới bờ sông. Thấy mực nước khá thấp, chúng xuống dò thử và kéo nhau lội qua dễ dàng. Chưa kịp lên bờ thì thấy trong khoảng rừng thưa không xa thấp thoáng có bóng người bận đồ chẽn, chúng đoán là

(1) Tạm dịch : Lửa cháy đỏ trên sông Nhật Tảo làm cho đất trời rung động. Kiếm chém ngang tại tỉnh Kiên Giang khiến cho quỷ thần khiếp sợ.

nghĩa quân vội quay trở về báo với chỉ huy. Mấy tên sĩ quan Pháp mừng cuống vì luồn rừng vượt suối hàng bao ngày trời nay mới thấy bóng nghĩa quân lại có chỗ thuận tiện lội qua truy lùng. Lập tức, chúng thúc quân tiến thật nhanh.

Hình 3. Phan Đình Phùng

Tại ngọn nguồn Ngàn Trươi, nghĩa quân đã hạ nhiều cây gỗ lớn rồi đào đất xẻ đá dựng một bức kè chắn ngang dòng nước, giữ cho khúc dưới thì chảy từ từ, mạn trên thì dềnh lên nhanh trong khe núi thành một hồ nước. Trong hồ chứa đầy những khúc gỗ ngắn.

Tới bến sông, bọn lính tập bị xua xuống trước. Chúng lấm lét nhìn sang khoảng rừng thưa mà rụt rè bước, súng lăm lăm

truongxua.vn

trong tay. Tên cai và mấy đứa hăng nhất đi trước. Thấy lính tập đã ra hết giữa sông vẫn yên ổn, lính Pháp mới ùa xuống.

Một phát súng nổ vang. Tên cai gục xuống bờ đá. Giặc hướng vào cánh rừng thưa bắn loạn xạ. Bỗng ầm ầm như dông bão sấm sét, nước lũ trên nguồn đổ xuống như thác, những thân gỗ lớn bị cuốn theo vùn vụt lao tới quay cuồng, nhào lộn... Lính tập, lính Tây xác trôi lềnh bềnh lẫn trong đám gỗ. Vài chục tên sống sót, lóp ngóp chưa mò được tới bờ đá làm mồi ngon cho những phát súng chính xác của nghĩa quân nằm phục sẵn. Ra đi mười phần, chúng trở về không còn được một, để lại trong dòng Ngàn Trươi cả trăm khẩu súng cho nghĩa quân.

Chiến thắng Vụ Quang cuối thu năm 1894 đã chặn đứng cuộc truy lùng của giặc Pháp, tạo điều kiện cho nghĩa quân giữ vững căn cứ một thời gian, cho đến sau ngày cụ Phan Đình Phùng lâm bệnh nặng từ trần vào cuối năm 1895.

thuongmaitr

Chú giải :

– *Nghĩa quân :* Đội quân tập hợp từ trong nhân dân nhằm mục đích đánh giặc Pháp.

– *Lính tập :* Người Việt Nam đi lính đánh thuê cho giặc Pháp.

– *Căn cứ :* Nơi đóng quân vững chắc để chống giặc.

CÂU HỎI

1. Lòng yêu nước của cụ Phan Đình Phùng đã được bộc lộ như thế nào ?

2. Vì sao giặc Pháp đã bị thua trận ở Vụ Quang ?

3. Chiến thắng Vụ Quang, có tác dụng như thế nào ?

Cụ Phan Đình Phùng đã mưu trí dựa vào thế sông núi thuận lợi đánh thắng giặc Pháp ở Vụ Quang.

BÀI ĐỌC

1. PHÁO ĐÀI GIỮA ĐỒNG NƯỚC

Đứng ngoài nhìn vào căn cứ Ba Đình chỉ thấy một rặng tre xanh um tùm soi bóng xuống đầm nước. Những rặng tre hiền lành đó, dưới sự chỉ huy của Đinh Công Tráng đã biến thành một pháo đài lợi hại. Dựa vào ba ngôi đình các làng Thượng Thọ, Mĩ Khê và Mậu Thịnh, nghĩa quân đã xây dựng ba đồn binh, có thành đất cao bao quanh, bên ngoài có hào sâu, có lũy tre. Chung quanh căn cứ là một cánh đồng trũng. Ba Đình trở thành một hòn đảo đơn độc giữa một biển nước mênh mông, chỉ có thể đi lại bằng thuyền nan.

Năm 1886 và 1887, quân địch đã ba lần tấn công vào Ba Đình nhưng đều bị thất bại nặng. Khi có lệnh của chính phủ Pháp buộc phải triệt hạ cái căn cứ chẹn họng đường giao thông Bắc – Trung này, bọn chỉ huy Pháp liền bỏ kế hoạch bao vây lâu dài, mở trận tấn công lớn. Chúng cho khơi nước trong vùng trũng chảy ra ngoài, tạo điều kiện tiến vào sát bờ lũy. Sau một đợt bắn phá dữ dội bằng đại bác – đạn lọt vào những rọ đất bùn xếp trên mặt thành không nổ, hoặc có phá được chỗ nào thì đất bùn lại chảy xuống bịt lại ngay – lính Pháp đào hào, nương theo hào mà tiến đánh cả ba mặt. Những dãy cọc tre chôn ngầm chặn đứng chúng lại, lũy tre dày đặc không cho chúng thấy gì bên trong. Đứng trên những công sự kiên cố và cao, nghĩa quân nhìn ra bên ngoài, qua những kẽ hở phần trên lũy tre, thấy rõ ràng mọi hoạt động của quân địch, chờ cho chúng lại gần mới bắn ra, tiêu diệt hàng loạt. Địch lại một phen thất bại nặng nề. Về sau, chúng đổi chiến thuật, dồn hết quân liều chết công phá đồn Thượng Thọ, đưa vòi rồng, phun dầu vào lũy tre rồi tập trung bắn đạn lửa tới. Trời nắng hanh khô, mặt thành bốc cháy. Nghĩa quân chiến đấu anh dũng suốt hai ngày đêm nhưng lực lượng hao tổn dần.

Cuối cùng các tướng lĩnh nghĩa quân quyết định mở đường máu rút lui.

Chiếm được Ba Đình, giặc Pháp phải thừa nhận rằng chiến lũy Ba Đình là một công trình khoa học và rất lợi hại về mặt quân sự. Chúng lập tức triệt hạ cả ba làng, hòng xóa Ba Đình trên bản đồ, nhưng Ba Đình vẫn ngời sáng trong lịch sử đấu tranh của nhân dân Việt Nam anh hùng.

2. HÙM THIÊNG YÊN THẾ

Tiễn Thương Phức (bố nuôi của Đề Thám) ra khỏi cổng , Cả Trọng trở vào ngay. Vừa thấy Cả Trọng, ông Đề vẫy tay và chỉ xuống gầm giường, bên chiếc trường kỉ ông ngồi. Viên tướng bước tới, nhận ra một cái tráp đen nhỏ, lúc này mở nắp, bên trong lộ ra một quả mìn giấu khá kín, ngòi cháy dở mới bị dập tắt. Cả Trọng kinh ngạc, hỏi gạn :

ruongxua.vn

– Dạ thưa thầy ... Thương Phức ?

Ông Đề gật đầu. Sắc mặt Cả Trọng bừng bừng giận :

– Con đuổi theo bắt ngay bây giờ ! Hắn chưa thể đi xa.

Ông Đề lắc đầu. Nheo mắt nhìn con trai, ông bảo :

– Không cần ! Thầy biết anh chỉ ra cổng đồn bắn theo cũng thừa cho hắn về chầu tổ. Nhưng hãy để cái mạng nó đó, có thể có lợi hơn ! Anh ra gọi anh em tướng tá vào đây cho ta.

Cả Trọng ra khỏi phòng. Ông Đề cúi xuống châm ngòi quả mìn.

Hình 4. Hoàng Hoa Thám

thuongmaitr

Mọi người vừa đặt chân lên thềm thì nghe tiếng mìn nổ long trời. Ai nấy hốt hoảng chạy nhanh vào nhà riêng chủ soái. Bức tường phía sau đổ ụp đè lên giường nằm của ông Thám, vôi bụi mịt mù, gạch gỗ ngổn ngang. Đề Thám nói rõ mưu kế của mình rồi ra lệnh phát tang chủ soái. Tiếng kèn trống, tiếng kêu khóc nổi lên ai oán.

Sáng sớm hôm sau, đám tang được cử hành trong đồn, hướng về cổng chính hé mở mà chậm chạp tiến bước. Trong lúc đó, nhiều toán quân Pháp và tay sai lặng lẽ tỏa ra nhiều ngả bao vây Hố Chuối. Bất ngờ, bốn mặt súng nổ ran, lính Pháp trúng đạn ngã nhào đè lên nhau, chết la liệt ... Tiếng hò reo vang dội núi rừng, chiến sĩ Yên Thế từ các lùm cây, bụi rậm, từ trong cổng đồn kéo ra, thế mạnh như thác đổ.

Cổng chính đồn Hố Chuối mở toang, Đề Thám, "Hùm thiêng Yên Thế", xuất hiện giữa đám tướng lĩnh thân cận.

Đám tang giả đổi thành lễ mừng chiến thắng thật của nghĩa quân.

BÀI 3

HOẠT ĐỘNG TRÊN ĐẤT NGƯỜI

ruongxua.vn

Sau cuộc họp thành lập hội Duy Tân, cụ Phan Bội Châu lãnh trách nhiệm tìm sự giúp đỡ bên ngoài. Cuối tháng 5 năm 1905, cụ tới Nhật Bản, cụ được một số người Nhật có thế lực hứa giúp đỡ.

Cụ Phan Bội Châu trở về nước vận động thanh niên theo học. Bước đầu, có chín người sang Nhật với cụ. Cả chín người đều sống rất kham khổ, được bữa hôm lo bữa mai, nhà cửa chật hẹp, thiếu thốn đủ thứ, nhất là quần áo ấm trong mùa đông. Nhưng, không một ai nản lòng, họ luôn luôn khuyên nhau gắng chịu.

Cụ Phan Bội Châu viết bài văn cổ động thanh niên du học, in ra gửi về nước đã gây được ảnh hưởng lớn. Cụ lại viết : "Hải ngoại huyết thư" cùng nhiều bài văn thơ khác, lời lẽ thống thiết, lần lượt gửi về thức tỉnh lòng yêu nước, kêu gọi thanh niên du học và trù tính việc đánh Tây, cổ động đồng bào giúp đỡ phong trào Đông du.

Tiền trong nước gửi ra ủng hộ ngày càng nhiều, đầu năm 1907 đã có trên một vạn đồng. Số học sinh ngày càng đông, có thời gian tới trên hai trăm người. Sau khi đã thạo tiếng Nhật, học sinh Việt Nam được đưa vào trường riêng, học các môn phổ thông thường thức và quân sự. Nhà trường có ban quản lí do cụ

thuongmaitr

Hình 5. Phan Bội Châu

Phan Bội Châu phụ trách. Chủ nhật, tất cả anh em họp tại trường, nghe nói chuyện, tự do phát biểu ý kiến. Mọi người đều rất phấn khởi vì có chỗ ăn chỗ học hẳn hoi. Đoàn kết được giữ vững, trật tự chung rất tốt.

Những hoạt động của cụ Phan Bội Châu ở Nhật làm cho thực dân Pháp rất lo ngại. Tháng 8 năm 1908, chính phủ Pháp kí kết với Nhật một mật ước chống lại phong trào Đông du. Ít lâu sau, chính phủ Nhật ra lệnh giải tán tổ chức du học sinh Việt Nam. Tháng 3 năm 1909, cụ Phan Bội Châu bị trục xuất khỏi Nhật Bản.

Phong trào Đông du thất bại. Cụ Phan Bội Châu cùng nhiều thanh niên tạm lánh sang Quảng Châu, sang Xiêm, tiếp tục hoạt động.

Chú giải :

– *Duy Tân :* Theo cái mới (có Hội DuytTân và phong trào Duy tân).

– *Du học :* Ra học ở nước ngoài.

– *Phong trào Đông Du :* Phong trào đi ra học ở Nhật Bản (Nhật Bản ở về phía đông châu Á).

– *Hải ngoại huyết thư :* Bức thư "viết bằng máu" từ ngoài nước gửi về.

– *Xiêm :* Bây giờ là Thái Lan.

uongxua.vn

– *Quảng Châu :* Thành phố thuộc tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc).

– *Trục xuất :* Bắt buộc phải đi ra khỏi một địa phương.

CÂU HỎI

1. Cụ Phan Bội Châu sang Nhật Bản để làm gì ?

2. Cụ Phan Bội Châu đã hoạt động để đẩy mạnh phong trào Đông du như thế nào ?

3. Vì sao Pháp và Nhật Bản lại liên kết chống phá phong trào Đông du ?

Cụ Phan Bội Châu đã cổ động, tổ chức và lãnh đạo phong trào Đông du nhằm đào tạo nhân tài cứu nước.

BÀI ĐỌC

CHỐNG SƯU CAO THUẾ NẶNG Ở TRUNG KÌ

Ông Tư Đành đang cuốc vườn bỗng nghe có tiếng trống nổi khắp làng, tiếp đến là tiếng ồn ào như chợ.

Ông Tư quăng cuốc, chạy ra và gặp nhiều người từ nhiều ngả cũng chạy ra. Trước mặt ông là cả một đoàn người, không hiểu từ đâu đi qua, đông như trẩy hội : già có, trẻ có, đàn ông, đàn bà, có cả trẻ con được bố mẹ dắt, cõng, bế. Họ đi thành hàng ngũ chỉnh tề mặc dầu mang theo nhiều thứ lỉnh kỉnh : bao gạo, nồi niêu, manh chiếu... Họ gọi nhau là "đồng bào". Đàn ông đầu cắt tóc ngắn.

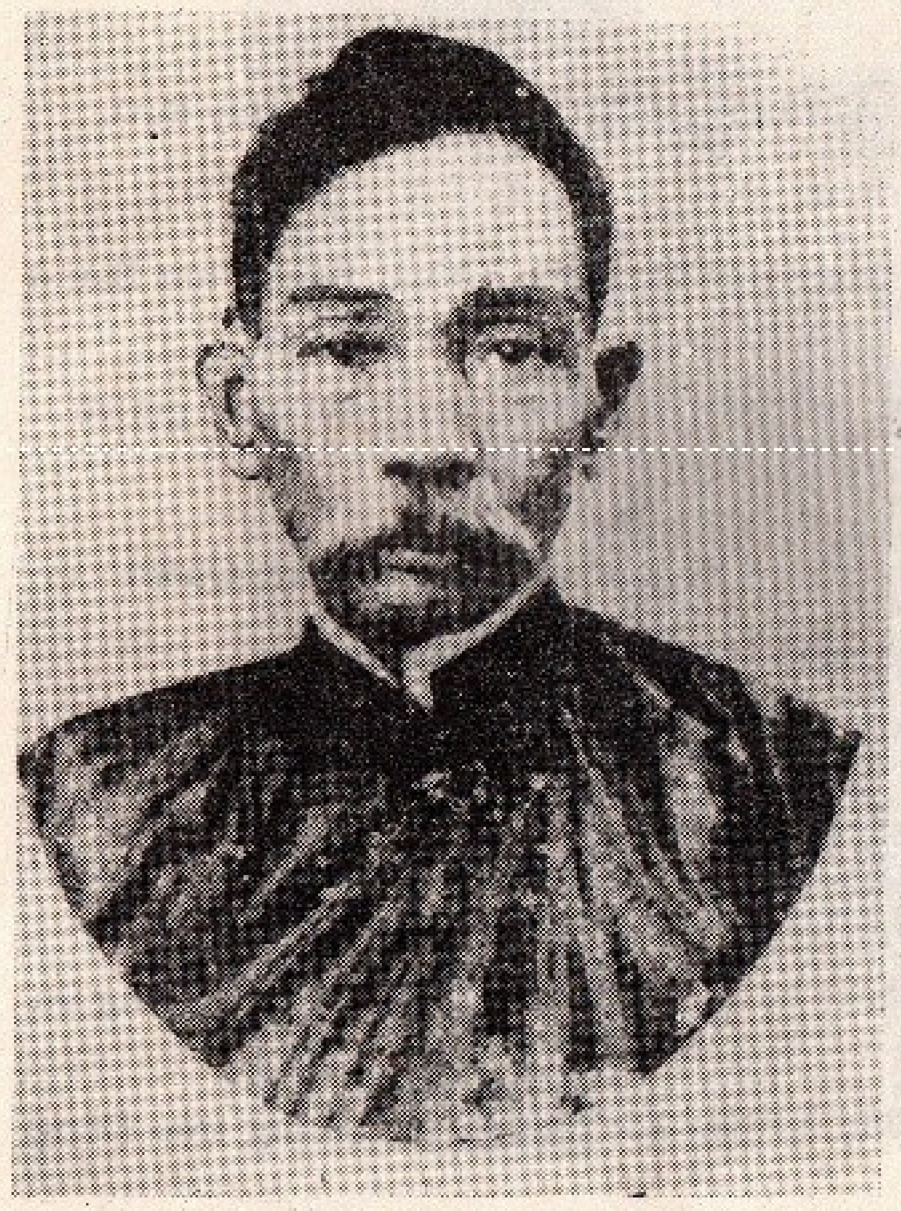

Hình 6. Phan Chu Trinh

Dân làng đổ ra mỗi lúc một đông, đón chào hỏi han như đã quen thân, đưa trầu rót nước mời khắp nơi lại có cả cơm canh nữa. Thế rồi nhiều người cũng nhập vào đoàn đi luôn.

Ông Tư vội vã quay trở về nhà. Ông hối hả bảo bà :

– Bà ở nhà cuốc nốt đám đất, tôi đi chống sưu cao thuế nặng, đòi phân bổ xâu công bằng đây !

Đoàn biểu tình đã ra khỏi làng, ông Tư phải chạy đuổi theo hồi lâu mới kịp. Mọi người đang bàn tán sôi nổi : – Sưu thuế mà tăng thì chết cả ! Phải đòi giảm sưu, giảm thuế mới được ! Và phải phân bổ xâu cho công bằng ! Một người không đòi được thì mười người, cả xóm, cả làng, cả xã, cả tổng, cả huyện, cả phủ, cả tỉnh, cả nước ... đòi cho được mới nghe !

Đoàn biểu tình đã đến tỉnh lị Hội An. Không phải chỉ có đoàn của ông Tư. Khắp nẻo, các đoàn đổ về, đông đến hàng vạn !

thuongmaitr

BÀI 4

TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC

"Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào ta".

Anh Ba nói thế với bạn rồi từ bến Nhà Rồng, anh một mình ra đi với đôi bàn tay sẵn sàng làm việc để sinh sống.

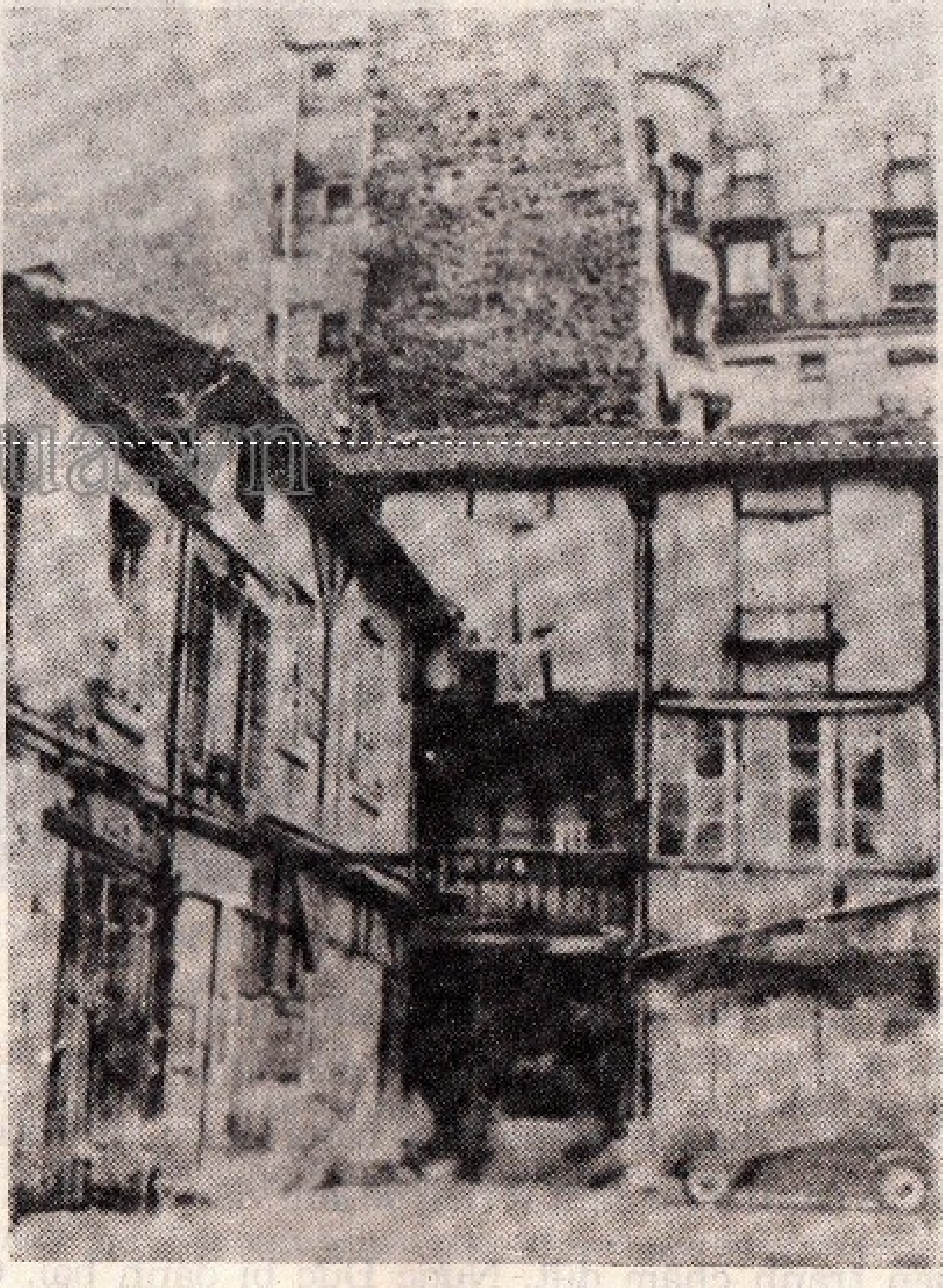

Hình 7. Nhà Bác Hồ đã ở trong ngõ Công-poăng (Pari)

truongxua.vn

Anh xin làm phụ bếp dưới một chiếc tàu biển để có thể đi sang Pháp. Ít lâu sau, anh đi làm bồi cho các sĩ quan trên một chuyến tàu chở hàng đi vòng quanh châu Phi. "Tôi là thanh niên, tôi khỏe, tôi chịu được khổ. Và tôi muốn đi xem các nước". Anh nhận thấy "những người Pháp thực dân rất hung ác, vô nhân đạo, ở châu Phi cũng như ở Việt Nam". Trở về Pháp, anh lại đi sang nước Anh.

Hình 8. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc tại Đại hội Tua (12 – 1920)

Chiến tranh thế giới bùng nổ. Anh Ba trở lại Pháp trong lúc nước Pháp đang có chiến tranh. Ở Pa-ri, anh Ba bây giờ là ông Nguyễn Ái Quốc, sống rất nghèo khổ bằng nhiều nghề khác nhau, nhưng vẫn cố dành dụm chút ít tiền để làm việc cho đất nước.

Chiến tranh chấm dứt. Nước Đức bị đánh bại. Các nước thắng trận họp "Hội nghị hòa bình" ở Véc-xai. Ông Nguyễn Ái Quốc thay mặt nhóm người Việt Nam yêu nước, đưa bản yêu

cầu, có tám khoản đến Hội nghị. Tờ báo "Dân chúng" của Đảng Xã hội Pháp đã đăng những lời yêu cầu của Việt Nam. Ông Nguyễn đến tòa báo và được đón tiếp rất thân mật. Cuộc gặp gỡ ấy đã mở đường cho sự hiểu biết chính trị của ông Nguyễn. Ông bắt đầu học làm báo. Ông tham dự các buổi nói chuyện chính trị, các buổi mít tinh. Đến đâu, ông cũng đều phát biểu ý kiến hướng về vấn đề thuộc địa, đặc biệt là vấn đề Việt Nam.

Ông Nguyễn vào Đảng Xã hội Pháp bởi vì "Đó là tổ chức duy nhất bênh vực nước tôi". Một đảng viên Đảng Xã hội đưa cho ông Nguyễn bài viết của Lê-nin "Luận cương về các vấn đề thuộc địa và dân tộc" đăng trên báo "Nhân đạo".

Đọc bài của Lê-nin, ông Nguyễn rất cảm động, phấn khởi, thấy sáng tỏ ra và vô cùng tin tưởng. Ông vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong phòng mà ông nói to như đang nói trước quần chúng đông đảo : "Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta ! Đây là con đường giải phóng chúng ta !". Từ đó, ông Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin "Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đó là tất cả những điều tôi muốn, đó là tất cả những điều tôi hiểu".

tuongxua.vn

Con đường cứu nước cho nhân dân Việt Nam, ông Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra, đó là con đường của Lê-nin, do Lê-nin chỉ dẫn.

Chú giải :

– *Bến Nhà Rồng* : Cảng Sài Gòn ở thành phố Hồ Chí Minh. Ở đó có ngôi nhà trên nóc đắp nổi hình hai con rồng nên người ta gọi là Bến Nhà Rồng.

– *Làm bồi* : Làm những công việc vặt.

– *Chiến tranh thế giới* : Đây là cuộc chiến tranh (1914 – 1918) giữa một bên là Pháp – Nga – Anh, một bên là Đức – Ý – Áo.

– *Hội nghị hòa bình* : Hội nghị do các nước đế quốc thắng trận họp lại bàn việc xây dựng hòa bình thế giới nhưng thực chất là để chia nhau quyền lợi.

– *Véc-xai* : Một cung điện nguy nga ở Pa-ri (Pháp).

– *Thuộc địa* : Đất nước bị một nước khác chiếm đóng cai trị.

– *Báo "Nhân đạo"* : Tờ báo của Đảng Xã hội Pháp, sau này là của Đảng Cộng sản Pháp.

CÂU HỎI

1. Nguyện vọng của anh Ba là gì ? Anh đã làm thế nào để đi ra các nước khác ?

2. Ở Pháp, ông Nguyễn Ái Quốc đã có những hoạt động gì để thực hiện nguyện vọng của mình ?

3. Ông Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước như thế nào ?

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước : Con đường đi theo chủ nghĩa Lê-nin.

BÀI ĐỌC

1. RA ĐI TỪ BẾN NHÀ RỒNG

Mười lăm tuổi, cậu thiếu niên Nguyễn Tất Thành đã sớm biết và rất đau xót trước cảnh thống khổ của nhân dân. Lúc bấy giờ, anh đã có chí đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào. Anh đã tham gia công tác bí mật, nhận công việc liên lạc. Anh khâm phục các cụ Phan Đình Phùng, Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu, Hoàng Hoa Thám nhưng không hoàn toàn tán thành cách làm của một người nào.

Cụ Phan Chu Trinh chỉ yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương. Anh nhận thấy điều đó là sai lầm, chẳng khác gì đến xin giặc rủ lòng thương.

Cụ Phan Bội Châu hi vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp. Điều đó rất nguy hiểm, chẳng khác gì "Đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau".

Cụ Hoàng Hoa Thám còn thực tế hơn, vì cụ trực tiếp đấu tranh chống Pháp. Nhưng phong trào của Cụ vẫn nằm trong khuôn khổ phong kiến.

Anh thấy rõ và quyết định con đường nên đi.

Anh thanh niên Nguyễn Tất Thành từ Trung kì vào Sài Gòn và ở nhà một người bạn. Anh gặp Tư Lê, cùng một lứa tuổi, và trở thành đôi bạn thân. Một hôm, đột nhiên anh hỏi bạn :

– Anh Lê, anh có yêu nước không ?

Anh Lê ngạc nhiên và đáp :

– Tất nhiên là có chứ !

– Anh có thể giữ bí mật không ?

– Có !

thuongmaitr

– Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng nếu đi một mình, thật ra cũng có điều mạo hiểm, ví như khi đau ốm... Anh muốn đi với tôi không ?

– Nhưng bạn ơi, chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi ?

– Đây, tiền đây – Anh Thành vừa nói vừa giơ hai bàn tay – Chúng ta sẽ làm việc. Chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Thế thì anh cùng đi với tôi chứ ?

Trước tấm lòng hăng hái của anh Thành, anh Lê đồng ý. Nhưng sau khi suy nghĩ về cuộc phiêu lưu, anh Lê không có đủ can đảm để giữ lời hứa.

Vào một ngày đầu tháng 6 năm 1911, tại bến Nhà Rồng, một người thanh niên mảnh khảnh xin được làm phụ bếp trên một chiếc tàu buôn Pháp sắp trở về nước.

Người thanh niên đó là Nguyễn Tất Thành.

2. TRÊN ĐẤT NƯỚC LÊ-NIN

Đồng chí Géc-ma-nét-tô, một chiến sĩ cách mạng người Ý, nguyên là ủy viên Ban chấp hành và Ban bí thư Công hội đỏ quốc tế, kể chuyện :

ruongxua.vn

Mat-xcơ-va tháng giêng năm 1924. Giữa mùa đông nước Nga, khí trời lạnh dưới 40 độ, Lê-nin vừa mất được mấy hôm.

Sáng hôm ấy, tại phòng chúng tôi, phòng số 8 khách sạn LUX có tiếng gõ cửa nhẹ. Một thanh niên gầy gò, đầu đội cát-két, mình mặc chiếc áo mỏng mùa thu, tay xách một va-li bé tí, bước vào và nói :

– Tôi là Nguyễn Ái Quốc, người Việt Nam, từ Pa-ri đến. Tôi đến thì Lê-nin vừa mất. – Nói đến đây người thanh niên ngừng lại, lau nước mắt – Bây giờ tôi muốn đến viếng linh cữu Lê-nin.

– Đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đồng chí mặc mỏng manh như thế không chịu được rét ở Nga đâu ! Đồng chí hãy chờ đến ngày mai, khi có quần áo ấm hãy đi...

Ái Quốc thở dài, không trả lời, ngồi xuống uống nước chè với chúng tôi rồi trở về phòng mình. Chúng tôi cho rằng : "Thế là đồng chí ấy chịu nghe chúng mình rồi".

Ngoài trời tuyết tạm ngừng rơi, lạnh như cắt ruột. Trước nhà Công đoàn là nơi để linh cữu Lê-nin, dòng người im lặng và dài vô tận đứng chờ, hầu như chỉ nhích được từng bước. Rét quá ! Ngoài đường có những đống lửa để nhân dân sưởi đỡ rét. Tiếng máy truyền thanh buồn bã nói về Lê-nin, vị

lãnh tụ vừa quá cố... Tiết trời hôm nay hình như cũng chia buồn với lòng người.

Khoảng mười giờ đêm, có tiếng gõ cửa nhẹ. Tôi bước ra mở cửa : trước mặt tôi là đồng chí Ái Quốc, vẫn trong bộ quần áo mỏng manh, đầu đội cát-két. Mặt đồng chí xanh xám, ngón tay, mũi và tai thâm tím vì giá rét.

– Tôi vừa đi viếng Lê-nin về-Ái Quốc vừa nói vừa run- Tôi không thể chờ đến ngày mai để viếng người bạn vĩ đại nhất của nhân dân các nước thuộc địa... Đồng chí có còn nước chè nóng không ?...

Đồng chí Géc-ma-nét-tô ngừng lại, trầm ngâm một lúc rồi nói tiếp :

"Tôi luôn luôn nhớ mãi hình ảnh ấy, biểu hiện cho ý chí của con người luôn luôn kiên quyết đấu tranh chống thực dân, vì tự do và hạnh phúc của dân tộc. Sau đó chúng tôi trở thành bạn thân, cùng làm việc với nhau nhiều. Cái gì tiêu biểu nhất ở con người Hồ Chí Minh ? Là tính khiêm tốn lạ thường, là ý chí phấn đấu và học hỏi vô cùng mạnh mẽ".

BÀI 5

MỘT NGỌN CỜ LÃNH ĐẠO

thuongmaitr

Từ sau tháng 5 năm 1929, ở nước ta có ba tổ chức cộng sản. Vấn đề hợp nhất Đảng được Quốc tế cộng sản đặt ra cấp thiết và giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Ái Quốc tiến hành. Nhận chỉ thị của Quốc tế cộng sản, đồng chí Vương (tức đồng chí Nguyễn Ái Quốc) từ Xiêm về Hương Cảng, tự tay viết thư triệu tập đại biểu của các tổ chức cộng sản trong nước ra Hương Cảng họp bàn việc hợp nhất.

An Nam cộng sản đảng ở Nam Kì cử hai đồng chí. Đông Dương cộng sản đảng ở Bắc Kì cử hai đồng chí. Đông Dương cộng sản liên đoàn ở Trung Kì, không kịp cử người. Ban hải ngoại của Đảng cử hai đồng chí.

Vào cuộc họp đại biểu hai tổ chức trong nước đều muốn giữ lấy tên tổ chức cũ của mình. Lường trước được điều đó, đồng chí Vương đã phân tích, đại ý :

"Vô sản các nước còn phải liên hiệp lại, huống chi vô sản trong một nước. Vì vậy nước Việt Nam không thể có ba Đảng cộng sản. Chúng ta phải đoàn kết giai cấp, đoàn kết toàn dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Để đạt mục đích ấy, phải thống nhất tổ chức... Một khi đã đồng ý hợp nhất thì lấy một tên cũ nào đó vẫn được; nhưng còn chưa thông với nhau về điểm ấy thì chi bằng ta tổ chức cái mới, đặt cho nó một tên mới là ổn nhất. Các đồng chí xem lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam có được không ? Chính cương của nó phải là :

– Dân tộc độc lập
– Nhân dân tự do
– Dân chúng hạnh phúc
– Tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Cuộc thảo luận dẫn đến thống nhất các nhóm. Sau năm ngày làm việc, hội nghị đã thành công một cách êm thấm, rực rỡ.

ruongxua.vn

Một cương lĩnh hành động được vạch ra. Đại biểu các nhóm trở về nước hoạt động.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, cả nước tập hợp dưới một ngọn cờ lãnh đạo, phong trào cách mạng ở trong nước dâng cao khắp nơi.

Chú giải :

– *Quốc tế cộng sản* : Tổ chức lãnh đạo phong trào cộng sản cả thế giới, còn gọi là Quốc tế thứ ba.

– *Xiêm* : Tức Thái Lan bây giờ.

– *Hương Cảng* (Hồng Công) : Lãnh thổ thuộc Anh nằm trên các đảo nhỏ và một phần bán đảo ở phía đông nam Trung Quốc, năm 1997 sẽ trả lại Trung Quốc

– *Ban hải ngoại* : Bộ phận Đảng hoạt động ở ngoài nước.

– *Chính cương* : Đường lối chính trị cơ bản.

– *Cương lĩnh* : Chương trình vạch rõ đường lối hoạt động trong một thời kì.

CÂU HỎI

1. Vì sao mà có được cuộc họp ngày 3 – 2 – 1930 ở Hương Cảng ?

2. Nội dung cuộc họp đã diễn ra như thế nào ?

3. Kết quả cụ thể của hội nghị hợp nhất ra sao ?

Việc hòa hợp ba tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với phong trào cách mạng nước ta.

BÀI ĐỌC

1. THỜI GIAN CHUẨN BỊ

Vào giữa tháng 12 năm 1924, đồng chí Nguyễn Ái Quốc mang tên là Lý Thụy từ Liên Xô đến Quảng Châu để chuẩn bị tiến tới thành lập một Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

Việc đầu tiên đồng chí Nguyễn Ái Quốc quan tâm là mở lớp đào tạo cán bộ. Từ đầu năm 1925 đến năm 1927, các lớp huấn luyện chính trị do đồng chí phụ trách đã đào tạo được hơn hai trăm cán bộ. Giảng viên chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc, giảng viên phụ có các đồng chí Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu...

thuongmaitr

Thời gian huấn luyện của mỗi lớp kéo dài từ một tháng rưỡi đến hai tháng. Nội dung huấn luyện phần lớn được tập hợp trong cuốn "Đường Cách mệnh", ngoài ra còn một số bài nói về chủ nghĩa Mác – Lê-nin, về lịch sử Việt Nam ... Học viên được học thêm cả văn hóa, ngoại ngữ, tham dự các buổi sinh hoạt văn nghệ.

Học xong, các học viên đều ra tuyên thệ tại mộ liệt sĩ Phạm Hồng Thái trước khi tham gia hoạt động cách mạng.

Việc thứ hai mà đồng chí Nguyễn Ái Quốc coi trọng là ra tờ tuần báo "Thanh niên" để tuyên truyền giác ngộ cách mạng.

Số báo đầu tiên ra mắt tháng 6 năm 1925, đến tháng 4 năm 1927 đã ra được tám mươi tám số.

Tuần báo "Thanh niên" gồm có nhiều mục : Xã luận, bình luận, diễn đàn phụ nữ, vấn đáp, thơ ca, tin tức, phê bình, trả lời bạn đọc, tranh châm biếm ...

Đồng chí Nguyễn Ái Quốc vừa là người phụ trách chủ chốt của tờ báo, vừa là tác giả của nhiều bài báo và tranh.

Báo viết ngắn gọn, giản dị, trong sáng, nên được quần chúng rất hoan nghênh. Qua tờ báo, chủ nghĩa Mác – Lê-nin được truyền bá vào nước ta.

Song song với việc đào tạo cán bộ và ra báo, đồng chí Nguyễn Ái Quốc còn lo tổ chức "Việt Nam thanh niên Cách mạng đồng chí hội".

Có cán bộ, có tổ chức cách mạng, có báo để tuyên truyền giáo dục quần chúng là có những điều kiện rất cơ bản để vận động phong trào cách mạng ở trong nước. Từ đó, đồng chí Nguyễn Ái Quốc từng bước tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1930.

2. NGƯỜI VIẾT BẢN LUẬN CƯƠNG DƯỚI HẦM NHÀ

Tháng 4 năm 1930, sau khi tốt nghiệp Trường đại học cộng sản Đông phương vào loại xuất sắc, đồng chí Trần Phú từ Mat-xcơ-va đến Hương Cảng. Tại đây đồng chí vô cùng sung sướng gặp lại lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, rồi được bí mật đưa về nước hoạt động.

Ít lâu sau, đồng chí được bổ sung vào Ban chấp hành trung ương lâm thời của Đảng, phụ trách phác thảo bản "Luận cương chính trị".

Đồng chí Trần Phú được bố trí đến ở nhà 90 Hàng Bông Nhuộm, là nhà của một viên chức cao cấp người Pháp.

uongxua.vn

Hình 9. Nhà số 90 Hàng Bông Nhuộm Hà Nội

Tòa nhà ba tầng cao vượt lên trên các hàng cây, chung quanh có rào sắt bao bọc.

Đồng chí Trần Phú ở một gian xép của tầng hầm, đóng vai người nhà anh bếp. Mỗi khi đồng chí đi gặp các cơ sở quần chúng để nắm vững tình hình thực tế, trở về thường mang theo con gà, xâu cá hoặc mớ rau. Hàng ngày ,đồng chí dùng phản nằm làm bàn, nền nhà làm ghế, ngồi viết cần cù mải miết.

Anh bếp Bân, một đảng viên cộng sản, chờ chủ đến giờ đi làm, liền khóa cổng, vừa canh gác bảo mật vừa bổ củi, nấu ăn.

Đồng chí Trần Phú đã nhiều lần sử dụng căn hầm chật hẹp, ngay dưới nanh vuốt kẻ thù, làm chỗ hội họp trao đổi với các đồng chí Trung ương, hoàn chỉnh từng bước bản "Luận cương chính trị" nổi tiếng.

BÀI 6

TIẾNG TRỐNG XÔ VIẾT

Hồi trống gọi chưa dứt, dân làng đã tấp nập kéo đến chật ngôi đình. Các cụ già, các ông các bà, nam nữ thanh niên, trẻ em ... đủ mặt. Lần đầu tiên, người ta thấy phụ nữ ra đình họp bàn việc làng, việc nước. Các bà các chị hoan hỉ lắm. Các chị bày khe khẽ cho nhau một bài hát. Đồng chí trong xã bộ nông đang nói chuyện với các cụ già gần đó, vui vẻ cổ vũ : "Các o hát to lên cho vui đám, bình quyền bình đẳng rồi, có chi mà phải rụt rè !" Tiếng hát liền cất bổng, vang xa.

Bỗng có tiếng trẻ con hò hét từ ngoài đường. Tự vệ và cảm tử đã áp giải lí trưởng và mấy hương hào đến, lại có cả hai tên bị trói đi sau. Tức thì mọi người vùng dậy, cánh tay nhất loạt giơ thẳng, hô lớn : "Đả đảo chính quyền tay sai của giặc" "Tiêu diệt quân phản cách mạng". Tiếng hô như sấm dậy. Khí thế bừng bừng dâng lên từ những nét mặt đanh lại, những ánh mắt rực lửa căm thù ... Bọn lí hương cúi gầm mặt, nép vào nhau. Hai tên bị trói thì mặt cắt không còn giọt máu.

Đồng chí đại diện xã bộ nông đứng lên khoát tay :

thuongmaitr

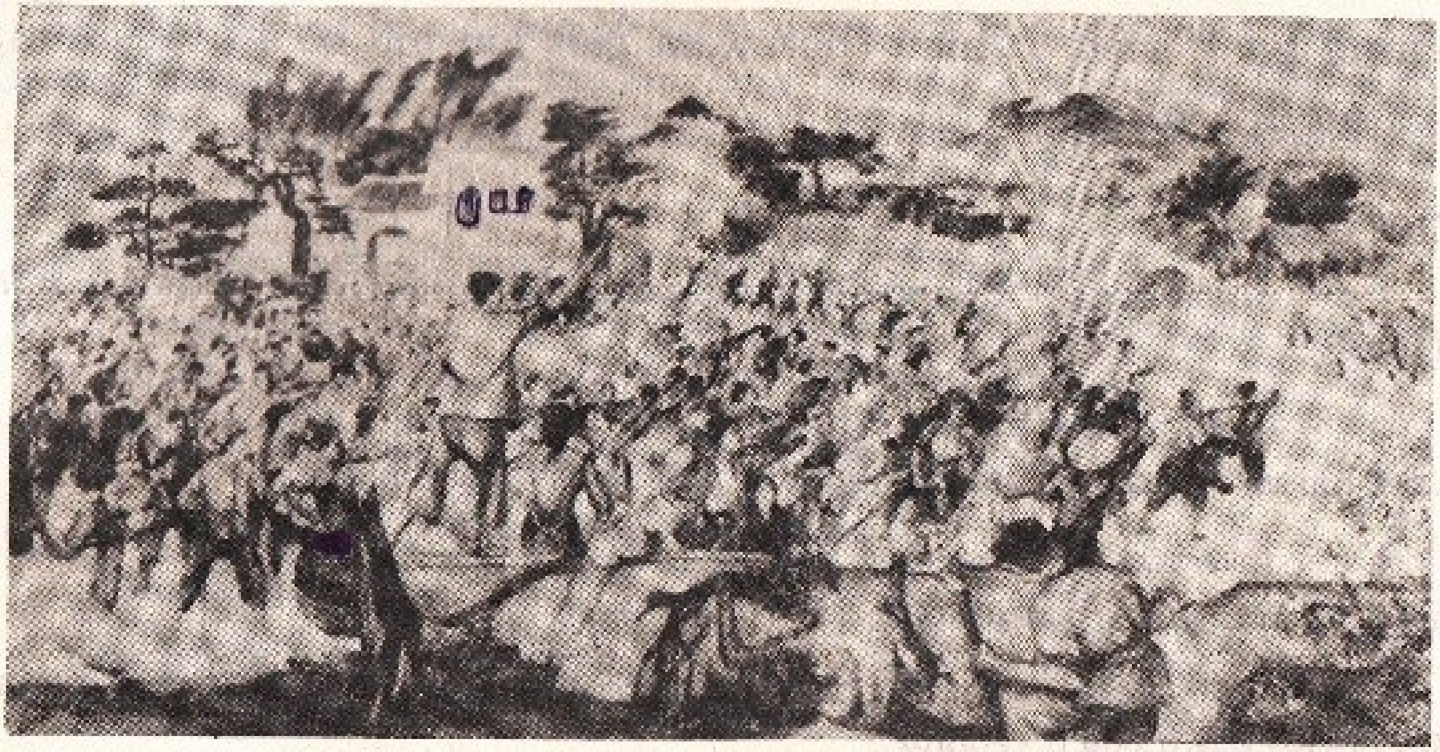

Hình 10. Tranh Xô Viết Nghệ Tĩnh

– Xin bà con trong hội trật tự ! Tội hai đứa này to lắm ! Với cả huyện, cả tỉnh chứ không riêng với xã ta. Để giải chúng nó lên huyện.

Mọi người trở lại chỗ của mình. Mấy chú bé thì thầm : "Phen ni thì chắc mất cái đội nón !".

ruongxua.vn

Tên lí trưởng lập cập hai tay đưa chiếc triện đồng ra nộp. Vị đại diện bảo hắn đem vứt đi, nhân dân không cần đến cái thứ đó, từ nay cấm không được làm gì hại dân và phải làm việc theo lệnh của xã bộ nông. Hắn nhất nhất vâng lời.

Cuộc họp bắt đầu. Vị đại diện xã bộ nông tuyên bố : Những quyền lợi đã giành được từ nay nhân dân được hưởng, mọi việc trong thôn xã do thôn bộ và xã bộ nông giải quyết. Tiếp đó là giới thiệu những người phụ trách công việc, toàn là các vị lao động cần cù có uy tín.

Tiếng reo hò mừng rỡ, tiếng hô ủng hộ xã bộ nông tưởng như rung chuyển cả ngôi đình. Mọi người ra về náo nức phấn khởi. Nhiều người sung sướng đến ứa nước mắt. Một cuộc sống mới bắt đầu.

Tết Nguyên đán năm ấy, bà con gọi là "Tết cộng sản". Lần đầu tiên, nhân dân được ăn một cái tết vui vẻ thảnh thơi không còn bị nợ nần ám ảnh, không còn thấy bọn nhà giàu, bọn lí

hương hạch sách. Nhiều thôn xóm giết lợn mổ bò ăn tết chung. Không khí vui như hội.

Chú giải :

– *Xã bộ nông :* Tổ chức của nông dân (nông hội) ở xã. Ở thôn là thôn bộ nông.

– *Cảm tử :* Nhận lấy cái chết để tiêu diệt địch, ở đây là những người hăng hái và can đảm nhất trong hàng ngũ bảo vệ cách mạng.

– *Lí trưởng, hương hào :* Những người do đế quốc và tay sai cử ra để làm việc làng, cai trị nhân dân.

– *Triện đồng :* Con dấu bằng đồng để đóng vào các giấy tờ, tượng trưng cho quyền hành của lí trưởng.

CÂU HỎI

1. Nhân dân đến dự họp với thái độ ra sao ?
2. Sức mạnh và tinh thần làm chủ của nhân dân thể hiện như thế nào?
3. Cuộc sống mới đã đem lại cho nhân dân những gì ?

thuongmaitr

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, những năm 1930 – 1931 nhân dân Nghệ An và Hà Tĩnh đã đấu tranh giành được quyền làm chủ thôn xã và xây dựng một cuộc sống mới bình đẳng, thân ái, đoàn kết.

BÀI ĐỌC

PHÚ RIỀNG ĐỎ

Chi bộ cao su Phú Riềng thành lập vào tháng 10 năm 1929 gồm sáu đồng chí. Có cả đồng chí làm lái xe giữ mối giao thông liên lạc giữa các làng công nhân.

Tin vui đó bí mật truyền đi khắp đồn điền. Ai nấy đều cảm thấy Đảng là sức mạnh của mình.

Rồi một tháng sau Tết, nổ ra một cuộc đấu tranh lớn chưa từng có. Nguyên nhân : một người cai được giác ngộ, tốt với anh em công nhân, bị Tây bắt đem bỏ tù. Thế là kíp công nhân gần đấy vác cuốc bỏ về nhà, nấu cơm ăn, rồi ngay chiều hôm ấy kéo đến bàn giấy chủ nhất đòi phải thả người cai mới bị bắt. Chủ đóng cửa không tiếp. Trước tình hình đó, công nhân các làng

số 1, số 2, số 9 cũng bỏ việc kéo cả lên tiếp sức toán biểu tình hôm trước. Tin đấu tranh từ kíp nọ lan sang kíp kia, làng nào cũng kéo nhau đi hết, những kíp đang làm ngoài rừng cũng vác luôn cả cuốc, búa, sao, xếp thành hàng ngũ kéo đi.

Trống đánh đổ hồi vang từ làng này sang làng khác.

Tây đồn đem tất cả lính đến. Đoàn biểu tình với ba trăm phụ nữ đi đầu cứ tiến. Đi đến dốc đỏ giữa làng số 2 và số 3, bọn lính ngăn lại.

– Tất cả dừng lại, nếu không quan sẽ bắn !

Trên tám trăm công nhân nam nữ cứ đi lên.

Tên đồn hô : "Bắn !"

Và bọn lính bắn chỉ thiên.

Chị em phụ nữ ào lên, bốc tro ném vào lính, lấy cuốc bổ vào lính. Cứ thế mà sấn vào đánh bọn quan với lính. Những chị em hăng hái nhất còn xông vào cướp súng của lính.

Bảy khẩu súng về tay công nhân.

Tên đồn kêu rối rít :

– "Thôi, thôi, quan không bắn nữa !"

ruongxua.vn

Và tất cả bỏ chạy trốn về Sài Gòn.

Bọn chủ đồn điền sợ hết vía, vội vàng kí ngay vào biên bản nhận mọi yêu sách của công nhân. Say sưa với thắng lợi, đoàn biểu tình giương cao cờ đỏ búa liềm vừa đi vừa hát :

Cực quá rồi, các bạn thợ thuyền ơi !

Chúng ta muốn sống phải quyết một phen

Phá khai con đường xích lộ

Ta làm nó hưởng

Chịu sầu bi sống thảm đã lâu ...

Cai, kí, xu (giám thị) cũng đổ ra đường, đi theo cuộc biểu tình cách mạng. Mấy nhà buôn gần bàn giấy sở vội vàng đốt pháo chào mừng công nhân. Tiếng hát vẫn vang lên.

Nỗi bất bình chịu hoài sao được !

Thầy có Đảng, bạn có nông,

Hợp sức đồng lòng

Trận này đánh đổ

Cả quyền Tây, triều Nam ...

Đi đầu là một số đồng chí lãnh đạo chi bộ và trên ba trăm chị em công nhân.

Đến mỗi bãi rộng, lại dừng, lại diễn thuyết. Người nói mê mải. Người nghe không biết chán. Tha hồ hô vang. Tha hồ hát lớn. Thỉnh thoảng lại nghe một phát súng bắn chỉ thiên. Đám biểu tình cứ đi mãi cho đến tối mịt. Đuốc bật lên sáng rực cả rừng. Rồi tất cả anh chị em tập trung trước bàn giấy sở, mở kho lấy gạo, nhóm lò, bắc chảo thổi cơm ăn chung. Ăn xong, nhóm lên một ngọn lửa lớn giữa rừng, bao nhiêu "công-tơ-ra" (hợp đồng) mang ra đốt sạch. Những cuộn giấy cháy vèo vèo Tàn tro bay lên tưởng chừng như bao nhiêu xiềng xích nô lệ đã tiêu tan.

BÀI 7

VIỆT MINH ĐÃ VỀ

Anh Thân bị châu đoàn Hà Quảng (Cao Bằng) bắt đi phu xây lô cốt trên đồn cho quan Tây. Được ba hôm, anh Xìn, người của tổ chức Việt Minh, ở cùng xóm với anh, rủ mọi người bỏ trốn : "... Ta đồng lòng bỏ về, đố chúng nó làm gì được ta. Bỏ về lẻ tẻ từng nhóm dăm ba người thì nó bắt ...". Mọi người theo anh Xìn mà quan Tây không làm gì được thật.

Chiều hôm nay, anh Xìn rủ anh Thân vào hội đánh cướp của xóm. Mọi người xin thề : "Cứ kẻ nào cướp của bắt người là đánh, không kể là hạng người nào, ở đâu đến". Lời thề có nghĩa là đánh cả Tây, cả quan, cả lính. Nhưng phải có sức, có khí giới, có cách đánh. Trước hết hãy cứ phải giữ kín, bao giờ cả xã, cả châu cùng đồng lòng ra tay mới được.

Một hôm khác anh Thân đi làm về muộn, vừa ăn cơm xong, anh Xìn mặc quần áo gọn ghẽ, tay cầm súng gỗ đến bảo : "Tối nay, tự vệ tập. Anh có võ, đến bày cho anh em !" Anh Thân nhổm ngay dậy, xách gậy theo anh Xìn bí mật đi vào rừng, đến một bãi rộng và phẳng. Đã nhiều người chờ ở đó, quen có, lạ có. Trăng lên, các anh tập bắn súng, đánh gậy, tập cách đánh nhau

thuongmaitr

uongxua.vn

Hình 11. Cướp kho thóc

để đánh Tây, đánh quan, đánh lính. Tập mãi cho đến gần nửa đêm, các anh kéo nhau đi phá cái chòi canh của địch mới xây ở ngã ba đầu bản. Hôm sau, châu đoàn dẫn lính đi tuần qua thấy mất chòi canh, chúng hoa mắt, lo sợ thì thầm : "Việt Minh đã về !", "Việt Minh đã về !". Nói xong, chúng vội kéo nhau đi thật nhanh.

Chú giải :

– *Lô cốt :* Công trình xây dựng kiên cố để bảo vệ đồn, thành, một khu vực...

– *Châu đoàn :* Viên quan nhỏ trông coi việc trị an trong châu (ở miền núi, ngang với huyện).

CÂU HỎI

1. Anh Xìn đã tổ chức nhân dân làm những việc gì ?

2. Những việc đó có tác dụng như thế nào ?

3. Vì sao nhân dân thì đi theo Việt Minh mà địch lại sợ Việt Minh ?

Việt Minh lan tới đâu, phong trào đấu tranh của nhân dân nổi lên mạnh mẽ tới đó.

BÀI ĐỌC

1. TRÊN ĐƯỜNG VỀ NƯỚC

Tháng 6 năm 1940, Pháp mất thủ đô Pa-ri. Tại Vân Nam (Trung Quốc), Bác triệu tập hội nghị bàn việc chuẩn bị về nước. Chủ trương Bác về nước là một việc rất lớn mang ý nghĩa lịch sử. Các đồng chí có hỏi về việc xin vũ khí. Bác cười nói : "Cứ về nước được, khắc có vũ khí !".

Bác đến Quế Lâm khoảng tháng 10 năm 1940, ở một cơ sở nông thôn. Cuối tháng 11 năm 1940, Bác bảo các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Cao Hồng Lãnh và Vũ Anh về Tĩnh Tây bắt mối với các anh em thanh niên trong nước ra. Sau khi hai bên gặp nhau, bàn bạc xong, liền báo tin để Bác biết. Bác quyết định từ Quế Lâm đi ô tô về Nam Ninh và từ Nam Ninh đi thuyền về Điền Đông. Trong thuyền đông người nhưng chỉ có các đồng chí Phạm Văn Đồng, Phùng Chí Kiên và cụ Đặng Văn Cáp là biết Bác. Bác nói tiếng Pháp, đồng chí Đồng dịch lại, ai cũng tưởng Bác là một nhà báo. Thuyền đi ngược nước, phải xuống kéo, Bác cũng xuống kéo. Lúc ngồi thuyền ai hỏi gì, có người dịch lại Bác mới trả lời. Nhưng có một lần, một đồng chí để rơi tàn thuốc lá cháy áo. Bác ngồi bên cạnh, buột miệng nhắc khẽ : "Kìa cháy ! cháy !". Về sau nhắc lại chuyện này ai cũng phải buồn cười.

Tháng 12 năm 1940, Bác về đến Tĩnh Tây. Đồng chí Vũ Anh về nước tìm địa điểm. Bác dặn địa điểm cần hết sức bí mật, có hàng rào quần chúng bảo vệ và có đường rút lui. Đồng chí Vũ Anh về tìm được vùng hang Cốc Bó.

Bác ở Tĩnh Tây được mấy tuần thì liên lạc được với Trung ương và các đồng chí trong nước ra gặp Bác, trong số đó có các đồng chí Hoàng Văn Thụ, Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt.

Tháng 2 năm 1941, Bác, đồng chí Phùng Chí Kiên và đồng chí Vũ Anh về đến Cốc Bó, Cao Bằng.

Bác ra đi từ bến Nhà Rồng Nam Bộ năm 1911. Đúng ba nươi năm sau (1941), Bác trở về vùng đất cực bắc của Tổ quốc để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

thuongmaitr

2. KIM ĐỒNG, CẬU BÉ LIÊN LẠC

Lần này, đến lượt bộ phim "Kim Đồng" được đưa đến Phủ Chủ tịch chiếu để Bác Hồ xem.

Một tiếng rưỡi đồng hồ qua đi. Bộ phim chiếu xong, đèn bật sáng trở lại, Bác đứng dậy bước đi vài bước rồi quay lại nói với mọi người, đại ý :

– Đồng bào miền núi đối với cách mạng tốt như thế đấy ! Các cô các chú và các cháu nhớ lấy ! Rồi Bác nói thêm về Kim Đồng :

– Kim Đồng thông minh lắm, Bác nhớ có lần, đoàn thể giao cho Kim Đồng một khẩu súng lục "cổ lỗ sĩ" – Bác cười và giải thích : hồi ấy ta còn nghèo lắm – nhưng vẫn còn bắn được. Một hôm, Kim Đồng đi giao thông đang men theo sườn núi trở về gần tới lán bí mật thì nghe từ dưới phía chân núi có tiếng "xì xồ" vọng lên. Đó là bọn lính đang đi lùng cách mạng. Vì sương mù còn phủ dày đặc ở phía dưới nên Kim Đồng chỉ nghe thấy tiếng mà không thấy người. Tiếng bọn lính mỗi lúc một gần. Kim Đồng muốn chạy lên báo cho cán bộ biết, nhưng sợ không kịp và bị lộ. Kim Đồng liền rút súng ra bắn một phát chỉ thiên. Địch ở bên dưới tưởng có du kích mai phục, vội vàng kéo nhau tháo chạy. Cán bộ ta ở phía trên đỉnh núi nghe tiếng súng cũng rút ngay. Như thế là Kim Đồng vừa đuổi được địch lại vừa báo được cho cán bộ biết có nguy hiểm để tránh.

ruongxua.vn

Bác nói tiếp :

– Lính ở trong phim cũng còn ít lắm ! Hồi đó, lính đi lùng bắt cách mạng rất đông. Nhưng chúng không thể làm gì được cách mạng vì tất cả nhân dân, từ các cụ già đến các cháu nhỏ, ai ai cũng ủng hộ bảo vệ cách mạng.

BÀI 8

« TÔI NÓI, ĐỒNG BÀO NGHE RÕ KHÔNG ? »

1/ Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Hà Nội tưng bừng màu đỏ. Một vùng trời bát ngát cờ, đèn và hoa.

Nắng mùa thu làm đẹp thêm quảng trường Ba Đình lịch sử. Đội danh dự đứng nghiêm trang chung quanh lễ đài mới dựng. Các chiến sĩ Quân giải phóng, từ chiến khu Tân Trào về, đứng sát cánh cùng các đội tự vệ của công nhân, thanh niên và lao động Thủ đô, bảo vệ Chính phủ lâm thời.

Đúng hai giờ chiều, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các vị trong Chính phủ lâm thời bước lên lễ đài. Chủ tịch đội mũ vải và ngả màu vàng vì mưa gió, đi dép cao su trắng, mặc một bộ quần áo ka-ki.

Quốc kì rực rỡ nền đỏ sao vàng phần phật trên cao.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sang sảng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập.

"Hỡi đồng bào cả nước",

"Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng ..."

Hình 12. Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập tại vườn hoa Ba Đình (2-9-1945)

thuongmaitr

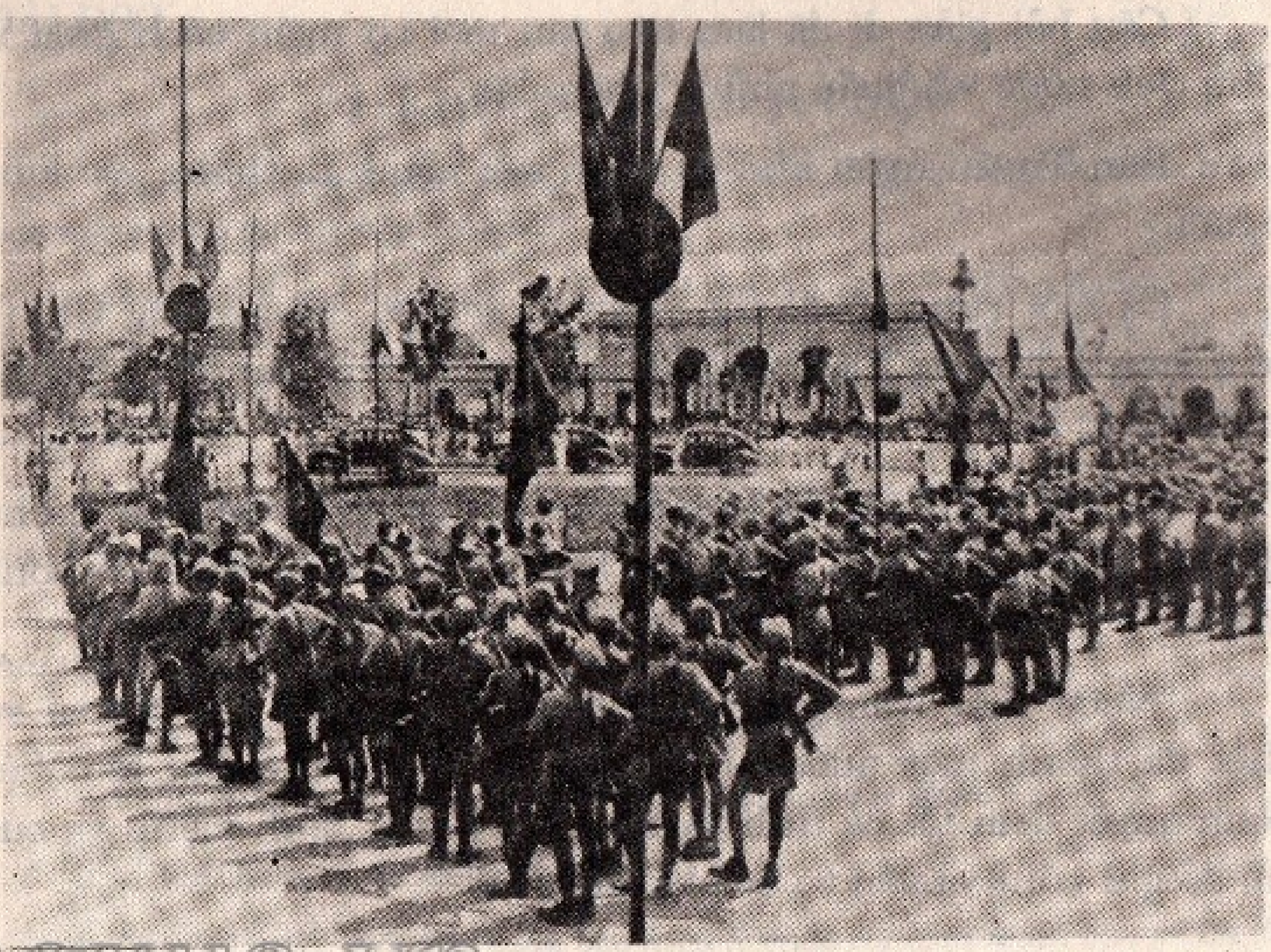

uongxua.vn

Hình 13. Quang cảnh vườn hoa Ba Đình ngày 2-9-1945

Cả biển người như nín thở.

"... Thế mà hơn tám mươi năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa...".

"... Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những biển máu ...".

Lời nói của Chủ tịch điềm đạm, gẫy gọn, rõ ràng, kiên quyết.

Bỗng dưng, giữa những giây phút trang nghiêm đó, Chủ tịch dừng lại hỏi :

"Tôi nói, đồng bào nghe rõ không ?".

Tiếng đáp đồng thanh hô lớn "Có", vang dội như một tiếng sấm.

Câu hỏi giản dị đã làm tiêu tan mọi sự ngăn cách giữa vị Chủ tịch nước với quần chúng nhân dân.

Bản Tuyên ngôn như có thêm sức mạnh đi thẳng vào lòng người.

Cả một rừng cờ đỏ sao vàng tung bay, chào mừng Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa làm lễ tuyên thệ trước quốc kì.

Buổi lễ kết thúc. Mọi người ra về nhưng câu hỏi của vị chủ tịch và những lời cuối cùng của bản Tuyên ngôn vẫn còn vọng mãi :

"Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy".

thuongmaitr

Chú giải :

– *Quảng trường :* Bãi rộng được xây dựng để tổ chức những cuộc mít tinh lớn.

– *Tự do, bình đẳng, bác ái :* Khẩu hiệu của nước Cộng hòa Pháp.

CÂU HỎI

1. Quân và dân Thủ đô đã chuẩn bị ngày 2 tháng 9-1945 như thế nào ? Vì sao ?

2. Vì sao đương đọc bản Tuyên ngôn độc lập, Hồ Chủ tịch dừng lại hỏi : "Tôi nói, đồng bào nghe rõ không ?". Tác dụng của câu hỏi đó như thế nào ?

3. Cuối bản Tuyên ngôn độc lập, nhân dân Việt Nam nguyện kiên quyết thực hiện điều gì ?

Ngày 2-9-1945 là ngày khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

BÀI ĐỌC

1. KHỞI NGHĨA Ở HÀ NỘI

Đêm 18 tháng 8 năm 1945, mọi người dân Hà Nội hầu như thức trắng, náo nức chuẩn bị, hồi hộp đợi chờ.

Sáng tinh mơ ngày 19, cả Hà Nội ầm ầm chuyển động xuống đường. Quần chúng cách mạng và tự vệ cứu quốc tập hợp thành đội ngũ, vũ khí nắm chặt trong tay, đầu ngẩng cao, mắt rực sáng kéo đi biểu tình với khí thế sẵn sàng chiến đấu.

Hàng vạn nông dân từ các cửa ô mang theo gậy gộc, mã tấu, câu liêm, dũng mãnh tiến vào nội thành.

Lớp lớp sóng người, sóng cờ đỏ và khẩu hiệu đổ về quảng trường Nhà hát thành phố, miệng thét vang :

– Đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim !

– Thành lập Chính phủ cộng hòa dân chủ Việt Nam !

– Việt Nam hoàn toàn độc lập !

Đúng 11 giờ, một loạt súng báo hiệu lễ chào cờ. Hơn mười vạn nhân dân Hà Nội đăm đắm nhìn lá cờ đỏ sao vàng đang từ từ bay lên giữa trời cao trong khúc nhạc "Tiến quân ca" trầm hùng, thúc giục.

truongxua.vn

Sau khi vị đại diện Ủy ban quân sự cách mạng đọc lời hiệu triệu của Mặt trận Việt Minh, nói rõ quân Nhật đã đầu hàng, hô hào quần chúng hãy nắm vững thời cơ, vùng lên khởi nghĩa, lật đổ chính quyền thân Nhật, thành lập Chính phủ cộng hòa dân chủ Việt Nam thì cuộc mít tinh lập tức chuyển thành cuộc tuần hành vũ trang khởi nghĩa.

Một đoàn kéo đến chiếm phủ Khâm sai, cơ quan đầu não của chính quyền bù nhìn. Chiếm xong, một đồng chí chỉ huy cách mạng sử dụng ngay điện thoại gọi các tỉnh trưởng và thị trưởng Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Ninh, Hà Nam, Nam Định, ra lệnh cho họ phải mau chóng trao chính quyền cho Việt Minh. Các đoàn kéo đến chiếm Sở cảnh sát, Tòa thị chính và các công sở lớn đều thu được thắng lợi nhanh chóng.

Một đoàn kéo đến chiếm Trại bảo an. Viên đại úy chỉ huy liền mở ngay cổng và trao các kho vũ khí cho cách mạng. Giữa lúc đó, quân Nhật cho xe tăng và điều súng liên thanh chặn tất cả các ngả đường để uy hiếp.

Tình thế trở nên rất căng thẳng.

Nhân dân Hà Nội đổ xô tới bao vây quân đội Nhật. Gần hai nghìn tự vệ võ trang được lệnh sẵn sàng nổ súng. Mặt khác, đại biểu của Ủy ban quân sự

cách mạng tới thuyết phục bọn Nhật. Cuộc đấu tranh diễn ra quyết liệt, giằng co. Mãi tới 4 giờ chiều, chúng mới chịu rút lui.

Cách mạng đã giành được toàn thắng. Tin vui từ Hà Nội phát đi, cổ vũ mạnh mẽ các nơi nổi dậy giành chính quyền.

2. NGAI VÀNG SỤP ĐỔ

Đúng 16 giờ ngày 30 tháng Tám năm 1945, xe phái đoàn Chính phủ cách mạng trung ương, cắm cờ đỏ sao vàng, tiến thẳng vào cổng chính của Ngọ Môn, giữa tiếng hoan hô nồng nhiệt của hơn năm vạn người dân xứ Huế.

Phái đoàn trên xe vừa bước xuống lập tức được đón mời lên lầu Ngũ Phụng. Tại đây, Bảo Đại đội khăn vằng, mặc áo vàng quần trắng, đi giày dừa thêu rồng đã sẵn sàng nghênh tiếp.

Buổi lễ thoái vị bắt đầu.

Cả quảng trường im phăng phắc.

Ông Trần Huy Liệu, trưởng phái đoàn Chính phủ, trịnh trọng nêu rõ ý nghĩa của buổi lễ thoái vị rồi đọc cho nhân dân xứ Huế nghe bức điện từ Hà Nội mới đánh vào cho biết ngày 2 tháng 9 Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ đọc bản Tuyên ngôn độc lập và công bố danh sách các vị trong Chính phủ lâm thời.

Sau đó, Bảo Đại đọc tờ chiếu thoái vị.

Lá cờ vàng của nhà vua từ từ hạ xuống.

Lá cờ nền đỏ sao vàng lấp lánh được kéo lên giữa tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô, tiếng súng lệnh vang dội kéo dài chào mừng lá quốc kì của Tổ quốc hồi sinh.

Trong không khí trang nghiêm lịch sử, Bảo Đại hai tay kính cẩn trao cho ông trưởng phái đoàn chiếc ấn của nhà vua bằng vàng nặng gần mười ki-lô-gam và chiếc kiếm để trong vỏ vàng nạm ngọc.

Ông Trần Huy Liệu đọc bản tuyên bố của phái đoàn đại biểu chính phủ vạch rõ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là kết quả đấu tranh anh dũng, kiên cường, bền bỉ của nhân dân ta gần một thế kỉ và dõng dạc tuyên bố chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ lỗi thời và phản động.

Cuối cùng theo đề nghị của Bảo Đại, ông Nguyễn Lương Bằng cài huy hiệu cờ đỏ sao vàng lên ngực người công dân Vĩnh Thụy. (1)

Buổi lễ chấm dứt.

Đoàn người sung sướng lộ ra mặt, ùn ùn kéo về hô vang các khẩu hiệu :

"Việt Nam độc lập muôn năm"

"Việt Nam dân chủ cộng hòa muôn năm".

---

(1) Vĩnh Thụy tức Bảo Đại.

thuongmaitr

PHẦN THỨ HAI

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TRỞ LẠI XÂM LƯỢC NƯỚC TA

BÀI 9

NGỌN ĐUỐC SỐNG

Được quân Anh che chở và giúp sức, ngày 23 tháng 9 năm 1945, giặc Pháp nổ súng ở Sài Gòn, hòng trở lại cướp nước ta. Nhân dân Sài Gòn sôi sục căm thù, xông lên đánh trả quân xâm lược.

Tại một xóm lao động nghèo thuộc ngoại ô Sài Gòn có chú bé Lê Văn Tám. Tám mồ côi cha, ở với má, hằng ngày đem lạc rang đi bán dọc các phố đông. Tám biết rất rõ các tin chiến sự trong thành phố và hôm nào cũng đem kể lại với cô bác trong xóm. Trận đánh ở cầu Thị Nghè gần Sở thú, giặc Pháp chết cả trăm tên làm cho Tám hả dạ bao nhiêu thì hình ảnh các anh chiến sĩ trẻ hiên ngang đã ngã xuống bên các chiến lũy càng khiến cho Tám đau thương gấp bội, căm thù bọn giặc cướp nước gấp bội. Tám thường nghĩ : phải làm được cái gì cho xứng với các anh.

Hồi này, chính quyền ta đã tạm thời rút ra bên ngoài chỉ để lại trong thành phố một đội cảm tử hoạt động. Tám được chú Ba Nhỏ, trung đội cảm tử, giao cho công việc dò tình hình giặc. Tám thông minh, kín đáo và gan dạ, nhiều lần được chú Ba Nhỏ ngợi khen.

Trưa hôm đó, gặp chú Ba Nhỏ, Tám kể cho chú nghe những gì Tám đã chú ý sáng nay theo như chú dặn : các bốt giặc, các loại súng mới, chỗ đặt súng ... Lại còn lính Tây, lính da đen, lính Việt Nam ở đâu kéo về chật các đồn, các bốt. Cái kho xăng ở Thị Nghè

tuongxua.vn

bỗng dưng đầy ắp những thùng to chất cao ngất, xe nhà binh đậu chật cái sân rộng, phuy xăng thì nhiều vô kể...

Chú Ba Nhỏ gật đầu :

– Tin quan trọng đó, Tám ! Đúng là chúng chuẩn bị ruồng bố, phải tìm cách chặn chúng lại mới được.

– Chỉ cần một mồi lửa là xong chú à.

– Đâu có dễ thế cháu. Nhớ có tin gì mới lại cho chú biết ngay nhé.

Về nhà Tám vào bếp, hối má rang nhiều lạc thật ngon cho Tám tối nay đem bán cho bọn lính gác kho xăng uống rượu, như chúng đã dặn.

Hình 14. Ngọn đuốc sống Lê Văn Tám

Cơm nước xong, Tám đeo thùng lạc rang, vui vẻ chào má rồi đi ra phố.

Đêm chưa khuya nhưng chẳng mấy ai muốn ra khỏi nhà. Bỗng mọi người giật mình : Một tràng liên thanh nổ ran phía kho xăng Thị Nghè rồi thình lình một tiếng nổ xé trời, tiếp đến là lửa. Lửa bùng lên cao ngất, lửa lan nhanh dữ dội, khói cuồn cuộn ngút trời...

Trong cái biển lửa hừng hực ấy, giữa những tiếng nổ hỗn loạn, người ta còn kịp thấy bóng một em nhỏ, khắp người bốc cháy như một bó đuốc di chuyển trong kho xăng.

Không ai được biết chú bé Lê Văn Tám đã lọt vào kho xăng và đốt kho xăng như thế nào. Chỉ biết là hai ngày hôm sau thì toàn bộ cái kho đồ sộ chứa vũ khí, xăng dầu ở Thị Nghè đã bị NGỌN ĐUỐC SỐNG LÊ VĂN TÁM thiêu rụi.

Chú giải :

– *Tin chiến sự :* Tin về những trận đánh.

– *Ruồng bố :* Càn quét (đem lính về một vùng nào đó bắn phá, cướp bóc, giết chóc, bắt người ... rồi rút trở về).

– *Hối :* Giục.

CÂU HỎI

1. Quân và dân Sài Gòn đã chiến đấu như thế nào ?

2. Những điều gì đã gợi cho Lê Văn Tám nghĩ đến một hành động diệt giặc ?

truongxua.vn

3. Vì sao mọi người đều gọi Lê Văn Tám là ngọn đuốc sống ?

Chú bé Lê Văn Tám tự biến mình thành ngọn đuốc sống đốt sạch một kho xăng của giặc Pháp.

<u>BÀI ĐỌC</u>

THỦ ĐÔ NHỮNG NGÀY ĐẦU KHÁNG CHIẾN

Trưa ngày 19 tháng 12 năm 1946, các mặt trận, các chiến khu nhận được điện khẩn của Trung ương : "Giặc Pháp đã hạ tối hậu thư đòi tước khí giới của quân đội, tự vệ, công an ta. Chính phủ đã bác bức tối hậu thư ấy. Như vậy chỉ trong vòng 24 giờ là cùng chắc chắn giặc Pháp sẽ nổ súng. Chỉ thị của Trung ương " Tất cả hãy sẵn sàng !".

Hà Nội vùng đứng lên, giờ nổ súng toàn thành phố được phổ biến đến từng đơn vị.

Đúng 20 giờ ngày 19 tháng 12 năm 1946, "Điện phụt tắt", hiệu lệnh chiến đấu bắt đầu.

Vệ quốc quân, công an xung phong, tự vệ chiến đấu, đồng loạt tiến công các vị trí giặc. Đoàn pháo binh từ các pháo đài Láng, Xuân Oanh, Xuân Tảo, Đào Xuyên nã đại bác vào trại lính Pháp.

Nhân dân ném hòm tủ, giường phản, bàn ghế ... ra mặt đường. Mìn nổ tứ tung. Cây đổ. Cột đèn gục. Xe điện, xe hỏa lật nhào giữa ngã tư, ngã năm làm chiến lũy.

Ở ngoại thành, tiếng trống báo động nổi lên liên hồi từ làng này sang làng khác. Hàng vạn thanh niên nông dân tập trung thành đội ngũ sẵn sàng ứng chiến.

Giặc Pháp lập tức nổ súng đánh lại. Chiến sự diễn ra dai dẳng kéo dài ở khắp các đường phố, ở khắp các cửa ô suốt tháng 12 và tháng 1.

Ngày 7 tháng 2 năm 1947, địch từ bốn mặt mở cuộc tổng công kích vào liên khu 1 (tương đương Quận Hoàn Kiếm ngày nay) quyết tiêu diệt thành trì kháng chiến tiêu biểu của ta ở Hà Nội.

Chúng cho máy bay dội bom, đại bác bắn sập từng dãy phố ; xe tăng cùng với hàng ngàn lính địch xông vào các đường phố vây lùng, càn quét.

Cảm tử quân liên khu 1 kiên cường giữ từng căn nhà, góc phố. Địch ở ngoài hè, ta từ trong nhà đánh ra. Địch ở tầng dưới, ta từ tầng trên đánh xuống. Những phát súng bắn tỉa bình tĩnh, dõng dạc, từ những khe hở bí mật, giáng vào quân địch làm chúng rất khiếp sợ. Nhà này có ngách thông sang nhà khác, phố này có hào thông sang phố khác. Cả liên khu 1 bừng bừng khí thế quyết chiến, quyết thắng.

Qua hai tháng chiến đấu, quân dân thủ đô đã giam chân một lực lượng quan trọng của địch, tiêu diệt và tiêu hao 2 000 tên giặc. Trung đoàn Thủ đô, bao gồm những người con, người em, nhân dân liên khu 1, ra đời trong khói lửa chiến tranh, càng về sau càng trưởng thành, rất xứng đáng với nhân dân Thủ đô anh hùng.

thuongmaitr

BÀI 10

CHẶT CÁNH TAY, PHÁ ĐỒN ĐỊCH

Tháng 9 năm 1950, ta mở chiến dịch Biên giới. Trận mở màn đánh vào Đông Khê, một vị trí quan trọng trên đường số 4, cách thị xã Cao Bằng bốn mươi lăm ki-lô-mét.

Đông Khê có hai đồn lớn và bảy vị trí ở vành ngoài, có hầm ngầm cố thủ.

Sau khi chiếm được một số vị trí vành ngoài, 5 giờ chiều ngày 17 tháng 9, ta mở trận tổng công kích vào Đông Khê.

10 giờ đêm, địch đã núng thế, nhưng từ đồn chính trên cao, chúng vẫn đánh trả quyết liệt.

Đại đội La Văn Cầu phụ trách tấn công mặt chính. Anh Cầu được chỉ định dẫn một tốp đánh bộc phá tiến lên trước.

Qua được mấy lưới lửa địch, áp sát vào đồn thì bốn đồng chí trong tốp của anh Cầu hi sinh hết. Bản thân anh Cầu bị thương nặng bên tay phải, ngất đi, gói bộc phá 12 ki-lô bị văng ra xa.

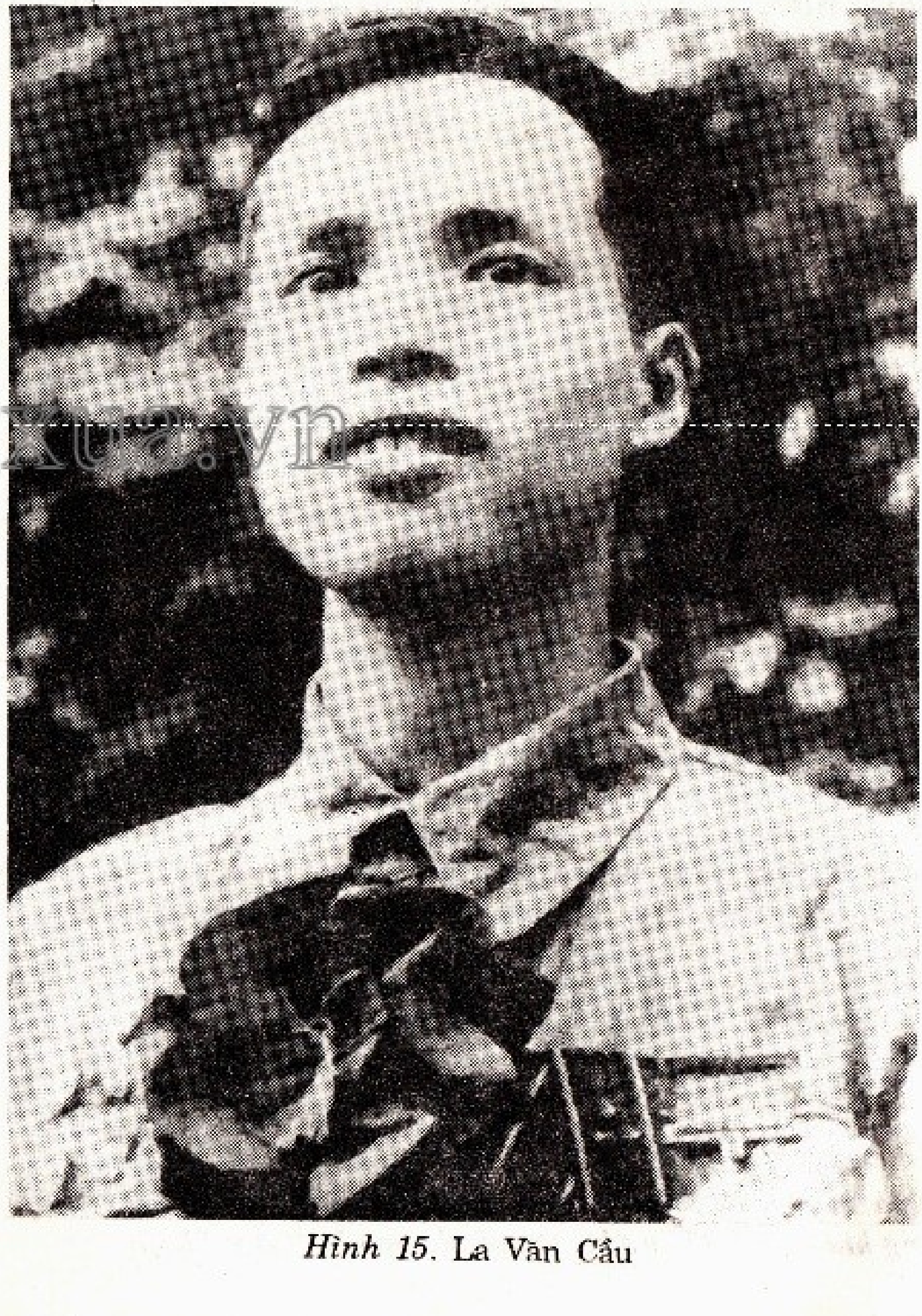

Hình 15. La Văn Cầu

ruongxua.vn

Tiếng súng làm anh tỉnh lại. Anh lấy hết sức mình bật dậy, dùng tay trái ôm bộc phá. Nhưng cánh tay bị thương lủng lẳng rất vướng. Anh vội lao ra nhờ đồng đội chặt đứt hộ.

Anh nghiến răng chịu đau, chạy vụt lên, ấn mạnh bộc phá vào lỗ châu mai, đốt ngòi chờ sắp nổ mới lảo đảo quay ra.

Một tiếng nổ đinh tai, chớp lửa sáng lòa. Anh Cầu bị hất ngã. Gạch đá đổ ầm ầm. Tiếng xung kích hò reo vang dội.

Sáng ngày 18 tháng 9, Đông Khê hoàn toàn giải phóng.

Chiến sĩ bộc phá La Văn Cầu, dũng cảm chiến đấu, nêu cao lá cờ đầu trong phong trào thi đua giết giặc lập công.

Chú giải :

– *Chiến dịch Biên giới* : Một đợt gồm nhiều trận đánh có liên quan với nhau, do ta đánh giặc Pháp ở biên giới, từ Lạng Sơn đến Cao Bằng.

– *Bộc phá* : Thuốc nổ.

– *Lỗ châu mai : Khe hở đục sẵn ở từng lô cốt để bắn từ trong ra.*

thuongmaitr

CÂU HỎI

1. Nhiệm vụ của anh Cầu quan trọng như thế nào ?

2. Sau khi bị thương, anh Cầu đã làm cách gì để hoàn thành cho được nhiệm vụ ?

3. Do đâu mà anh La Văn Cầu lập được thành tích lớn ?

Trong chiến dịch Biên giới, anh La Văn Cầu đã dũng cảm hi sinh một cánh tay để làm tròn nhiệm vụ, lập nên thành tích lớn.

BÀI ĐỌC

1. NGƯỜI CON GÁI KIÊN CƯỜNG

Mùa xuân năm 1949, cả xã Tân Hưng (huyện Nam Thanh, Hải Hưng) chìm trong không khí khủng bố, tàn sát dã man của giặc Pháp.

Tình thế vô cùng đen tối. Các đồng chí trong chi ủy còn lại buộc phải tạm lánh đến các căn hầm bí mật ở giữa đồng.

Để đảm bảo cho sự lãnh đạo của Đảng được thông suốt, chi bộ giao cho Mạc Thị Bưởi một nhiệm vụ cực kì nguy hiểm là làm chiếc cầu nối giữa Đảng và quần chúng, giữa chi bộ xã và đảng bộ huyện.

Một đêm tối trời, Bưởi thu mình lặng lẽ bơi qua sông Kinh Thày. Vừa tới giữa dòng thì pháo sáng chợt xuất hiện rồi súng bắn như vãi đạn xuống mặt sông. Bưởi vội lặn sâu xuống đáy rồi trườn theo dòng chảy một quãng xa mới dám ló mũi lên thở.

Lần ấy, mãi quá nửa đêm, Bưởi mới đến được chỗ hẹn. Đồ tiếp tế bị trôi mất gần hết, mỗi đồng chí trong chi ủy chỉ còn nhận được một củ khoai sọ ướt nhoét. Bàn bạc xong công việc thì gà đã gáy sáng. Mọi người nắm chặt cánh tay nhau như động viên nhau chịu khó chịu khổ công tác để nhanh chóng giải phóng bà con cô bác.

Rồi đến một buổi sáng, Bưởi mang trong người một tập công văn "tối mật" từ huyện ủy về. Bất ngờ, Bưởi phát hiện một toán lính địch đi tuần, ngồi nghỉ ngay bên vệ đường phía xa xa. Tim Bưởi đập loạn xạ. Lộn lại thì lộ ngay. Lảng vảng một chỗ mãi tất nó sinh nghi. Trong đầu chợt lóe ra một ý táo bạo. Bưởi liền men theo bờ ruộng vừa bắt cua vừa cuộn hết công văn vào quần vén cao quá gối. Một lúc sau, khắp người Bưởi lấm lê bết bùn. Khi tới ngang chỗ bọn địch, Bưởi vẫn bình tĩnh bắt cua, chào hỏi chúng rồi mới lảng xa dần.

truongxua.vn

Mấy năm trời hoạt động, lăn lộn với phong trào, Bưởi được mọi người tin yêu kính phục. Tháng 3 năm 1951, Mạc Thị Bưởi được cử đi học lớp đào tạo huyện ủy viên, không may dọc đường bị địch vây bắt.

Ba ngày liền tra tấn, mua chuộc ,dụ dỗ, chúng vẫn không hề lay chuyển được tinh thần người nữ đảng viên trẻ tuổi kiên cường. Cuối cùng, chúng mang chị về giết chết ngay tại quê làng.

Chị hi sinh, nhưng nhân dân cả nước biết rõ công tích của chị. Đảng và Chính phủ tặng chị danh hiệu anh hùng quân đội. Chị trở thành tấm gương sáng cho mọi người noi theo.

2. CHỊ DÂN CÔNG

Các chị người Tày Cao Bằng có thắt một chiếc thắt lưng rất đẹp. Chị Dậu cũng có chiếc thắt lưng. Chiếc thắt lưng của chị Dậu thì lại đẹp hơn nhiều chiếc khác.

Chị Dậu đã dự trận Đông Khê lần thứ nhất. Chị đi dân công và sung vào đội tải thương, chị ra tận chỗ đánh nhau để cõng các chiến sĩ bị thương về. Một lần, chị cõng một anh bị thương ở bả vai. Anh không ôm được vào cổ chị

Hình 16. Bác Hồ trong chiến dịch Biên giới 1950

nên người cứ ngả về phía sau, chị đi rất khó, chị bèn đặt tạm anh xuống. Chị cởi chiếc thắt lưng của mình ra, quàng lên lưng anh, luồn hai múi dưới nách anh, bắt ra đằng trước. Rồi chị lại cõng anh lên, chị buộc chiếc thắt lưng, giữ chặt người anh, áp vào lưng chị. Như vậy gọn : anh hết ngả ra và chị đi rất dễ dàng. Chiếc thắt lưng đẫm máu.

Về đến nhà, chị giặt chiếc thắt lưng sạch sẽ, lại dùng nó như thường, nhưng chiếc thắt lưng đã thêm một cái gì khiến cho chị quý nó hơn.

Lần thứ hai đánh và tiêu diệt Đông Khê, chị Dậu lại cùng anh chị em dân công trong xã ra đi. Trước khi đi, chị giặt lại chiếc thắt lưng.

Ra mặt trận, chị được cắt vào đội tải thương. Chị lại xông ra tận chỗ đánh nhau để cõng những chiến sĩ bị thương về. Chưa lần nào chị phải dùng đến chiếc thắt lưng. Nhưng chiếc thắt lưng vẫn đẫm máu như thường : chị đã cõng một anh bị thương ở bụng, máu ở bụng anh chảy ra, thấm vào chiếc thắt lưng của chị.

Chị sẽ lại giặt nó đi rồi lại thắt nó như thường. Nhưng nó đã thêm một cái gì ! Chị sẽ quý nó hơn lên một bực.

BÀI 11

QUÊN MÌNH CỨU XƯỞNG

Lúc này, xưởng quân giới do anh Ngô Gia Khảm phụ trách được lệnh phải nhanh chóng làm thật nhiều đạn, lựu đạn, mìn cho chiến trường. Hạt nổ lại quá thiếu, mà thiếu hạt nổ thì chưa thể làm gì được ! Anh Khảm một mình ngày đêm xoay trần ra tìm cách chế thuốc nổ. Cái món "phản phúc" này, anh không muốn để ai cùng dây vào. Trước khi pha chế, bao giờ anh cũng ghi cẩn thận công thức vào một mảnh giấy, giao người cất giữ, nếu anh có "bỏ dở" công việc thì anh em vẫn làm tiếp được.

Công việc chưa đến đâu thì anh Khảm gặp tai nạn. Thuốc bùng nổ và sức ép đã "nhét" anh vào gầm tủ, trần nhà sập, vôi vữa phủ kín người. Nhưng anh không chết ! Chưa khỏi, anh đã bỏ bệnh viện trở về với xưởng. Rút kinh nghiệm lần trước, anh thận trọng hơn và nửa tháng sau thì chế thành công hạt nổ. Đạn, bom, mìn... nằm chờ mãi, bây giờ được lắp hạt nổ, kéo nhau ùn ùn ra chiến trường, trong không khí hết sức phấn khởi.

Một buổi tối, anh Khảm đi gặp cán bộ địa phương để bàn việc canh phòng bảo mật. Mãi rất khuya, anh mới về. Theo nếp quen, anh đi xem xét một lượt khắp xưởng trước khi đi ngủ. Trong nhà bếp đương còn một mẻ thuốc nổ mới sấy, củi đã dập, tro đã vùi. Anh Khảm vừa đi ngang qua, chợt thấy một vài đốm lửa li ti bắn lên. Anh Khảm vội tìm cách dập tàn lửa và chuyển thuốc ra xa. Nhưng thuốc vẫn bén lửa và nổ bùng. Anh Khảm bị quăng ra ngoài sân, mặt mũi áo quần cháy khét lẹt. Anh em đang ngủ choàng cả dậy, kịp chạy tới dập lửa và lo chữa chạy cho anh. Xưởng được cứu chữa an toàn, nhưng anh em đau xót thấy rằng chuyến này thì anh Khảm khéo không còn trở về với xưởng được nữa.

Sau mấy tháng cứu chữa ở bệnh viện, nhờ có nghị lực phi thường của bản thân, anh lại sức dần nhưng mắt anh bị mờ,

tuongxua.vn

miệng không mở to, ngón tay không cử động được. Khi trở lại thăm xưởng, mọi người hết sức mừng rỡ đón anh, song lại nhìn anh với tấm lòng ái ngại. Anh cười bảo :

– Tớ khỏe rồi, chỉ phải cái hơi xấu trai một chút ! Chả sao !

Hình 17. Ngô Gia Khảm

Kháng chiến còn dài, Tổ quốc còn cần thật nhiều súng đạn, lại được trở về làm việc với xưởng, với anh em, vui biết mấy !

truongxua.vn

Hình 18. Sinh hoạt công nghiệp trong kháng chiến

Chú giải :

– *Xưởng quân giới* : Xưởng làm ra vũ khí cho quân đội.

– *Công thức* : Bản kê các chất và khối lượng mỗi chất để pha chế thành thuốc nổ (hoặc một vị thuốc).

CÂU HỎI

1. Anh Ngô Gia Khảm đã khắc phục những khó khăn gì để hoàn thành nhiệm vụ ?

2. Tai nạn lần thứ hai xảy ra đã gây hại ra sao đối với anh Khảm ?

3. Anh Khảm trở về xưởng với tinh thần như thế nào ?

Anh hùng lao động Ngô Gia Khảm đã dành cả cuộc đời vào việc sản xuất vũ khí cho chiến trường đánh Pháp.

BÀI ĐỌC

1. KHÔNG BỎ RƠI NGƯỜI HÀ-RO

Đinh Núp là người Ba-na. Anh ở làng Kông Hoa. Làng Kông Hoa chống lại giặc Pháp, bị chúng đốt phá. Chín mươi người theo anh Núp lên núi Chư Lây lập làng mới, vô cùng gian khổ. Từ làng Kông Hoa đến làng Hà-ro mất một ngày đường. Người Ba-na ở Hà-ro theo về làng tập trung của Pháp đã mấy năm nay rồi. Họ đi xâu cho Pháp, dẫn đường cho Pháp đi đánh phá các làng Ba-na khác.

Lần này là lần thứ năm, người Hà-ro dẫn Pháp lên đánh Kông Hoa. Lần này cũng là lần nặng nhất. Nửa đêm, làng Kông Hoa còn bốc cháy. Kông Hoa mất bốn trăm gùi lúa. Bây giờ ,Kông Hoa phải đào tro làng cũ lên, làm lại làng mới. Lũ làng căm giận tột cùng, ngày đêm vót chông, rất nhiều chông, sửa soạn đi đánh Hà-ro. Họ nói : Không đi đánh Hà-ro không khi nào thắng nổi Pháp ! Làng này ở đâu, mấy người Hà-ro đều biết rõ hết !

Anh Núp xua tay :

– Không phải đâu ! Càng đi đánh Hà-ro thì càng không thắng được Pháp ! Người Hà-ro lại càng theo Pháp. Pháp càng ngày càng đông, mình càng ngày càng ít. Khi nào không thù Hà-ro nữa, biết thương, biết nói người Hà-ro nghe. Người Hà-ro biết thương người Kông Hoa, khi đó nhất định Pháp chết.

Lũ làng lắng nghe Núp nói. Anh còn nói nhiều, nói nhiều nữa. Và lũ làng dần dần giải tán hết.

Ở làng Kông Hoa mới, chông nhiều gấp ba làng Kông Hoa cũ. Cả chông định đi đánh Hà-ro, bây giờ cũng đem cắm vào làng. Núi Chư Lây thành một núi chông.

Thế rồi, một bữa, đồng chí bí thư huyện An Khê nói cho Núp biết làng Hà-ro bây giờ muốn chống Pháp. Cán bộ đã ở đó, nói chuyện nhiều lần rồi.

Điều khó nhất hiện nay là Hà-ro lập làng mới ở đâu ? Lấy gì ăn ?

Anh Núp nghĩ mãi và thấy chỉ còn một cách : Lũ làng Kông Hoa mỗi người làm hai rẫy, người đồng chí phải làm được ba rẫy, để có cái nuôi bốn trăm người Hà -ro lúc khó khăn ban đầu.

Lần này cả làng Kông Hoa chả ai muốn nghe anh Núp.

Núp nói nữa :

– Mình đi một người, leo dốc mệt nhiều. Đi hai người, leo dốc mệt vừa. Đi ba người, leo dốc mệt ít. Đánh Pháp cũng vậy ! Một làng Kông Hoa đánh

thuongmaitr

không nổi phải chạy lên núi cao. Có thêm làng Hà-ro, đánh Pháp phải dễ hơn chứ. Như thế người của thằng Pháp ít đi, người của chúng ta nhiều thêm cha tốt sao ?

Nói xong, anh Núp cười mắt sáng lên.

Đã có người ưng theo Núp nuôi Hà-ro. Khuya, Núp cõng gạo, cùng với ba người làng Kông Hoa đi ra rừng. Một lát sau, có thêm ba người nữa. Hai ngày sau, có tới sáu mươi người cõng gạo đi cho Hà-ro.

Hai bên con suối lớn Đất Hoa cây to và xanh. Nước suối chảy rạt rào. Làng Hà-ro mới dựng lên ở đó.

Nửa tháng sau, Hà-ro làm lễ ăn thề xóa bỏ hận thù, từ nay đoàn kết với Kông Hoa đánh Pháp.

2. ĐỘI DU KÍCH THIẾU NIÊN ĐÌNH BẢNG

Cuối năm 1949, giặc Pháp kéo về đóng quân, dựng đồn khắp làng Đình Bảng (Từ Sơn, Hà Bắc) để làm bức bình phong che chở cho Hà Nội. Dân làng đang sống yên ổn bị chúng xô tới chiếm nhà, cướp đất, bắt người.

Chẳng còn đâu những đêm hội tưng bừng náo nhiệt !

Chẳng còn đâu những buổi chiều hè gió lộng, từng đám thanh thiếu niên nam nữ quây quần trò chuyện vui vẻ.

uongxua.vn

Thậm chí sáng sáng, suốt chín xóm trù phú trong làng cũng không còn nghe được ở đâu một tiếng gà gáy !

Song, cuộc sống không phải lặng lẽ, âm thầm, cam chịu mà vẫn hoạt động quyết liệt theo một dạng khác.

Riêng việc chống đối của đội thiếu niên Đình Bảng, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, đã đủ làm cho địch mất ăn, mất ngủ.

Đêm ba mươi tết, trời vừa tối vừa rét vẫn thấy ba bóng đen bé nhỏ khi ẩn khi hiện ở bên đường số 1. Chỉ trong phút chốc, mỗi bóng đen đã cắt được mấy cuộn dây điện thoại mang đi chôn giấu.

Một đàn bò béo mập, địch cướp được của dân ở các làng chung quanh, đang gặm cỏ trên đồng do hai tên lính Âu Phi canh giữ. Bỗng trên đường nho có một em bé cầm chai bia đang chạy còn phía sau là một cô bé gánh rượu và đồ nhắm vừa đuổi theo vừa chửi bới. Hai lính địch xô ra cản đường, giằng lại chai rượu ở cậu bé rồi sán lại gánh hàng của cô bé đòi ăn, đòi uống.

Khi mặt trời đã tắt thì cậu bé, cô bé đều biến mất cùng với hai khẩu súng và đàn bò, để lại trên cánh đồng hai tên địch say rượu ngủ như chết.

Dân làng còn vô cùng khoái trá, kiêu hãnh thầm thì kể cho nhau nghe không biết bao nhiêu chuyện đánh giặc tài tình của con em mình như vụ đổ a-xit vào nòng súng phá ba khẩu đại liên, vụ đột nhập nhà tên lí trưởng giữa

ban ngày, giơ súng (bằng củ chuối) bắt nó phải nộp mười chiếc căn cước chưa ghi tên; vụ một đội viên bí mật làm bồi cho tên quan hai Tây, nắm hết những âm mưu của địch báo cho ta rồi giết chết tên đó; vụ đột kích kho súng đạn của địch lấy được vô số mang về chôn cất tiếp tế cho anh em du kích...

Đội du kích thiếu niên Đình Bảng trong năm năm chống giặc (1949 – 1954) thu được thành tích lớn góp phần giải phóng quê hương, tiếng thơm cứ lan truyền mãi.

BÀI 12

CHẶN ĐOÀN XE LỬA

Hôm nay nhà ga Xanh Pi-e đê Co có vẻ đông khách khác thường. Hầu hết là phụ nữ đủ các lứa tuổi. Họ từ trong thị xã kéo ra rồi tập trung ở cuối ga, bên đoạn quành của con đường sắt. Các bà các chị nhỏ nhẹ và thân tình hỏi han nhau về tình hình chồng con đi lính sang Việt Nam. Không thấy một nét vui, dù thoáng qua, trên những gương mặt cương nghị. Có người thỉnh thoảng đưa khăn tay kín đáo chấm nước mắt.

Được tin có một chuyến xe lửa chở đầy vũ khí sắp đi qua đây, họ quyết tâm trăm người như một kéo ra ga để ngăn cản không cho số vũ khí ấy được đưa sang Việt Nam. Rất nhiều người ở quận Tua cũng kéo tới nhập với họ.

Đoàn tàu chở vũ khí lù lù tiến tới. Mọi người xôn xao. Khẩu hiệu chống chiến tranh ở Việt Nam tung ra, đầy khí thế.

Bỗng từ trong biển người đó tách ra một cô gái chừng hai mươi tuổi. Cô gái chạy ào xuống đường sắt, đứng thẳng người, dang rộng hai cánh tay trước chiếc đầu máy hung hãn, quyết ngăn đoàn tàu lại với tiếng thét đến vỡ lồng ngực :

– Đả đảo chiến tranh ở Việt Nam !

– Không một xu, không một người cho chiến tranh Việt Nam !

thuongmaitr

Những tiếng kêu thất thanh và sôi nổi lẫn lộn, ồn ào :

– "Ray-mông Điêng !" – "Ray-mông Điềng !".

Hình 19. Chị Ray-mông Điêng đấu tranh ngăn chặn chở vũ khí sang Việt Nam

uongxua.vn

Chiếc đầu máy đen sì, lùi lũi như một con thú gớm ghiếc, thở phì phò, cất tiếng rít dài long óc.

Người nữ thanh niên Ray-mông Điêng, đoàn viên Đoàn thanh niên cộng hòa Pháp, người đã báo tin và huy động mọi người ra chặn đoàn tàu, vẫn trong tư thế hiên ngang với những tiếng hô rắn rỏi. Chị lùi mấy bước rồi đứng sừng sững, quắc mắt nhìn con quái vật lừ lừ tiến lại gần. Đột nhiên, Ray-mông Điêng nằm xoài xuống, vắt ngang thân mình qua đường sắt.

Những tiếng rú, những tiếng thét : "Ray-mông Điêng ! Ray-mông Điêng ! – Dừng ngay lại ! Dừng ngay lại !".

Hai chiếc bánh xe đồ sộ ngoan ngoãn đứng im, chỉ cách tà áo Ray-mông Điêng không đến vài bước.

Từ các ngả, các bà các chị đổ tới, đồng loạt hô lớn : "Không được chở vũ khí sang giết hại nhân dân Việt Nam !" "Không để cho người thân chúng ta bỏ mạng oan uổng ở Việt Nam !" Họ ùa xuống đường sắt, nối tiếp thành một hàng dài như vô tận.

Chị Ray-mông Điêng bị bắt. Tòa án quân sự kết án chị một năm tù. Rất nhiều người có tên tuổi lên tiếng bênh vực chị. Nhân dân khắp nước Pháp hưởng ứng hành động của chị và đấu tranh đòi phải thả chị. Ngày 24 tháng 12 năm 1950, chị được trả lại tự do trước khi hết hạn tù.

Ray-mông Điêng trở thành cái tên rất thân thiết với nhân dân Việt Nam.

Chú giải :

– *Xanh Pi-e đê Co:* Một xã thuộc quận Tua ở phía tây nước Pháp.

– *Đoàn thanh niên cộng hòa Pháp* : Một tổ chức của thanh niên Pháp, do Đảng cộng sản Pháp lãnh đạo.

thuongmaitr

CÂU HỎI

1. Những ai đã tập trung ở ga xe lửa Xanh Pi-e đê Co và họ đã làm gì ?

2. Hành động dũng cảm của chị Ray-mông Điêng đã đạt được kết quả như thế nào ?

3. Vì đâu mà nhà chức trách phải trả tự do cho chị Ray-mông Điêng trước khi hết hạn giam ?

Chị Ray-mông Điêng, với hành động dũng cảm chặn đoàn xe lửa chở vũ khí, đã đẩy mạnh phong trào chống chiến tranh Việt Nam tại Pháp.

BÀI ĐỌC

CHIẾN ĐẤU ĐẾN CÙNG CHO CHÍNH NGHĨA VÀ TỰ DO

Chiến tranh bùng nổ ở Việt Nam và ngày càng quyết liệt. Đạo quân viễn chinh do Chính phủ Pháp đưa sang chiến trường Việt Nam ngày càng đông. Trung úy thủy quân Hăng-ri Mác-tanh phát truyền đơn và tổ chức binh lính Pháp cùng với nhân dân Pháp đấu tranh đòi phải chấm dứt chiến tranh phi nghĩa ở Việt Nam và hồi hương quân đội viễn chinh.

Nhà cầm quyền muốn buộc tội Hăng-ri Mác-tanh. Họ bèn xúi giục một viên cai thủy quân tổ chức một vụ phá hoại rồi khai là Hăng-ri Mác-tanh có dính líu đến vụ đó. Hăng-ri Mác-tanh bị đưa ra trước tòa án với tội "phá hoại và làm nản lòng binh sĩ".

"Tôi không tòng quân để đi đánh đàn bà và trẻ con Việt Nam. Tôi sẵn sàng hiến thân cho Tổ quốc. Trước sao, sau vậy ... Chúng tôi không phải là bọn đánh thuê mà là những thủy binh dân chủ. Làm gì có chuyện không tuân lệnh trên khi phải đấu tranh chống một chính phủ phản bội lại quyền lợi của nước Pháp".

Đó là lời Hăng-ri Mác-tanh dõng dạc nói trước tòa. Nhưng nhà cầm quyền phản động nhất quyết buộc tội anh và sau mấy lần xử đi xử lại, chúng kết án anh năm năm cấm cố.

truongxua.vn

Nhân dân Pháp hiểu rằng chính phủ phản động kết án anh, cũng như đối với chị Ray-mông Điêng và nhiều chiến sĩ hòa bình khác là để đánh vào phong trào quần chúng đấu tranh chống chiến tranh Việt Nam. Các ủy ban bảo vệ Hăng-ri Mác-tanh được thành lập khắp nơi, đẩy mạnh đấu tranh với các khẩu hiệu "Thả Hăng-ri Mác-tanh ; "Hồi hương đạo quân viễn chinh" ; "Hòa bình tại Việt Nam".

Cuối cùng, nhà cầm quyền Pháp đã phải trả tự do cho Hăng-ri Mác-tanh cùng nhiều chiến sĩ hòa bình khác. Ra khỏi nhà giam, anh lại tiếp tục đấu tranh đến cùng cho chính nghĩa và tự do.

Anh Hăng-ri Mác-tanh đã hai lần sang thăm Việt Nam và hiện nay anh là Ủy viên trung ương Đảng Cộng sản Pháp.

BÀI 13

BẮT SỐNG TƯỚNG ĐỜ CÁT

Ngày 7 tháng 5 năm 1954.

Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, vị trí chiến lược quan trọng vào bậc nhất của giặc Pháp đã được các tướng lĩnh Pháp và Mĩ hài lòng coi là "Pháo đài không thể công phá", lúc này đang hấp hối chờ phút cuối cùng sắp đến.

Đúng 12 giờ trưa, pháo của ta bất thần nã dồn dập vào các vị trí còn lại của giặc. Bộ đội xông lên như vũ bão. Cờ trắng mọc như rừng. Cứ điểm cuối cùng của tuyến phòng ngự bên bờ trái sông Nậm Rốm tan vỡ.

Đúng 15 giờ, Bộ chỉ huy mặt trận ra lệnh "tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ".

Như một cơn gió lốc, trung đội trưởng Chu Bá Thệ dẫn các chiến sĩ xung kích vượt qua cầu Mường Thanh theo vết xe tăng địch mà tiến sâu vào khu trung tâm. Anh cho đơn vị tiến thật nhanh, lao thẳng vào phía trong tiêu diệt sở chỉ huy địch.

Một tên sĩ quan ngụy bị bắt. Nó chỉ cho anh hầm tướng Đờ Cát. Không xa trước mắt anh nhô lên cái núi những bao tải đất chồng chất lên nhau, ở lưng chừng phất phất một lá cờ trắng : cửa hầm Đờ Cát !

thuongmaitr

Hình 20. Bắt sống tướng Đờ Cát-tơ-ri

Trung đội trưởng Chu Bá Thệ nhằm lá cờ trắng dẫn đơn vị xông thẳng tới. Anh bố trí hai tiểu đội, vít chặt hai cửa hầm rồi cử ngay người về phía sau báo cáo với ban chỉ huy đại đội.

Được báo cáo, đại đội trưởng Tạ Quốc Luật liền cùng hai chiến sĩ Vinh và Nhỏ chạy lên. Đại đội trưởng đĩnh đạc cùng hai chiến sĩ bước vào hang ổ đầu não của "pháo đài không thể công phá".

Tướng Đờ Cát, chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, quần áo sạch sẽ, một cặp huân chương trên ngực, mặt tái nhợt. Bộ tham mưu của tập đoàn cứ điểm đứng quanh phía sau.

Chiến sĩ Vinh xông tới chĩa mũi lê sáng quắc vào ngực, quát : "Giơ tay lên !".

Đờ Cát hốt hoảng trước ánh mắt rực lửa căm thù của người chiến sĩ trẻ măng. Y vội giơ tay lên và ấp úng : "Đừng có bắn tôi".

truongxua.vn

Theo lệnh đại đội trưởng Tạ Quốc Luật, Đờ Cát cùng với bộ tham mưu của y lủi thủi ra khỏi hầm, cúi đầu đi giữa hai nòng súng của các chiến sĩ Vinh và Nhỏ, về sở chỉ huy.

Trong khi đó, tại Mường Thanh, được máy phóng thanh hướng dẫn, tù binh địch chia làm nhiều ngả tiếp tục lũ lượt đi về phía trận địa ta.

Đúng 24 giờ ngày 7 tháng 5 năm 1954, toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt.

Chú giải :

– *Tập đoàn cứ điểm :* Nhiều điểm phòng thủ được bố trí có liên quan với nhau một cách thuận lợi, do đó tăng sức phòng thủ lên nhiều.

– *Tướng Đờ Cát :* Tướng Pháp chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ – là đại tá mới được phong thiếu tướng trong khi ở Điện Biên Phủ.

– *Cờ trắng :* Cờ báo hiệu việc xin đầu hàng.

CÂU HỎI

1. Trong ngày 7 tháng 5 năm 1954, tại Điện Biên Phủ, tinh thần quân ta và tinh thần quân địch như thế nào ?

2. Trong khi lùng và bắt tướng Đờ Cát, bộ đội ta đã làm nổi rõ những phẩm chất gì của quân đội cách mạng ?

Ngày 7-5-1954, với chiến thắng Điện Biên Phủ, nhân dân ta đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp, mở đầu thời kì mới của cách mạng giải phóng dân tộc.

BÀI ĐỌC

1. BÁC HỒ VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Việc chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ được ráo riết triển khai từ những ngày cuối năm 1953. Bác Hồ chỉ thị : "Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kì được". Quyết tâm của Bác được toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta quán triệt.

Kể từ khi bắt đầu chuẩn bị cho chiến dịch đến khi kết thúc chiến dịch, Bác thường xuyên chỉ đạo và theo dõi sát sao. Tuy ở Việt Bắc, song mọi diễn biến về phía ta cũng như mọi hoạt động của địch, Bác nắm rất vững.

Đầu tháng 3 năm 1954, tại một địa điểm ở Việt Bắc, nhà báo Ô-xtrây-li-a Bớc-sét hỏi bác về tình hình Điện Biên Phủ. Bác liền đặt ngửa chiếc mũ lên bàn, chỉ vào đáy mũ mà nói : "Đây là Điện Biên Phủ, thung lũng có núi bao bọc chung quanh". Sau đó, Bác vòng tay theo vành mũ, nói tiếp : "Quân viễn chinh Pháp ở dưới thung lũng này, chúng tôi từ trên núi ở chung quanh bao vây chúng. Chúng nhất định không thể thoát được". Thực tiễn ở Điện Biên Phủ đã chứng minh nhận định của Bác là hoàn toàn đúng.

Khi chiến dịch nổ ra, Bác theo dõi từng ngày những diễn biến của trận đánh. Bác nói với các đồng chí làm việc gần Bác là hễ có bất kì tin tức gì về Điện Biên Phủ phải báo cáo ngay cho Bác biết. Bác rất vui mỗi khi nhận được những tin tức chiến thắng từ mặt trận báo về.

truongxua.vn

Hình 21. Bác Hồ gắn huy hiệu "Chiến sĩ Điện Biên Phủ".

2. LẤY THÂN MÌNH LẤP LỖ CHÂU MAI

Ngày 13 tháng 3 năm 1954, trận đánh lịch sử tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ mở màn.

Khói đen trùm lên cụm cứ điểm Him Lam.

Trong tiếng pháo nổ ầm ầm và những tiếng rú của máy bay địch, các chiến sĩ xung kích, súng đã lắp lưỡi lê, rầm rập chạy dưới chiến hào, lao về vị trí địch.

Tại cứ điểm 2, trong khi bộ binh tiến vào phá hàng rào, thì trận địa hỏa lực của tiểu đoàn bị trúng đạn pháo địch, tê liệt hẳn. Với những hỏa lực còn lại của bản thân đơn vị, các chiến sĩ kiên quyết xông lên mở cửa đột phá. Tiểu đội trưởng Phan Đình Giót đỡ ống bộc phá trong tay một bạn đồng đội bị thương,

luồn qua làn đạn, phá nốt hàng rào cuối cùng của cứ điểm, hoàn thành cửa mở để xung kích tiến vào.

Đơn vị xung kích vừa xung phong theo lên thì vấp ngay phải một hỏa điểm địch đột nhiên xuất hiện. Đạn từ đó tuôn ra sáng rực, kiểm soát suốt dọc cửa mở. Hai chiến sĩ đặt một khẩu trung liên định dập tắt hỏa điểm thì một viên đạn pháo địch lao xuống, cả hai đều bị thương. Mấy chiến sĩ khác xông lên thay thế, nhưng súng đã bị đất cát vùi lấp không sử dụng được nữa. Mọi người chỉ còn cách nằm ép mình xuống mặt đất để tránh làn đạn dữ dội vẫn xối xả tuôn ra không ngừng.

Bỗng các chiến sĩ xung kích nhìn thấy phía trước có một bóng người nhanh nhẹn trườn về phía họng súng đang tuôn đạn đỏ rực. Một ánh lửa đỏ lòe lên cạnh hỏa điểm địch, tiếp theo là tiếng lựu đạn nổ. Nhưng súng trong lô cốt vẫn bắn ra.

Sau khi nhận thấy quả lựu đạn không dập tắt được hỏa điểm địch, người chiến sĩ tiếp tục bò lên. Nhìn dáng điệu quằn quại, mọi người đoán anh đã bị thương. Cuối cùng anh đã lết mình đến bên trái lỗ châu mai. Anh rướn người ngồi thẳng lên kề khẩu tiểu liên vào miệng lỗ châu mai bắn một băng đạn. Súng địch ngừng trong giây lát lại tiếp tục khạc lửa.

Mọi người nhìn thấy người chiến sĩ dũng cảm nhổm người lên rồi lại ngồi xuống đôi lần bên lỗ châu mai của địch. Có lẽ anh đã hết cả đạn và lựu đạn. Anh còn làm gì được kẻ địch với hai bàn tay trắng trong khi còn cách chúng cả một bức tường dày gỗ và đất ... ?

thuongmaitr

Bỗng thấy anh rướn mình lên cao bám tay vào những thân cây gỗ phía trên lỗ châu mai, xoay thật nhanh người lại, áp lưng vào trước họng súng của địch.

Hỏa điểm địch phụt tắt.

Một sức mạnh kì lạ đã làm cho các chiến sĩ bật dậy, băng mình vượt qua con đường hiểm nghèo đã được người chiến sĩ anh hùng biến thành con đường đi đến thắng lợi.

Các chiến sĩ đã nhận ra người bạn đồng đội vừa mới lấy thân mình bịt lỗ châu mai cũng chính là người vừa lúc trước đây đã đánh quả bộc phá cuối cùng mở cửa cho họ tiến vào cứ điểm : đó là tiểu đội trưởng Phan Đình Giót.

3. TÌNH HẬU PHƯƠNG

Hầu như cả nước đã tiến ra mặt trận. Bốn ngàn tấn gạo kĩu kịt trên vai dân công nam nữ. Mười vạn dân công nữa tiếp tục những đợt phục vụ mới. Họ từ trong vùng sau lưng địch vượt vành đai trắng mà ra, từ các bản Mường đi xuống. Tất cả, tất cả đổ về Điện Biên Phủ để bảo đảm cho bộ đội chiến thắng, có sức góp sức, có gạo góp gạo, có thịt góp thịt, có rau góp rau. Toàn thể dân tộc quyết thắng quân thù...

Không ai tiếc sức mình, ai cũng làm hết sức mình, thậm chí trên sức mình. Thi nhau tăng gánh nặng, tăng chuyến và tăng tốc độ. Hầu hết anh chị em dân công đã xung phong gánh gấp đôi mức quy định. Giữa rừng khuya, vang lên tiếng hò kiêu hãnh.

"Thằng Tây mày có máy bay,

Dân công dưới đất quyết thắng chúng mày trên không !"

Trên tuyến sông Nậm Na, các cô gái vạn chài sông Thao ngày đêm vẫn làm chủ trên cả trăm quãng thác hung dữ. Ngày 24-4, các cô đã đưa đến Lai Châu 1 300 tấn gạo trong số 1 700 tấn theo kế hoạch đã định, vượt mức thời gian quy định. Trước đây, một chiếc mảng chỉ chở nhiều nhất là ba tạ, nay các chị đã nâng mức lên chở ba tạ rưỡi, có mảng chở đến bốn tạ. Trước đây, mỗi đêm chỉ xuôi một chuyến, nay bất chấp cả máy bay giặc, các chị cho xuôi mảng cả ngày lẫn đêm nâng lên hai chuyến một ngày để hoàn thành vượt mức kế hoạch vận chuyển.

Anh chị em xe thồ cũng không chịu kém. Các chiến sĩ trong cái "binh chủng tay ngai" này, có nhiều cán bộ, nhân viên thuộc các cơ quan trung ương cũng xung phong đi vận tải, thường xuyên giữ mức hai tạ rưỡi mỗi xe ; có người giữ đều mức 320 kilô còn anh Cao Văn Ty thì giữ kỉ lục 325 kilô. Anh chị em luôn luôn hò hát :

ruongxua.vn

Mau lên hỡi bạn xe thồ

Đường lên mặt trận vui mô cho bằng

Qua rừng qua núi băng băng

Xe thồ đè bẹp xe tăng quân thù.

Bên cạnh đoàn quân vận tải đang dốc sức chạy đua với thời gian, lại có những anh chị em kiên trì giong hàng ngàn trâu, bò, lợn đi thành từng đàn thong thả ra mặt trận. Ban ngày vất vả trên đường đá đành, ban đêm đến chỗ nghỉ, tìm chỗ quây chuồng cho chúng xong lại lần mò suốt đêm đi kiếm thức ăn cho chúng, thuốc men chạy chữa cho những con bị cảm cúm, lở móng, lở mõm.

Cứ như vậy, ngày rồi đêm, đêm lại ngày, toàn dân dốc toàn lực ra chi viện cho tiền tuyến.

PHẦN THỨ BA

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ CỨU NƯỚC VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC

BÀI 14

HẸN NGÀY VỀ

Vào một ngày cuối năm 1954, bên bờ biển Quy Nhơn, còi tàu thủy rúc lên từng hồi, anh Tư vội đứng dậy. Chỉ ít phút nữa thôi, anh phải xa quê hương miền Nam yêu dấu. Đồng bào ra tiễn người thân đông nghịt. Cờ Tổ quốc, khẩu hiệu, ảnh Bác nhiều không kể xiết. Má Sáu đứng trước mặt anh Tư, tay vịn vào vai con, cố nhìn rõ nét mặt đứa con trai duy nhất của má.

Hình 22. Chia tay

thuongmaitr

Nó đấy, thằng Tư mới đi bộ đội đánh giặc Pháp hôm nào, nay trông ra dáng người lớn. Trời ! sao nó giống bố nó quá.

Má hỏi :

– Con ơi ! ra đó với Bác Hồ, với bà con ngoài Bắc con có nhớ lời má dặn không ?

– Dạ, nhớ chứ má, con nói : "Thưa Bác, thưa bà con, dân miền Nam là của dân tộc Việt Nam. Ngày thống nhất mời Bác vô thăm, bà con vô thăm". Đúng không má ?

– Ờ, nói vậy là trúng rồi. Ngoài nớ rét lắm, giữ gìn sức khỏe nghe con !

– Còn má, má hay dậy sớm lắm, hại sức má à. Con ra đi nhưng cũng yên lòng, vì còn có Út và bà con chòm xóm chăm sóc má.

Nói đến đấy anh thấy nghèn nghẹn trong cổ, càng thương má. Bố của anh đã hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

ruongxua.vn

Hình 23. Đón đồng bào miền Nam ra miền Bắc tập kết

Người mẹ chưa nguôi nỗi đau mất đi người chồng yêu quý thì nay lại tiễn con ra tập kết ngoài Bắc. Nhà có hai anh em, Út mới lớn lên. Song giặc còn đó phải tạm xa nhau để có ngày đoàn tụ lâu dài về sau.

Hồi còi thứ hai ngân dài như xé ruột, giục giã phút chia tay. Má Sáu nắm chặt tay Tư. Còn Út, cô kiễng chân đeo lại túi vải cho anh cô, buộc chiếc khăn rằn quanh cổ anh Tư, cô dặn dò:

– Anh Tư, nhớ cái khăn này nghe, khăn của quê hương đó.

Anh Tư cảm thấy ấm áp biết bao khi Út buộc khăn cho anh. Đó là một vật kỉ niệm thiêng liêng. Má đã rời tay anh, giọng nói của má nghe yếu ớt vì xúc động :

– Con đi mạnh giỏi.

Anh cầm bàn tay nhăn nheo của người mẹ, trao bàn tay đó sang tay người em gái của mình như một điều gửi gắm : thay anh chăm sóc mẹ già, rồi anh chạy vụt về phía tàu.

Tàu quay mũi, từ từ rời bờ. Trên tàu, không ai bảo ai mọi người giơ hai ngón tay lên cao thầm hẹn ngày trở về sau hai năm tập kết. Trên bờ, những cánh tay của người ở lại cũng giơ cao hai ngón tay. Một niềm tin bất diệt của những người ra đi và ở lại : đất nước nhất định thống nhất, gia đình nhất định sum họp.

thuongmaitr

Chú giải :

– *Tập kết :* Tập hợp lại một nơi quy định. Ý nói ra sống ở ngoài Bắc.

– *Ngoài nớ :* Ngoài đó.

– *Khăn rằn :* Khăn quàng cổ hoặc quấn đầu, có các ô vuông trắng, sẫm màu, bà con miền Nam hay dùng.

CÂU HỎI

1. Hai mẹ con má Sáu nói với nhau những gì trước lúc chia tay ?

2. Tình cảm người ra đi và người ở lại diễn ra như thế nào ?

3. Tại sao những người ra đi và ở lại giơ cao hai ngón tay ?

Năm 1954, cán bộ, bộ đội miền Nam đã tập kết ra Bắc. Nhân dân hai miền quyết tâm đấu tranh thống nhất nước nhà.

BÀI ĐỌC

1. KHÔNG CHO CHÚNG CHUYỂN MÁY

Vào đầu tháng 9 năm 1954, bầu trời xám xịt như muốn đổ cơn mưa trút đi những rác rưởi và những chuyến tàu cuối cùng chở thực dân Pháp rút khỏi miền Bắc. Ngày nào cũng vậy, bọn chủ và đốc công nhà máy điện Bờ Hồ đến làm việc rất sớm. Chúng bàn bạc với nhau một lúc, rồi tản đi khắp nhà máy. Tên chủ đi đến đâu đều có hai tên đi theo cầm sổ tay ghi ghi chép. Hành động của chúng không thoát khỏi con mắt giám sát của công nhân.

Nhận được chỉ thị của trên, bác Lâm – người công nhân được Đảng giác ngộ, trở thành cơ sở quần chúng cách mạng của Đảng trong nhà máy – đã tổ chức từng nhóm công nhân, họp bàn kế hoạch "Chống cưỡng bức di cư, bảo vệ nhà máy, công sở".

Hôm sau, tên quản đốc gọi một số anh em lại dỗ dành :

– Ông chủ sắp về nước, ông cho tôi mời anh em hút thuốc lá thơm, ông có nhã ý thưởng anh em một khoản tiền gọi là phụ cấp cho gia đình anh em. Nhân tiện anh em tháo dỡ một số bộ phận để chuẩn bị thay thế phụ tùng mới. Làm xong anh em được thưởng tiền to hơn.

Tên này vừa nói đến đấy, một công nhân đã chặn ngay :

– Chúng tôi không hút thuốc lá, không nhận tiền, không tháo máy vì làm như vậy là vi phạm nội dung Hiệp nghị.

ruongxua.vn

Anh em nhao nhao lên :

– Sao lại dỡ máy, máy này là của chúng tôi, của chính phủ kháng chiến vào tiếp quản Thủ đô.

Tên quản đốc mặt đỏ bừng, hắn quát to :

– Không tháo máy sẽ vào tù hết.

Mọi người đều nói :

– Tất cả chúng tôi không ai làm cả, cứ việc bỏ tù. Ông nhớ rằng bây giờ khác trước rồi !

Hắn ớ người, ngạc nhiên trước lời nói đồng tình của anh em, mặt hầm hầm bỏ đi thẳng.

Ngày 12 tháng 9, lừa lúc công nhân nghỉ việc, chúng cho một xe ô-tô chở lính lê dương vào nhà máy, súng ống đầy người. Chúng định mang đi hai máy phát điện. Được báo, 200 công nhân ào đến, vây bọn lính vào giữa. Tên chủ xuất hiện, hắn dõng dạc :

– Nào các anh có để chuyển máy không ?

Họ đồng thanh :

– Không cho chuyển máy ! Không cho chuyển máy !

Trước áp lực của khối người kết chặt với nhau, trước thế thất bại của thực dân Pháp ở Đông Dương, tên chủ biết rằng không thể làm khác được, nhưng hắn cố nói cứng :

– Rồi các anh sẽ biết !

Nói xong hắn khoát tay cho bọn lính lục tục ra về, hắn cũng cút thẳng.

Cuộc đấu tranh trong lòng địch để bảo vệ máy móc, tài sản của các nhà máy, công sở ở Thủ đô đã trở thành một phong trào và đem lại thắng lợi lớn. Kẻ địch đã không thực hiện được âm mưu làm tê liệt sinh hoạt và sản xuất khi Chính phủ ta vào tiếp quản.

2. DỰNG LẠI LÀNG CŨ

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tại những "vùng giáp ranh" đã có biết bao gia đình phải phiêu bạt ra thành phố. Đồn giặc sừng sững giữa làng, chúng gây ra vô vàn tội ác. Xóm làng tiêu điều, xơ xác không còn một ngọn cau, một bụi tre, nhà ở như túp lều.

Cuối năm 1954, hòa bình lập lại gia đình bác Nam từ Hà Nội trở về quê nhà, dựng lại cuộc sống mới.

thuongmaitr

Hôm gia đình bác dắt díu nhau về đến đầu làng đã nhìn thấy nhiều nhà mới ra đời, mái rạ còn vàng tươi. Mỗi nhà chỉ rộng vài ba gian nhưng đã chững chạc không còn những túp lều năm xưa nữa. Gia đình bác Nam ở nhờ một nhà hàng xóm. Tối hôm đó, bà con thôn xóm kéo đến thăm hỏi chật nhà. Bác phải trả lời nhiều câu hỏi về cuộc sống làm thuê của bác trong mấy năm chiến tranh. Đã lâu lắm gia đình bác mới lại có cảnh họp mặt đông vui bên ấm nước chè xanh, các cụ hút thuốc ăn trầu. Tiếng rít của ống điếu thuốc lào nghe ròn tan. Bác không ngờ câu chuyện lại quay sang việc bà con bàn giúp đỡ bác làm ngôi nhà mới trên nền đất cũ. Người thì cho rạ, người thì ủng hộ tre, lạt, người giúp công làm. Đám thanh niên hăng hái nhất, họ hò nhau ngày mai làm luôn cho bác.

Cảm động trước ân tình của dân làng, bác nói :

– Xin cám ơn các cụ, các bác, các anh chị đã giúp cho tôi dựng được nhà mới. Thế là vài ba ngày nữa gia đình tôi sẽ có nhà ở. Ước mơ lớn của tôi đã thành sự thật.

Mọi người hồ hởi từ biệt, rủ nhau đi học lớp bình dân.

Ngoài trời, muôn nghìn vì sao lung linh, từng bóng người tay cầm đèn dầu nhỏ, tay cầm sách vở, đi về phía ngôi trường cấp I mới dựng xong cách đây ít ngày, để tiếp thu nguồn ánh sáng văn hóa của Đảng, của Bác Hồ đem lại cho nông dân.

Cuộc đời mới đã đến với gia đình bác Nam, đến với mọi nông dân lao động trên miền Bắc.

BÀI 15

NHÀ MÁY ĐẦU ĐÀN

Dải băng bằng lụa hồng vừa bị cắt đứt thì tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô của công nhân và những vị khách dự lễ khánh thành nhà máy nổi lên dậy đất. Sau hai mươi tám tháng, hàng nghìn công nhân Việt Nam cùng với chuyên gia Liên Xô đã gội nắng, dầm mưa, vượt bao khó khăn, xây dựng nên Nhà máy cơ khí Hà Nội. Ngày 12 tháng 4 năm 1958, đứa con đầu lòng của nền công nghiệp chế tạo máy công cụ của Việt Nam đã bước vào sản xuất.

tuongxua.vn

Nhà máy được xây dựng trên một khu đất rộng khoảng 51000 mét vuông thuộc quận Đống Đa Hà Nội, cạnh đường số 6. Từ bên ngoài, ta đã nhìn thấy những ống khói vươn cao, in màu đen sẫm trên nền trời xanh. Trong nhà máy có các phân xưởng : mộc, đúc, rèn, cơ khí, lắp ráp, dụng cụ ...

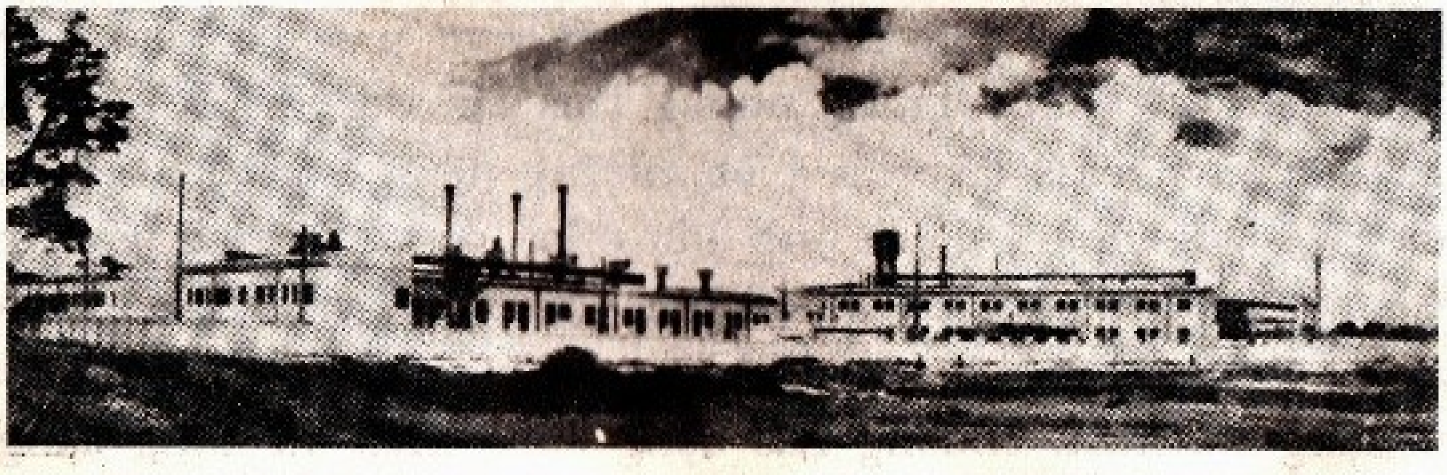

Hình 24. Nhà máy chế tạo máy công cụ số 1 Hà Nội

Theo tiếng còi tầm, hàng nghìn công nhân vào đây làm việc. Các cỗ máy chạy ầm ầm suốt ngày đêm như dẫn ta vào một thế giới công nghiệp.

Nhiều bác công nhân già còn nhớ sâu sắc về nỗi mừng khôn xiết khi những mẻ gang, thép đầu tiên được sản xuất bằng phương pháp hiện đại. Tự hào biết bao ! Thép Việt Nam và đội ngũ công nhân luyện thép ra đời. Từ những mẻ thép ấy, nhiều máy cái lần lượt xuất hiện.

Sản phẩm đầu tay là chiếc máy khoan. Đến năm 1960, nhà máy xuất xưởng chiếc máy tiện. Trông nó chững chạc lắm, máy được sơn màu xanh hòa bình, các tay nắm, tay quay mạ kền bóng loáng. Những năm kháng chiến chống Mĩ, cứu nước công nhân nhà máy "vừa tay súng, vừa tay búa" đã sản xuất một loạt loại thép mới : thép không rỉ, thép chịu nhiệt, thép không mòn ; các máy mới như máy bơm xăng dầu phục vụ quốc phòng, máy mài xuất hiện trong lúc miền Bắc bắn rơi hàng nghìn máy bay Mĩ xâm phạm vùng trời Tổ quốc. Năm 1975, máy phay được đem đi dự triển lãm chào mừng đất nước thống nhất.

Cho đến nay, nhiều nhà máy cơ khí khác trên miền Bắc đều có ít nhất một chiếc máy công cụ do nhà máy cơ khí Hà Nội chế tạo. Giờ đây, trong sự nghiệp đẩy mạnh công cuộc xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, nhà máy được đổi tên thành: Nhà máy chế tạo máy công cụ số 1.

Năm nào nhà máy cũng sản xuất vượt mức kế hoạch do Nhà nước quy định. Trong phong trào thi đua lao động sản xuất của nhà máy, đã xuất hiện những người con ưu tú của giai cấp công nhân, đó là anh hùng lao động Nguyễn Hoàng Thoan, chiến sĩ thi đua nhiều năm Nguyễn Thế Hùng. Nhà máy đã được Quốc hội và Chính phủ tặng huân chương Độc lập hạng ba, huân chương Lao động hạng nhất và xứng đáng là "Nhà máy kiểu mẫu" của nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa nước ta.

thuongmaitr

Chú giải :

Khánh thành : Buổi họp mặt lớn để chứng kiến sự ra đời và bắt đầu hoạt động, sản xuất của nhà máy.

– *Máy công cụ :* Máy lớn dùng để làm ra các đồ dùng, các chi tiết của máy móc khác. Các máy công cụ như máy khoan, máy tiện, máy phay, máy mài ...

– *Còi tầm :* Còi báo hiệu bắt đầu làm việc hoặc nghỉ việc trong một ngày sản xuất.

CÂU HỎI

1. Em hãy thuật lại buổi lễ khánh thành Nhà máy cơ khí Hà Nội ?

2. Nhà máy có những phân xưởng gì ? Tại sao gọi Nhà máy cơ khí Hà Nội là nhà máy đầu đàn ?

3. Em đã tham quan nhà máy ở địa phương em chưa ? Em hãy tường thuật lại.

Nhà máy chế tạo máy công cụ số 1 hoạt động đã hơn ba mươi năm nay. Nhà máy làm ra nhiều máy công cụ có chất lượng, xứng đáng là nhà máy đầu đàn của nền công nghiệp xã hội chủ nghĩa nước ta.

truongxua.vn

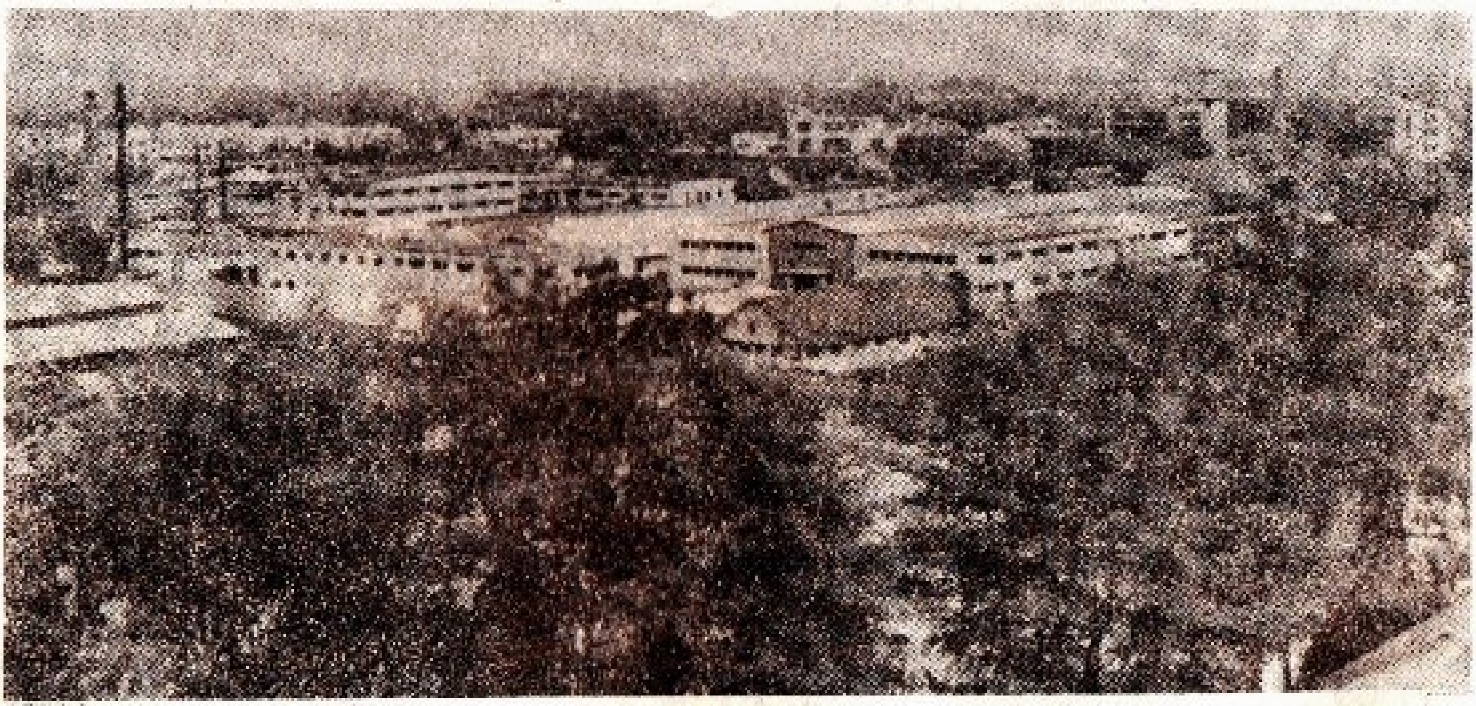

Hình 25. Khu Công nghiệp Thượng Đình Hà Nội

BÀI ĐỌC

KHÔI PHỤC ĐƯỜNG XE LỬA

Tháng 10 năm 1954, trong dịp Bác Hồ tiếp đoàn đại biểu Thủ đô đến chào mừng, sau khi hỏi han về sức khỏe tình hình sinh hoạt và công việc của nhiều người, bỗng Bác hỏi :

– Có ai là đại biểu công nhân đường sắt ở đây không ?

Đại biểu công nhân đường sắt vội đứng lên :

– Thưa Bác có ạ !

Bác vẫy tay bảo lại gần, Người nói :

– Đường sắt là mạch máu chính của giao thông, nếu mạch máu đó ngừng giao lưu thì ảnh hưởng sẽ rất lớn.

Sau lần gặp Bác, đại biểu đường sắt trở về kể cho anh chị em công nhân nghe câu chuyện trên. Họ biết Bác rất mong chờ tàu hỏa chạy thông suốt ở các tuyến đường. Do đó tháng 11 năm 1954, ngành đường sắt khởi công khôi phục đường xe lửa Hà Nội – Lạng Sơn. Như một chiến dịch lớn, từng đoàn thanh niên xung phong, một số đơn vị bộ đội và công nhân, cán bộ đường sắt làm nhiệm vụ.

Anh chị em đã vào các làng ven đường sắt cũ, vận động nhân dân thu thập đường ray. Những thanh tà vẹt, đinh bu loong ùn ùn đưa về công trường. Nền đường mỗi ngày một dài thêm ra. Cầu lớn, cầu nhỏ được bắc khẩn trương. Họ chia nhau thành ba kíp làm ngày làm đêm, hối hả. Núi đá bị phá bạt đi. Nền đường xong tới đâu, đá được rải đến đấy, đường ray được bắc ngay, một loạt nhà ga cũng hình thành.

Tuyến đường Hà Nội – Lạng Sơn hoàn thành sau hơn bốn tháng. Tuyến đường Hà Nội – Thái Nguyên khởi công tháng 7 năm 1959 đến hơn một năm sau hoàn thành.

Thật là kì diệu, nhân dân ta, nhất là thanh niên ta đã làm nên những sự tích anh hùng trong kháng chiến và cả trong lao động xây dựng đất nước sau chiến tranh.

thuongmaitr

BÀI 16

QUÊ HƯƠNG 5 TẤN

Tin vui lan khắp hợp tác xã Tân Phong và tỉnh Thái Bình: Bác Hồ gửi thư khen hợp tác xã Tân Phong về thâm canh lúa đưa năng suất lên cao.

Trong hội trường, đại biểu của các huyện về dự đông đủ ai nấy lắng nghe đồng chí bí thư tỉnh ủy đọc thư Bác, có đoạn viết: "Trong mấy năm qua, Tân Phong đã cố gắng xây dựng tốt hợp tác xã, áp dụng kinh nghiệm sản xuất tiên tiến cho nên đã đạt năng suất lúa khá cao. Năm 1965, năng suất lúa cả năm đã đạt được 6 175 ki lô gam một héc ta. Do đó, đời sống xã viên đã được cải thiện ...".

Hình 26. Sản xuất tập thể ở Thái Bình

Nghe thư Bác, đại biểu xã Nam Bình nhớ tới câu chuyện "Chữa cánh đồng trũng" của xã mình vừa qua. Cánh đồng rộng vài trăm héc ta nhưng quanh năm nước úng. Dân huyện thường gọi là "cánh đồng rốn". Vụ mùa mưa ít thì người có lúa ăn, mưa nhiều thì người chịu đói. Vụ chiêm thu hoạch cao nhất 1900 ki lô một hécta. Khi Đảng ủy đề ra phải "chữa cánh đồng", có người gàn đi : "Gạo ít, tám ki lô thóc một đầu người một tháng thì lấy sức đâu chữa cánh đồng. Thua trời vậy". Một số phụ lão lại nói :

"Đào đất lên không khéo động mồ mả đấy". Nhưng thanh niên, họ bàn với nhau, không thể nhờ trời. Phải chữa cánh đồng thì mới no ấm. Hôm khởi công, năng suất của công trường lên từ 10% đến 100% nhưng xem ra có lẽ không làm xong kịp thời vụ. Trời rét như cắt da thịt, họ thay phiên nhau lội xuống nước đào đất. Đêm họ thắp đuốc, làm thêm phần anh Trỗi. Con đường vòng ngăn nước mênh mông hiện dần ra. Các cửa cống thoát nước vừa xây xong thì trời mưa như trút nước, đe dọa công trình. Đêm hôm đó, cả dân làng đem ni lông che miệng các cống, tát nước dưới ánh đuốc. Họ đã thắng, 30 ki lô mét đường bờ vùng bờ thửa hoàn thành, nước tiêu đi. Năm đó cấy hai vụ thu hoạch hơn 5 tấn thóc một héc ta. Dân xã Nam Bình no, bán thóc thừa cho Nhà nước.

Đại biểu huyện Thái Thụy cũng nhớ đến công trình làm thủy lợi : chỉ trong một tháng dân huyện đã đào đắp 5 triệu mét khối đất làm mương máng đưa nước phù sa sông Hóa về tưới cho hàng vạn mẫu ruộng.

Ngay trên đất Tân Phong này, thiếu phân, Đảng ủy đề ra lấy bùn ao, hồ, mương bón ruộng. Điều ra tiếng vào không ít. Có người nói : "Xưa nay chưa ai làm vậy" hoặc nghi ngờ : "Phí công vô ích, lúa lốp là mất trắng !". Nhưng Tân Phong đã vét bùn trộn với phân bắc, bón vào từng gốc lúa. Còn phân xanh nữa, bèo hoa dâu phủ kín cánh đồng. Lúa không bị lốp mà tốt bời bời.

Còn bao chuyện đổi thay không chỉ ở Tân Phong, mà ở khắp làng quê Thái Bình. Một tràng vỗ tay đã cắt ngang những dòng suy nghĩ của một số đại biểu. Một cụ già, tóc bạc, chòm râu trắng như cước, dáng đi còn nhanh nhẹn, bước lên hội trường. Có tiếng xì xào : "Cụ Mộc đấy, hàng dương xanh quanh hợp tác xã Tân Phong, 3 000 cây vải thiều trong vườn ươm là do cụ Mộc cùng các bô lão trong làng trồng". Tiếng cụ sang sảng "Già cám ơn Đảng, cám ơn Cụ Hồ. Mừng Tân Phong cũng là mừng cho cả

Thái Bình đã đạt 5 tấn thóc một héc ta cả năm. Lòng già trẻ lại vì sự đổi thay của quê hương ta".

Chú giải :

– *Hợp tác xã Tân Phong :* Thuộc xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

– *Xã Nam Bình :* Thuộc tỉnh Thái Bình.

– *Làm thêm phần anh Trỗi :* (xem bài đọc thêm "Hãy nhớ lấy lời tôi"). Vào cuối năm 1964 và năm 1965 nhân dân miền Bắc, nhất là trong thanh niên, có phong trào học tập, thi đua sản xuất vì anh Trỗi.

CÂU HỎI

1. Vì lí do gì hợp tác xã Tân Phong đã được Bác Hồ viết thư khen ngợi ?

2. Em hãy kể lại mẩu chuyện "Chữa cánh đồng trũng" của nhân dân xã Nam Bình.

3. Nhân dân hợp tác xã Tân Phong đã làm những gì để khắc phục nạn thiếu phân bón ?

ruongxua.vn

Thái Bình là tỉnh đầu tiên đạt 5 tấn thóc trên một héc ta gieo trồng cả năm, mở đầu phong trào thi đua sôi nổi trong ngành nông nghiệp miền Bắc.

BÀI ĐỌC

NÔNG THÔN ĐỔI MỚI

Hôm nay cô giáo dẫn chúng em đi tham quan một xã. Đường vào làng rộng, xe ôtô đi được, hai hàng cây phi lao vươn cao, thẳng tắp, chạy dài.

Bác phó chủ tịch xã đã đón chúng em ở đầu làng. Bác dẫn đoàn tham quan vào ngay một sân lát gạch rộng mênh mông. Trên sân hai máy tuốt lúa đang chạy ầm ầm. Mấy chị thanh niên ôm từng lượm lúa đưa vào máy, loáng một cái, thóc rơi hết xuống sân, còn trơ lại bó rơm. Thóc vun cao như trái núi nhỏ.

Rời sân phơi, chúng em xếp hàng đôi, đi trên đường làng lát gạch đỏ au, khá rộng. Một dãy xe cải tiến chở đầy lúa vàng óng, ùn ùn nối nhau về sân phơi. Hai bên đường có nhiều nhà lợp ngói lẫn sau những hàng cây ăn quả. Có lẽ mọi người ra đồng, chúng em thấy vắng vẻ lắm.

Đến giữa làng hai dãy nhà to, chạy dài, phượng vĩ đang nở hoa đỏ thắm. Một cái biển xanh đề "Trường phổ thông cấp I". Sân trường không có bóng người, im lặng quá, làm chúng em không dám nói to. Các bạn đang ngồi trong lớp học, có tiếng đọc bài vọng ra. Xế trường là bệnh xá, có vườn cây thuốc. Chúng em được lệnh dừng chân, bác phó chủ tịch xã nói :

– Dãy nhà các em vừa đi qua, ngày xưa là khu vực đồn địch đóng. Hồi ấy dân ở đây khổ cực lắm các em ạ. Sáng ra phải lên đồn trình diện, tối phải đóng cửa ngõ cho sớm. Đi phu, đi lính, bị đày đọa sống cũng như bị cầm tù. Bác lúc đó là tuổi thanh niên mà có biết chữ đâu. Mãi đến năm 1954, làng được giải phóng, bác mới được đi học.

Chúng em bồi hồi, cảm động vì lứa tuổi cha anh trước kia quá thiệt thòi.

Đoàn tham quan tiếp tục đi. Độ mấy chục mét, chúng em rẽ sang tay trái. Lại một con đường khá lớn hiện ra. Cánh đồng lúa kia rồi. Hương thơm của lúa phảng phất. Bên trái là ruộng lúa vàng, lúa tốt ngang ngực chúng em. Các anh chị nông dân đang gặt hái đông vui. Một dãy xe cải tiến đỗ ven đường. Chúng em đang ngắm cảnh gặt mùa đẹp như một bức tranh thì nghe tiếng bác phó chủ tịch xã :

– Các em thấy vui không. Cả xã ra đây thu hoạch. Lúa tốt lắm, có lẽ năm nay thu được trên 5 tấn thóc một héc ta. Các em uống nước đi, quan sát kĩ để có dịp tả lại trong bài tập làm văn nhé.

thuongmaitr

Một lúc sau, chúng em nghe tiếng máy ì ầm từ xa vọng lại, rõ dần. Hầu như cùng một lúc chúng em ngoảnh sang bên phải con đường. Một chiếc máy cày, rồi hai chiếc máy đang cày trên ruộng. Từng thớ đất được lật lên. Máy đến gần chỗ chúng em, rồi đi ngang qua. Có bạn reo :

– A ! một chị công nhân lái máy cày.

Chúng em đã phát hiện ra một điều lí thú ... Kìa, chị công nhân đang vẫy chúng em bằng chiếc mũ xanh của mình. Chúng em giơ tay vẫy chào chị, nhìn theo mãi cái máy cày.

Tiếng cô giáo làm chúng em quay trở lại phía cô :

– Các em thấy yêu thích đồng quê ta với cảnh làm ăn của hợp tác không ?

Đoàn tham quan đồng thanh đáp lại : Có ạ !

Cô nói tiếp :

– Các em nhớ rằng, khoảng mười năm trước, nông dân ở đây đã phải phá "vành đai trắng" làm ruộng, rồi tập hợp nhau lại thành tổ đổi công, giúp đỡ nhau cày cấy. Từ năm 1960 đến nay ở đây xây dựng hợp tác xã. Bộ mặt nông thôn đã đổi mới hẳn, như các em thấy đấy.

BÀI 17

ĐỒNG KHỞI BẾN TRE

Mĩ Diệm đàn áp khốc liệt đồng bào Bến Tre, không khí căm thù địch ngút trời, lan khắp nơi.

Cán bộ chủ chốt được điều về chỉ đạo một số huyện, xã đấu tranh, trong đó có Định Thủy.

Tại đây những thanh niên dũng cảm được chọn vào "tổ hành động". Họ bí mật náo nức, rèn mã tấu, dao găm để diệt ác ôn, tạo điều kiện cho toàn xã nổi dậy. Các đồng chí giao liên, tổ trưởng binh vận lặng lẽ đến các cơ sở cách mạng truyền đạt kế hoạch nổi dậy. Quần chúng nhận được lệnh đồng khởi vui mừng như nắng hạn gặp mưa.

Sáng ngày 17 tháng 1 năm 1960, ban chỉ huy cuộc đồng khởi biết tin đội Tý – tên ác ôn chỉ huy tổng đoàn dân vệ – đang ăn uống ở một tiệm tại chợ. Lập tức, hai tổ hành động được điều đi ngay. Họ giả dạng đi tảo mộ. Đồng chí Bảy Thông dẫn đầu, bước vào tiệm gặp đội Tý đang ngồi bên bàn ăn, tên bảo vệ của hắn cầm súng ngồi cạnh. Thấy một đoàn người vào, Tý sinh nghi đứng dậy quắc mắt hỏi :

– Ông ở đâu ? Đi đâu ?

– Dạ ở xóm trên, đi tảo mộ.

Vừa trả lời, anh vừa ra hiệu. Nhanh như chớp, Ba Giai quật hắn xuống đất. Cùng một lúc, Bảy Thông giật khẩu súng trong tay tên bảo vệ, trao cho Chín Chơm, đồng chí Chín Chơm nổ súng giết chết đội Tý, bắt sống dân vệ. Sau đó, cả đội kéo về phía đình giữ làng.

Nơi đây, quần chúng đã tới bao vây đồn của bọn dân vệ mỗi lúc một đông. Hàng nghìn tiếng reo hò, hô vang liên tục khẩu hiệu "Hoan nghênh Giải phóng quân đã về diệt đội Tý". Trong khi đó, tiếng trống, tiếng mõ thúc liên hồi. Cờ cách mạng giương cao như động viên khí thế quần chúng. Địch hoang mang cực độ. Các tổ hành động và quần chúng nhất loạt xung phong chiếm đồn. Địch không dám chống cự xin đầu hàng.

tuongxua.vn

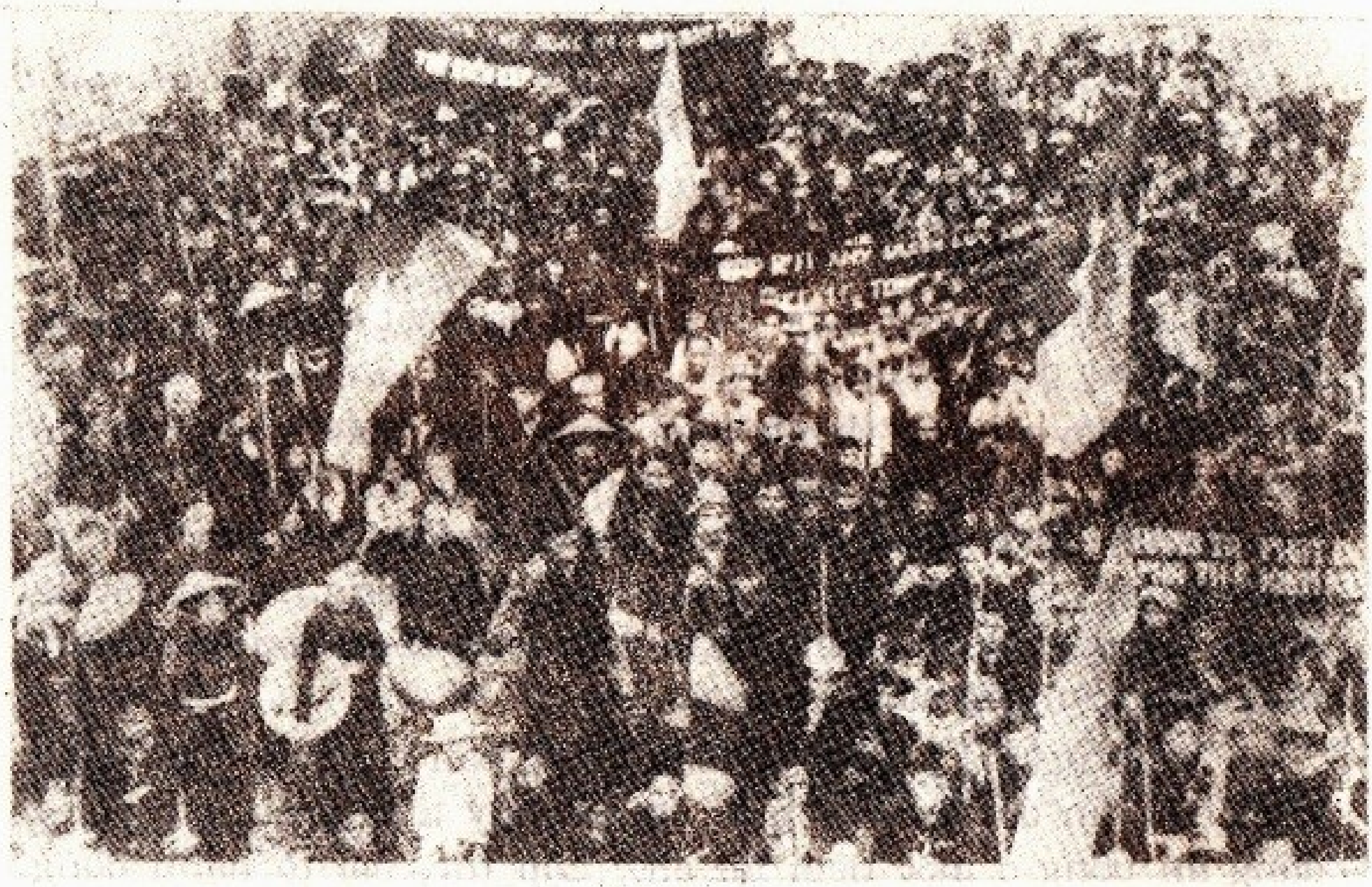

Hình 27. Phong trào đồng khởi ở miền Nam

thuongmaitr

Cùng thời gian trên, ở đầu xã, đồng chí Hai On chỉ huy một lực lượng gồm các "tổ hành động" và quần chúng biểu tình vây đồn của bọn lính "cộng hòa". Tiếng trống, tiếng nổ của ống lói, tiếng loa kêu gọi binh sĩ đầu hàng, các âm thanh đó hòa vào nhau, mỗi lúc một lớn, dồn dập. ta lại đốt đồn, khói lửa ngút trời. Binh lính trong đồn khiếp đảm tưởng như phía cách mạng có lực lượng vũ trang lớn. Một số binh sĩ yêu nước đã được vận động, nổi dậy, diệt bọn ác ôn chỉ huy trong đồn. Lực lượng cách mạng xông vào chiếm đồn.

Xã Định Thủy đã được giải phóng nhanh, gọn trong một buổi sáng. Khói lửa đốt ở đồn đầu xã là hiệu lệnh đồng khởi chung cho cả huyện Mỏ Cày. Phong trào đồng khởi lan khắp Bến Tre. Chỉ trong một tuần lễ từ tay không, nhân dân các huyện, xã ở Bến Tre đã tiêu diệt, bức hàng, bức rút vài chục đồn địch, lấy vũ khí của địch tự trang bị cho đội quân cách mạng vừa thành lập.

Ngọn lửa đồng khởi từ Bến Tre đã lan khắp miền Nam, ngụy quyền tan rã từng mảng, chính quyền cách mạng được thành lập ở nhiều vùng nông thôn. Nhân dân, cán bộ phấn khởi, mở hội ăn mừng, sống những ngày thật sự làm chủ quê hương.

Chú giải :

– *Đồng khởi :* Toàn dân cùng nổi dậy.

– *Định Thủy :* Một xã thuộc huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

– *Ống lói :* Loại pháo to.

– *Dân vệ :* Lính ở địa phương phân biệt với lính "cộng hòa" là bọn lính do ngụy ở trung ương quản lí.

– *Tiệm :* Cửa hàng.

– *Tảo mộ :* Sửa sang lại các ngôi mộ.

CÂU HỎI

1. Hãy tìm địa điểm Bến Tre trên bản đồ Tổ quốc ?

2. Tại sao nói quần chúng nhận lệnh đồng khởi mà mừng như nắng hạn gặp mưa ?

tuongxua.vn

3. Thuật lại cuộc đồng khởi của nhân dân xã Định Thủy.

4. Hãy nêu mục đích và kết quả của cuộc đồng khởi của nhân dân miền Nam ?

Đầu năm 1960 phong trào đồng khởi bùng nổ ở Bến Tre. Từ đó phong trào lan đi và thắng lợi ở rất nhiều vùng nông thôn miền Nam.

BÀI ĐỌC

HÃY NHỚ LẤY LỜI TÔI

Anh Nguyễn Văn Trỗi sinh ngày 1 tháng 2 năm 1940 tại xã Thanh Quýt, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, trong một gia đình nông dân nghèo.

Anh lớn lên vào lúc nửa đất nước bị giặc Mĩ xâm lược, chúng đã gây bao đau thương tang tóc cho nhân dân miền Nam. Anh đã phải rời quê hương vào Sài Gòn để kiếm sống. Anh làm nghề thợ điện.

Năm 1964, anh hoạt động tích cực cho cách mạng và trở thành đội viên của đội biệt động trong thành phố. Anh được nhận nhiệm vụ trừng trị tên Mắc Na-ma-ra, bộ trưởng quốc phòng Mĩ đến Sài Gòn để tìm cách mở rộng chiến tranh xâm lược.

Lúc sắp thực hiện được nhiệm vụ thì anh bị giặc bắt hồi 10 giờ đêm ngày 9 tháng 5 năm 1964 tại cầu Công Lí. Trong hơn bốn tháng bị giam cầm, kẻ thù đã dùng mọi thủ đoạn dụ dỗ, tra tấn buộc anh khai cơ sở cách mạng. Trước sau như một, anh chỉ nói : "Tao định giết tên Mắc Na-ma-ra vì nó đến cướp nước ta. Tao chịu trách nhiệm hết".

Ngày 15 tháng 10 năm 1964, tại nhà lao Chí Hòa (Sài Gòn) đế quốc Mĩ và bọn tay sai Nguyễn Khánh đã khép anh vào tội tử hình. Trên trường bắn của nhà lao, anh bước đi khó nhọc vì chân bị đau, nhưng không một lời rên rỉ. Anh mặc bộ quần áo trắng, nét mặt thản nhiên, bước đi giữa hai hàng súng của kẻ thù. Các nhà báo phỏng vấn anh, anh nói : "Tôi yêu đất nước Việt Nam thân yêu của tôi. Tôi chống đế quốc Mĩ đến xâm lược miền Nam Việt Nam, đem đau thương chết chóc cho đồng bào tôi". Bọn giặc trói anh vào cọc, bịt mắt anh lại. Anh giật mảnh vải đen xuống, anh cất cao giọng :

– Hãy nhớ lấy lời tôi !

Anh hô vang những khẩu hiệu in sâu vào tâm trí quần chúng.

– Đả đảo đế quốc Mĩ ! Đả đảo Nguyễn Khánh !

– Hồ Chủ tịch muôn năm !

Anh hô ba lần "Hồ Chủ tịch muôn năm". Bọn giặc choáng váng, sợ hãi, những tên chỉ huy vội ra lệnh bắn anh gấp. Loạt đạn đầu tiên nổ, giọng người thanh niên 24 tuổi đã khản đi, nhưng vẫn còn hô : "Việt Nam muôn năm !".

Anh Nguyễn Văn Trỗi đã chết, nhưng tinh thần chiến đấu bất khuất, khí phách anh hùng của anh sống mãi với non sông đất nước.

BÀI 18

"NHẰM THẲNG QUÂN THÙ, BẮN !"

Tháng 8 năm 1964, giặc Mĩ bắt đầu cho máy bay bắn phá gây tội ác ở miền Bắc.

Thiếu úy Nguyễn Viết Xuân cùng đồng đội hành quân lên miền tây Quảng Bình bảo vệ vùng trời Tổ quốc.

thuongmaitr

Buổi sáng ngày 18 tháng 11 năm 1964 đã đi vào lịch sử đối với đại đội 3 pháo cao xạ. Sau hai đợt chiến đấu với máy bay địch, đại đội đã bắn tan xác một phản lực, các chiến sĩ nhanh chóng sửa công sự, sẵn sàng trên mâm pháo. Mọi khẩu pháo đều vươn nòng như nghe ngóng, đầy cảnh giác.

Một đàn máy bay địch lại ập tới, lần này chúng đến rất đông ở nhiều tầng, nhiều hướng hòng tiêu diệt trận địa. Bầu trời rung lên, như xé ra vì tiếng gầm rít của chúng. Bọn máy bay cánh quạt bay lên cao, còn bọn phản lực chia làm nhiều tốp, tốp lượn thấp, tốp bổ nhào.

Lá cờ đỏ trong tay người chỉ huy vươn cao trong nắng, bay phần phật. Có tiếng hộ :

Hình 28. Nguyễn Viết Xuân

uongxua.vn

– Chú ý ! Địch bổ nhào, bắn !

Pháo ta gầm vang, cả trận địa nổ súng, khói đạn vây chặt lấy máy bay địch. Kẻ thù dội bom tới tấp xuống trận địa, đạn rốc két phóng xuống như mưa, đất đá bắn tung. Một quả nổ gần công sự, chiến sĩ trong khẩu đội bị hơi bom hất văng người ra khỏi mâm pháo. Một khẩu pháo bị trúng đạn, lửa cháy rừng rực, khói đen cuồn cuộn bốc cao. Tiếng súng của ta thưa đi.

Vào giờ phút ác liệt đó, bỗng vang lên lời kêu gọi của chính trị viên Nguyễn Viết Xuân :

– Các đồng chí ! hãy nhằm thẳng quân thù mà bắn !

Tiếng anh truyền đi, cả trận địa như được tiếp thêm sức mạnh. Một số pháo thủ bị thương đã vùng dậy, đứng vững ở vị trí chiến đấu. Trong tiếng gầm rú, bắn phá của máy bay, cả trận địa vẫn nghe thấy tiếng báo cự li rành rọt, rõ ràng của các chiến sĩ quan trắc. Các pháo thủ đã bằng những động tác kĩ thuật nhanh gọn, chính xác, bình tĩnh chờ cho chúng lao xuống thật thấp, pháo ta mới nổ giòn giã. Một phản lực bị trúng đạn, chòng chành rồi rơi về phía nam.

Trong màn khói lửa, bom đạn nổ liên hồi, Nguyễn Viết Xuân lao vào dập tắt đám cháy ở khẩu đội bị trúng đạn, cùng các chiến sĩ sửa sang công sự, săn sóc pháo thủ bị thương. Khi anh quay về hầm chỉ huy, chưa kịp bước chân vào hầm, anh đã bị đạn địch bắn nát đùi bên phải. Anh nén đau, không kêu một tiếng, mặt tái nhợt, anh gượng đứng thẳng nhưng lại lảo đảo ngã xuống. Các chiến sĩ chạy đến bên người chính trị viên, định khiêng anh vào bệnh viện, nhưng anh đã hi sinh.

Lúc ấy các khẩu pháo vẫn ầm ầm nhả đạn, phóng lên những luồng đạn rất căng như những đường lê đâm thẳng vào kẻ thù. Một chiếc phản lực nữa đã phải đền tội ác, phun khói đen thành vệt dài, bốc lửa, lao xuống núi, nổ tan xác. Các chiếc khác trút bừa bom đạn tháo chạy.

Anh Nguyễn Viết Xuân không còn nữa nhưng lời kêu gọi của anh đã được Bộ tư lệnh phòng không phổ biến đến từng chiến sĩ bắn máy bay, trở thành khẩu lệnh tấn công : "Nhằm thẳng quân thù, bắn !". Khẩu lệnh đó và những tấm gương chiến đấu dũng cảm của đại đội 3 pháo cao xạ của anh hùng liệt sĩ Nguyễn Viết Xuân đã làm rung động hàng vạn trái tim, cổ vũ tinh thần chiến đấu các chiến sĩ phòng không, góp phần to lớn trong sự nghiệp đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của giặc Mĩ.

Chú giải :

– *Pháo cao xạ :* *Loại súng lớn có nòng dài dùng để bắn máy bay.*

– *Rốc két :* Một loại tên lửa nhỏ.

– *Công sự :* Ụ đất được đắp cao, quây quanh khẩu pháo.

– *Quan trắc :* Theo dõi phương, độ cao máy bay, báo cho người bắn biết.

uongxua.vn

CÂU HỎI

1. Giặc Mĩ bắt đầu tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân đối với miền Bắc vào thời gian nào ?

2. Hãy thuật lại đợt đánh máy bay Mĩ của đại đội Nguyễn Viết Xuân ngày 18 tháng 11 năm 1964.

3. Khẩu lệnh của Nguyễn Viết Xuân đã có tác dụng gì trong cuộc chiến đấu của đại đội 3 pháo cao xạ ? Vì sao khẩu lệnh đó trở thành khẩu lệnh chung của bộ đội phòng không ?

4. Em hãy tìm hiểu và kể lại tội ác của giặc Mĩ đã dùng máy bay bắn phá quê hương em (nếu có).

Khẩu lệnh : "Nhằm thẳng quân thù, bắn !" thể hiện khí phách anh hùng của binh chủng phòng không trong sự nghiệp đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mĩ.

BÀI ĐỌC

NGUYỄN BÁ NGỌC QUÊN MÌNH CỨU HAI EM NHỎ

Một buổi sáng chủ nhật, tháng tư năm 1965, nhiều tốp máy bay phản lực Mĩ gầm rít trên bầu trời, chúng dội bom, bắn rốc két xuống xã Quang Trung.

Ngồi trong hầm tránh bom với mẹ, Ngọc bỗng nghe tiếng ai gọi mình, tiếng gọi nhỏ dần, lẫn trong tiếng bom nổ inh tai, nóc hầm rung chuyển, Ngọc nói với mẹ :

– Mẹ ơi ! chắc có chuyện gì trên đó mẹ ạ, con phải lên thôi.

Hình 29. Đội mũ rơm đi học

– Con ơi đang lúc nó bắn phá con lên nguy hiểm lắm, bố mẹ Khương đi làm đồng từ sớm, con ẳm em để mẹ lên xem sao.

– Mẹ yếu rồi, mẹ còn bế Loan.

Nói xong Ngọc khom lưng, bám vào cửa hầm, chạy vọt lên.

Máy bay Mĩ vẫn bắn phá. Đất đá bắn tung tóe, mặt đất rung động mạnh, khói bom đạn mù mịt bên nhà ông Khánh, Ngọc lao về phía đó. Một cảnh tượng thương tâm xảy ra : bạn Khương chết bên mâm cơm, em Toanh bị thương vào đùi, máu chảy nhiều. Còn hai em Oong và Đơ chúng đang đứng đó mếu máo, sợ hãi.

Không ngần ngừ, Ngọc nắm tay Oong dìu em xuống hầm. Ngọc quay lại ngay, bế em Đơ, được vài bước Ngọc thấy nhói bên hông. Em khuỵu người lại, mắt hoa lên. Nhưng còn Toanh máu ở đùi ra nhiều, không đứng lên được. Ngọc vừa ôm Đơ, vừa cố dìu Toanh về phía hầm. Tiếng máy bay gầm rít trên đầu Ngọc, em vội nằm đè lên che chở cho Đơ, Ngọc lại thấy đau ở lưng và bụng, người em vã mồ hôi. Em cố ôm Đơ, lết về đến gần hầm thì mẹ em cũng vừa từ hầm chạy lên. Ngọc kịp trao Đơ cho mẹ, rồi em ngã vật xuống. Bây giờ mẹ Ngọc mới nhìn thấy máu ở người Ngọc, mẹ em òa khóc. Ngọc nói thều thào:

– Mẹ ơi ! con chết mất ... nhưng đã cứu được các em !

Nguyễn Bá Ngọc sinh lớp 4B trường phổ thông cấp I xã Quang Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã anh dũng hi sinh lúc 14 tuổi. Em được tặng danh hiệu liệt sĩ và huân chương chiến công hạng ba.

BÀI 19

ĐÁNH VÀO HANG Ổ MĨ

Đêm 30 rạng sáng 31 tháng 1 năm 1968, phố phường Sài Gòn vắng tanh, giờ này chỉ còn có bọn lính Mĩ ngụy đi trên đường.

Từ ngã tư, mấy chiếc ô tô xuất hiện, phóng như bay về phía tòa nhà đại sứ Mĩ. Bỗng một tiếng nổ lớn, ở gần đâu đấy vọng tới, rung chuyển thành phố, báo hiệu cuộc tấn công. Súng lớn của ta bắn như sấm sét, dội bão lửa xuống đầu Mĩ ngụy. Lập tức, mấy chiếc xe áp sát vỉa hè của tòa nhà. Mấy tên cảnh sát ngụy bảo vệ phía ngoài của nhà đại sứ Mĩ chạy biến, bọn quân

cảnh Mĩ định ra kiểm soát ô tô liền bị bắn chết ngay. Từ trên xe, những chiến sĩ giải phóng nhảy xuống. Đạn súng B.40 bắn vỡ một mảng lớn hàng rào, cánh cửa sắt bật tung. Lựu đạn ném vào vọng gác, súng địch im bặt, chúng xô nhau chạy vào sân. Các tốp chiến sĩ vừa bắn vừa lao vào theo.

Bên trong, lính Mĩ kêu thất thanh : "Vi-xi ! Vi-xi". Song

Hình 30. Lính Mĩ bị tấn công

đã muộn mất rồi. Các chiến sĩ đội mũ tai bèo xuất hiện như thiên thần. Họ xốc tới với những đường lê dũng mãnh, nhiều tên lính to cao đổ thân xác khắp sân. Người đội trưởng, cầm khẩu AK, tay áo anh đeo băng đỏ, dõng dạc hô lớn :

– Một tốp đánh chiếm cầu thang phía giữa, một tốp đánh chiếm cầu thang phía góc nhà, rồi đánh thốc lên các lầu (tầng). Các tốp còn lại đánh vào các gian nhà phụ cận quanh sân và làm nhiệm vụ chặn bọn đến ứng cứu.

thuongmaitr

Bọn lính Mĩ hoảng loạn, chạy từ phòng này sang phòng khác như những thằng điên. Chúng mất phương hướng, bọn ở trên bắn xuống dưới, bọn dưới bắn lên tầng cao. Chỉ ít phút sau khi nổ súng các chiến sĩ đã làm chủ khu vực sân, chiếm được tầng dưới. Bọn Mĩ chạy dồn lên trên, tiếng đóng cửa thình thình, chúng gọi điện cấp cứu. Nhưng chúng chạy sao thoát. Chớp lửa, tiếng súng nổ dội từ các căn phòng ra. Có tên vừa chạy ra cửa đã trúng đạn ngã sấp, có tên định chống cự, liền bị những đường lê xuyên người, buông súng, đổ xác xuống sàn. Chiến sĩ ta nhanh như sóc, xốc tới diệt địch hết tầng này đến tầng khác, nhiều lúc các chiến sĩ đã phải kéo xác địch sang một bên để lấy đường tiến lên. Sau sáu giờ chiến đấu, quân ta đã đánh lên đến tầng 5. Kẻ địch thật không ngờ một tòa nhà cao tầng, xây kiên cố như một lô cốt khổng lồ, chúng thường gọi là "pháo đài đại sứ", nhưng giờ đây, các chiến sĩ ta đang tung hoành trong sào huyệt Mĩ. Máy bay lên thẳng rà sát sân thượng tòa nhà nhiều lần để tìm cứu tên đại sứ Bân-cơ. Cho tới gần sáng, toàn bộ tòa nhà đại sứ Mĩ bị tê liệt. Bên kia đại dương tại tòa nhà trắng, tổng thống Mĩ Giôn-xơn đang ngồi bên máy điện thoại, lo lắng theo dõi quân ta đánh vào hang ổ của chúng ở Sài Gòn.

uongxua.vn

Lúc ấy, trên tầng cao của cái "pháo đài đại sứ" đồng chí đội trưởng ra lệnh :

– Nhiệm vụ đã hoàn thành, nhanh chóng rút lui !

Cả đội đã đi khỏi từ lâu, nhưng bọn Mĩ vẫn chưa hết sợ hãi. Một lúc sau chúng mới đi thu nhặt hơn 200 xác lính Mĩ bị chết trong trận đánh.

Chú giải :

– *Nhà đại sứ Mĩ :* Đế quốc Mĩ đã huy động chuyên viên quân sự giỏi nhất, bỏ ra khoảng 260 vạn đô la để xây dựng năm 1967. Tòa nhà này dành cho đại sứ Mĩ, chuyên viên các ngành, bọn gián điệp chóp bu của Mĩ làm việc và ở. Chúng dùng một số lớn lính thủy đánh bộ, cảnh sát quân sự Mĩ để bảo vệ.

– *Đại sứ Bân-cơ :* Đêm xảy ra chiến sự, tên đại sứ Bân-cơ thoát chết vì đi ngủ ở nơi khác.

– *Tòa nhà trắng :* Chỉ ngôi nhà của Tổng thống Mĩ làm việc tại thủ đô nước Mĩ (Oa-sinh-tơn).

CÂU HỎI

1. Em hãy tường thuật :

– Lúc các chiến sĩ ập tới đánh phía bên ngoài tòa nhà đại sứ Mĩ.

– Lúc các chiến sĩ đánh chiếm phía bên trong tòa nhà đại sứ.

2. Tại sao những tên lính Mĩ bảo vệ tòa nhà hoảng loạn mất phương hướng ?

3. Chi tiết nào trong câu chuyện chứng tỏ việc đánh vào sào huyệt Mĩ ngụy đã làm rung động, gây lo lắng cho bọn cầm quyền Mĩ lúc bấy giờ ?

Năm 1968, quân dân miền Nam đã ghi một chiến công hiển hách trên chặng đường chiến đấu lâu dài với đế quốc Mĩ : đánh vào các thành thị, thị xã từ Quảng Trị đến Cà Mau, gây cho chúng nhiều tổn thất lớn.

thuongmaitr

BÀI ĐỌC

1. CHO EM ĐƯỢC LÀM GIẢI PHÓNG QUÂN

Vào một buổi sáng, một em bé khoảng 13 tuổi, khuôn mặt bầu bĩnh, mắt đen láy, da ngăm ngăm đen, thân hình rắn rỏi, tay cầm rựa gặp Bờ Lang nằn nì :

– Cho em vào du kích với xã đội trưởng ơi !

– Chưa được đâu, Kơ-lơng còn thấp hơn cây các-bin mà.

Đêm hôm đó nằm nghĩ ngợi, hình ảnh người cha yêu quý của em đã bị giặc Mĩ – Diệm giết hại trong vụ đàn áp dân bản nổi dậy cứ hiện lên, em gạt nước mắt rồi ngủ thiếp đi.

Kơ-lơng lại tìm đến già làng, xin cụ chỉ bảo cho cách giết giặc. Bằng cái ná và mũi tên em đã bắn chết được mấy tên lính ngụy. Từ đó được nhận vào du kích, có súng đánh giặc. Em luyện bắn súng nhiều, nhớ lời Bờ Lang dặn : "Nếu bắn khéo thì ít đạn cũng có thể diệt nhiều địch".

Giặc lại vào càn trong bản, Kơ-lơng nấp ở một gốc cây, chờ cho chúng đứng thành hàng dọc, em nổ súng và mấy tên giặc trúng đạn cùng một lúc. Lối bắn xuyên táo của Kơ-lơng trở thành phổ biến cho du kích Chư Pông.

Hình 31. Anh hùng Kan Lịch

Ít lâu sau, Kpa Kơ-lơng trở thành chiến sĩ trinh sát của quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Trong đơn xin nhập ngũ em viết : "Em được làm du kích năm 14 tuổi, giết được 34 tên Mĩ – ngụy, phá tan 8 xe cơ giới. Nay em đã lớn, xin cấp trên cho em được làm giải phóng quân".

2. HÌNH ẢNH CỦA MIỀN NAM YÊU QUÝ Ở TRONG TRÁI TIM TÔI

Tháng 10 năm 1962, 16 triệu đồng bào miền Bắc hết sức vui mừng và cảm động đón đoàn đại biểu của 14 triệu đồng bào miền Nam ruột thịt về sum họp với miền Bắc.

ruongxua.vn

Ngày hôm sau, đoàn đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đến chào Hồ Chủ tịch. Người đã đứng chờ ở cửa. Người dang rộng cánh tay, ôm chặt những người con ruột thịt đã vượt bao dặm đường về đây sum họp. Bác Hồ cầm tay đồng chí trưởng đoàn bảo ngồi xuống, rồi Người lau nước mắt, đặt tay lên ngực mình và nói : "Hình ảnh của miền Nam yêu quý ở trong trái tim tôi". Mọi người có mặt lúc ấy lặng người đi, ai cũng khóc.

Suốt đời mình, Bác Hồ kiên quyết đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Bác đã nói : "Một ngày nào Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên".

Tình cảm cách mạng cao quý của Bác thấm sâu vào tâm khảm của mỗi người dân Việt Nam, biến thành biểu tượng tình cảm của miền Bắc đối với miền Nam suốt những năm dài chống Mĩ.

BÀI 20

KHÔNG QUÂN VIỆT NAM BẮN TAN XÁC B.52 CỦA GIẶC MĨ

thuongmaitr

Hơn một tuần qua, các chiến sĩ không quân đoàn Sao Đỏ anh hùng day dứt vì chưa hạ được trực tiếp B.52. Tiếng gọi trả thù cho đồng bào bị bom đạn Mĩ giết hại nhiều nơi ở Hà Nội, Hải Phòng ... thôi thúc các chiến sĩ lái máy bay quyết tâm lập công xuất sắc hơn nữa. Mọi phương án diệt B.52 được đề ra, Phạm Tuân cùng đồng đội sôi nổi bàn kế hoạch đánh địch.

Đêm 27 tháng 12 năm 1972, máy bay B.52 và phản lực Mĩ lại đi gây tội ác, xâm phạm vùng trời miền Bắc. Chuông điện thoại reo dồn dập. Đèn xanh báo hiệu bộ đội sân bay vào báo động cấp một.

– Lệnh cho đoàn Sao Đỏ chuẩn bị cất cánh !

Trên sân bay, vút lên một pháo hiệu. Biên đội Phạm Tuân cất cánh trong tiếng động cơ gầm mãnh liệt. Mọi người hồi hộp chờ đợi.

Dưới sự chỉ huy dẫn đường tài tình của mặt đất, trong giây lát biên đội Phạm Tuân bay vọt lên rất cao và phát hiện

ngay kẻ địch. Anh lệnh cho biên đội bám sát đội hình, rồi báo cáo về sở chỉ huy :

– Xin công kích !

– Phượng hoàng ! Kiên quyết tiêu diệt chiếc B.52 này.

Lập tức Phạm Tuân kéo mạnh cần lái, máy bay của anh từ trên cao bất ngờ đâm thẳng xuống lao qua hàng rào của lũ máy bay làm nhiệm vụ bảo vệ B.52. Một B.52 đã bị đưa vào vòng ngắm. Với kĩ thuật điêu luyện mưu trí, anh lái máy bay ập tới gần kẻ địch, bình tĩnh kiểm tra mục tiêu thật chính xác rồi bấm nút phóng quả đạn.

– Cháy rồi !

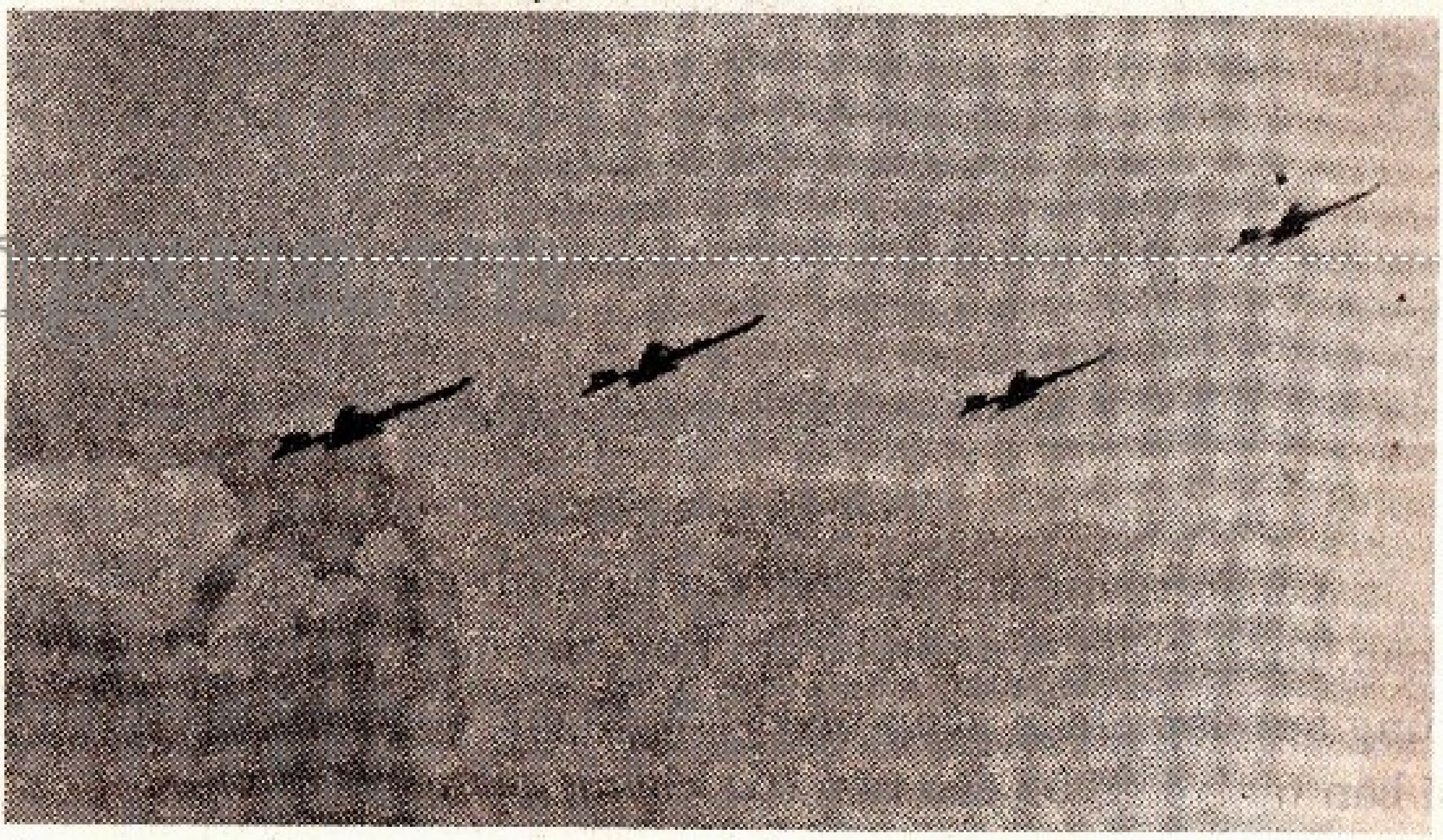

Hình 32. Không quân Việt Nam xuất kích

Phạm Tuân reo lên, tiếng reo đã truyền ngay về Bộ chỉ huy, mọi người sung sướng bá vai nhau, hò hét vang lừng.

Lúc ấy trên bầu trời, chiếc "siêu pháo đài bay" đã bốc cháy thành một dàn lửa, vỡ tung. Tốp máy bay bảo vệ hốt hoảng, bắn tên lửa bừa bãi. Nhưng Phạm Tuân đã cùng biên đội vút ra xa, bỏ lại lũ giặc lái chưa kịp hoàn hồn về sự xuất hiện như thần và

đường đạn chính xác của không quân ta. Thấy đồng bọn bị tiêu diệt tại chỗ, những chiếc B.52 và máy bay bảo vệ còn lại sợ hãi vội vã quay ra, không dám lao vào bầu trời Hà Nội.

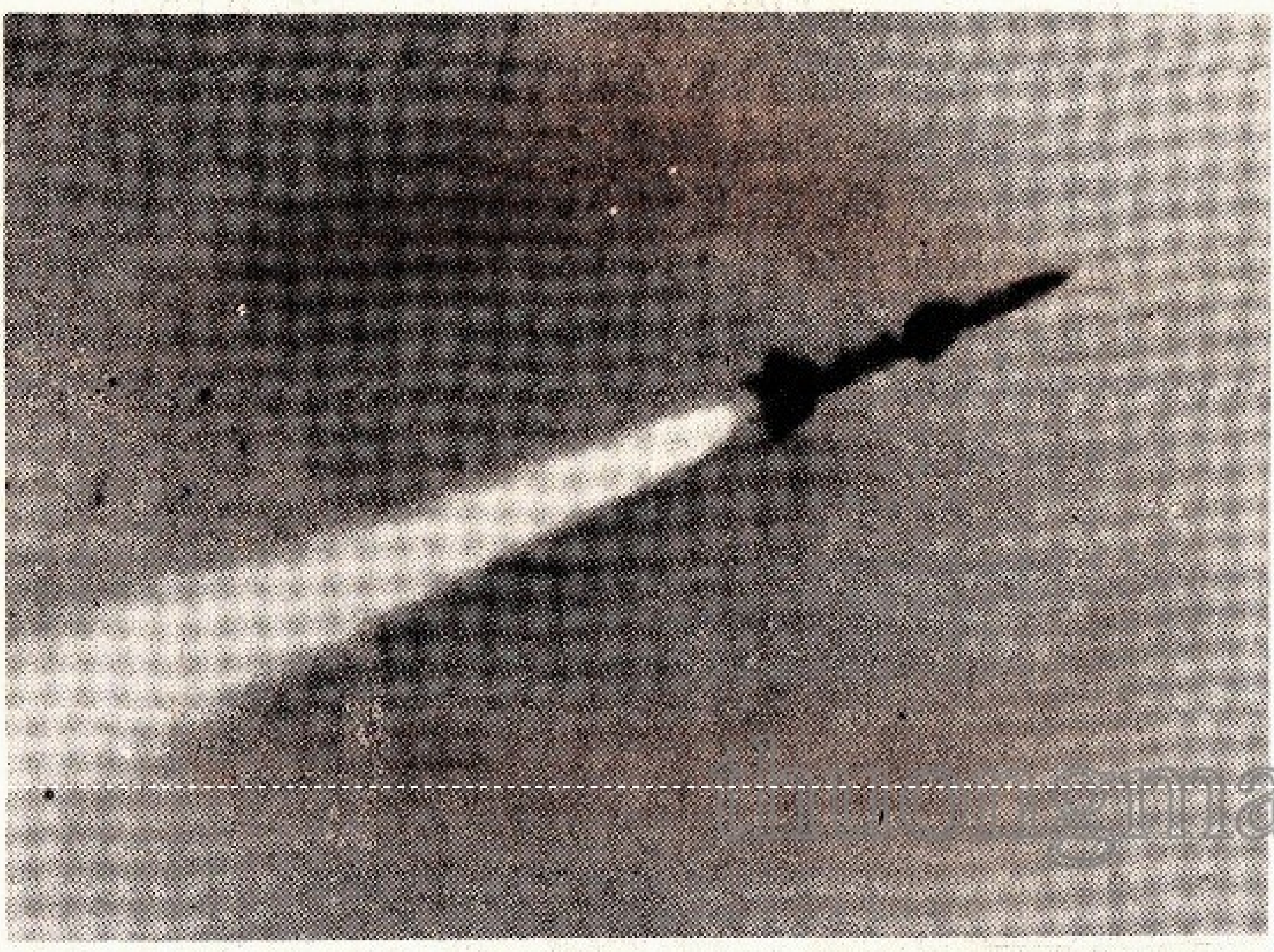

Hình 33. Con rồng lửa

Chiến thắng trở về, biên đội hạ cánh giữa sự chào đón hân hoan, thắm thiết của cán bộ chỉ huy, thợ máy – những người đã cùng anh lập chiến công tuyệt vời. Phạm Tuân trở thành chiến sĩ bắn tan xác B.52 đầu tiên của không quân Việt Nam.

Chú giải :

– *B.52 :* Kí hiệu của loại máy bay ném bom rất lớn, hiện đại nhất lúc bấy giờ của đế quốc Mĩ.

– *Biên đội :* Một tốp máy bay ta, khoảng vài ba chiếc.

CÂU HỎI

1. Tại sao các chiến sĩ lái máy bay thấy day dứt trong lòng ?

2. Những chi tiết nào trong bài chứng tỏ :

– Việc tiêu diệt B.52 đã được chuẩn bị trong không quân ?

– Sự hợp đồng tác chiến trong không quân dẫn đến thắng lợi bắn tan xác B.52 ?

3. Hãy thuật lại lúc anh Phạm Tuân lái máy bay xông vào diệt B.52.

Chiến sĩ lái máy bay Phạm Tuân là người đầu tiên của không quân Việt Nam bắn rơi B.52 địch.

BÀI ĐỌC

CON ĐƯỜNG MANG TÊN BÁC

Ngày 19 tháng 5 năm 1959, tại văn phòng, đồng chí Chủ nhiệm Uỷ ban thống nhất nghiêm nghị nói với đồng chí Võ Bẩm :

– Theo chỉ thị của Đảng, đồng chí được trên giao nhiệm vụ tổ chức mở đường giao thông quân sự đặc biệt để tiếp tế cho cách mạng miền Nam, từng bước đưa cách mạng miền Nam phát triển.

truongxua.vn

Đường Trường Sơn ra đời với sự trùng hợp hiếm thấy với ngày sinh của Bác, do đó đường Trường Sơn mang tên : Đường Hồ Chí Minh.

Thoạt đầu, đoàn 559 có chừng một tiểu đoàn mở đường từ Khe Hó (phía tây Vĩnh Linh) xuyên núi rừng đến phía Nam đường 9. Sự hoạt động của đoàn gặp muôn vàn khó khăn. Quãng đường 9 địch lùng sục, tuần tra suốt ngày đêm. Sự đi lại không được để một dấu chân, một tàn thuốc. Đợt vận chuyển vũ khí đầu tiên vào tháng 8 năm 1959 đã thành công. Hàng rào ngăn cách Bắc, Nam do kẻ thù ra sức dựng lên trong hơn 4 năm trước đây đã bị phá vỡ. Sức mạnh của căn cứ địa miền Bắc đã bắt đầu tiếp sức cho cách mạng miền Nam.

Hai năm sau, đường 9 được ta giải phóng và được sự đồng ý của cách mạng Lào, con đường phía tây Trường Sơn hình thành. Tuyến đường này đi không cần xóa vết chân, hầu như ngày nào cũng có người đi, họ đi bằng nhiều phương tiện : ô-tô, xe đạp thồ ... Nhưng riêng tuyến đường ở khu V, các chiến sĩ vận tải phải đi trên đường gồ ghề khúc khuỷu, leo dốc, lội suối, vai gùi đến 50 kilô hàng. Sự hoạt động của con đường đang phát triển thì vào một buổi trưa hè đoàn trưởng được gặp Bác Hồ. Bác nói :

– Chú báo cáo xem đường mòn của các chú làm ăn như thế nào cho Bác nghe.

Đoàn trưởng lấy chiếc thước, chỉ lên tấm bản đồ trên tường, nói rõ đoạn nào đi xe ô-tô được, đoạn nào dùng xe thồ, đoạn nào dùng gùi, nơi nào địch hay bắn phá. Nói một lúc đoàn trưởng ngoảnh lại nhìn xem ý của Bác thế nào, nhưng thấy đôi mắt sáng của Bác nhìn đoàn trưởng như có ý khuyến khích "cứ nói tiếp đi". Đoàn trưởng chuyển sang nói về đời sống của nhân dân dọc tuyến đường rất khổ : thiếu muối, vải, gạo. Khá nhiều phụ nữ vì thiếu vải may quần áo nên phải dùng vỏ cây rừng để che thân.

Bác cảm động nói :

– Các chú làm được nhiều việc như thế là rất đáng hoan nghênh. Chú về xem người nào đáng khen gửi báo cáo cho Bác để Bác gửi lời khen. Khi xét phải rộng rãi, càng nhiều người được khen càng tốt. Thứ hai là các chú phải khôn khéo giữ bí mật với địch được chừng nào tốt chừng ấy. Thứ ba các chú cố gắng tiếp tế cho dân mình, dân bạn, lo bảo vệ dân và giúp cho các địa phương có đường đi qua trở thành những căn cứ vững mạnh.

Các đồng chí chỉ huy đoàn 559 đã lãnh đạo chiến sĩ hành động theo đúng lời Bác dạy. Các trạm giao liên tổ chức sản xuất cải thiện đời sống, có trạm trồng hàng héc-ta sắn, có trạm nuôi hàng chục con lợn. Các trạm còn đưa muối, vải cho nhân dân trên trục đường. Họ giúp dân học văn hóa và sản xuất, xây dựng các lực lượng vũ trang...

Cùng với sự trưởng thành của các mạng, đường Trường Sơn được mở rộng dần : Có Trường Sơn đông, Trường Sơn tây và cả "Trường Sơn biển". Những trọng điểm bị đánh phá ác liệt, đường Trường Sơn lập tức phát triển thêm nhiều nhánh phụ.

Mạng lưới đường Trường Sơn, sau 17 năm xây dựng (1959 – 76), đã kéo dài tới hơn 16 000 ki-lô-mét cùng với biết bao sự tích anh hùng.

BÀI 21

TÌNH BẠN LỚN

Sáng nay, A-li-ô-sa dậy sớm hơn mọi ngày. Em tiến về phía bàn. Trên đó đã để chiếc máy cần cẩu bằng sắt sơn màu xanh lá mạ, bóng loáng, nó chỉ nhỉnh hơn bao thuốc lá. Cần cẩu đang hoạt động, nó nhấc bổng một chiếc ôtô bằng bao diêm. Bên cạnh có cả một chồng vở chưa viết ; một bộ quần áo lính thủy, cỡ 9,

thuongmaitr

10 tuổi ; một con gấu màu nâu sẫm, cao bằng hai gang tay, cổ gấu được thắt một giải lụa đỏ. Mấy thứ đó mẹ em đã dẫn em đi mua ở cửa hàng thiếu nhi chiều tối hôm qua. Ngắm nghía một

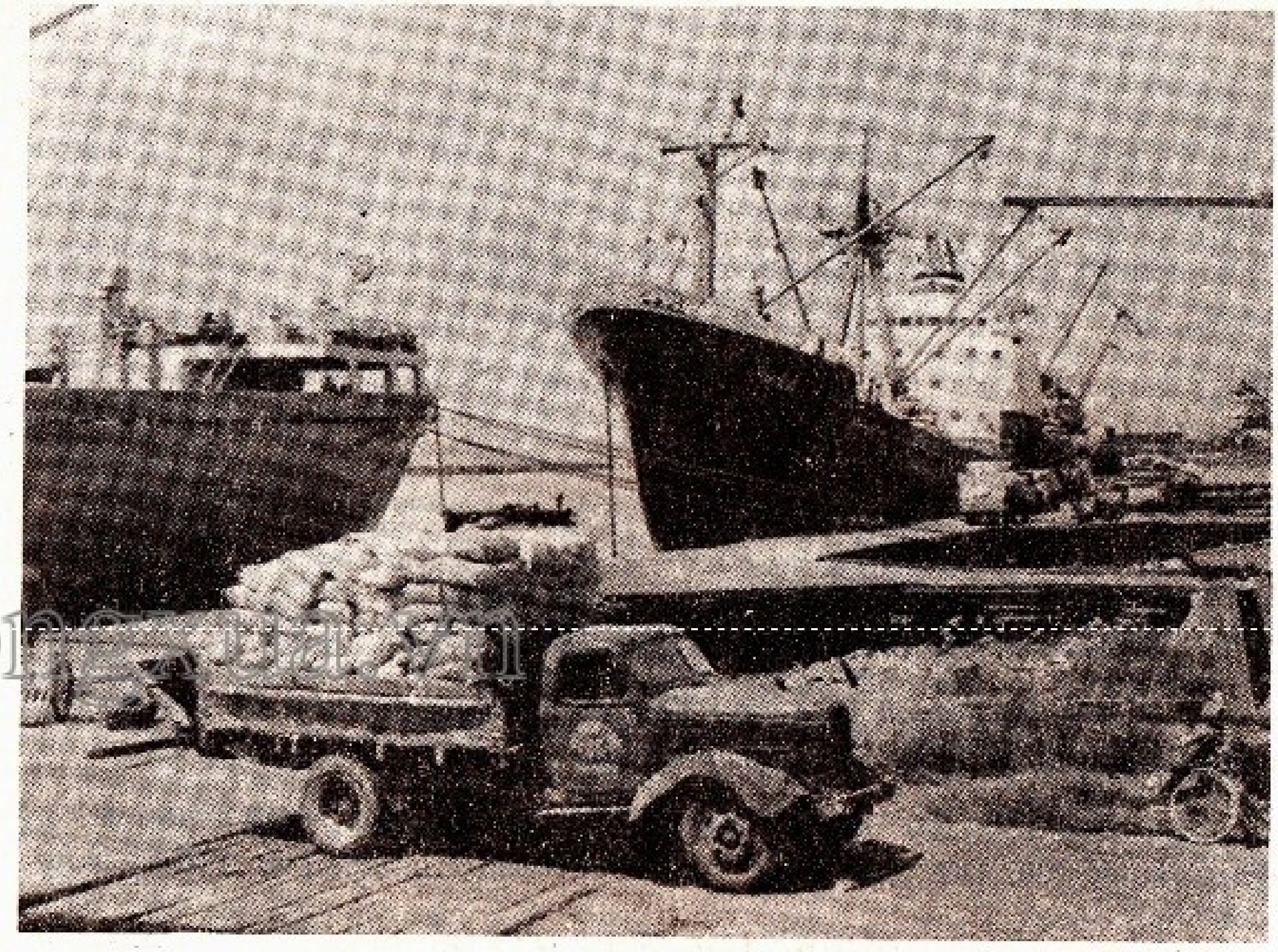

Hình 34. Những chuyến hàng nặng tình nghĩa

hồi, rồi A-li-ô-sa lẩm bẩm : "Tạm biệt chú gấu Mi-sa nhé, tớ gửi chú sang vui chơi với các bạn Việt Nam". Nói xong em xếp mấy thứ đó vào trong một cái hộp, và nắn nót đề hàng chữ ở ngoài : "Tặng các bạn Việt Nam yêu quý".

Người mẹ đứng yên lặng bên cửa sổ nhìn con viết. Bà nhớ lại cách đây mấy ngày khi bà đi dự mít tinh tại nhà công đoàn Liên Xô, nơi đây diễn ra một sự việc làm bà không thể nào quên được. Một cụ bà lưng hơi còng, tóc bạc, cụ đi chầm chậm lên máy nói, tiếng cụ nhỏ, nhưng nghe rất rõ : "Hỡi các bà mẹ Xô

Viết, chúng ta đã hiểu thế nào là chiến tranh ! Trước đây quân xâm lược Hít-le đã giết những người thân của tôi và của các bạn. Cho nên chúng ta thấu hiểu nỗi đau do đế quốc Mĩ gây ra cho các bà mẹ Việt Nam. Bằng hành động thiết thực chúng ta hãy giúp Việt Nam. Tôi dành dụm được một số tiền, xin ủng hộ Việt Nam". Cả hội trường lặng đi vì xúc động. Tiếng nói của bà mẹ cũng là tiếng nói của nhân dân Xô Viết.

Trên khắp đất nước của Lê-nin, ở miền Bắc cực quanh năm băng tuyết, hay ở vùng Môn-đa-vi đầy ánh nắng ; ở miền bờ biển Ban-tích lộng gió hay ở vùng Cam-chát-ca nhiều núi lửa, nhân dân Xô Viết đều chung một suy nghĩ và hành động : hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh chống Mĩ cứu nước của nhân dân Việt Nam đến thắng lợi cuối cùng.

Chú giải :

– *A-li-ô-sa :* Tên một thiếu nhi Liên Xô.

– *Nhà công đoàn Liên Xô :* Tòa nhà ở trung tâm thủ đô Mát-xcơ-va, nơi hội họp của đại biểu các ngành, các giới.

– *Bọn xâm lược Hít-le :* Trong những năm 1941 – 1945 tên Hít-le đứng đầu đế quốc Đức phát động cuộc chiến tranh xâm lược Liên Xô.

thuongmaitr

CÂU HỎI

1. A-li-ô-sa đã tặng các bạn Việt Nam những gì ? Những tình tiết nào nói lên tình cảm trân trọng yêu mến của A-li-ô-sa đối với thiếu nhi Việt Nam ?

2. Cụ bà Xô Viết đã nói gì trước hội trường ? Tình cảm của cụ xuất phát từ đâu ?

3. Em hãy nêu lên một số công trình mà em biết về sự giúp đỡ của Liên Xô (cũ) đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta.

Nhân dân Liên Xô đã hết lòng giúp đỡ nhân dân Việt Nam chống Mĩ.

truongxua.vn

Hình 35. Chuyên gia Liên Xô giúp Việt Nam

BÀI ĐỌC

NGỌN LỬA MO-RI-XƠN

"Ê-mi-li con ơi !
Trời sắp tối rồi ...
Cha không bế con về được nữa !
Khi đã sáng bùng lên ngọn lửa
Đêm nay mẹ đến tìm con..."

(Tố Hữu)

Chiều ngày 2 tháng 11 năm 1965, tại Oa-sinh-tơn (thủ đô nước Mĩ), trước cửa tòa nhà làm việc của Bộ quốc phòng Mĩ, anh No-man Mo-ri-xơn bế con gái út Ê-mi-li mới được 18 tháng. Đôi mắt của con anh tròn xoe giống mẹ. Anh ôm chặt con vào ngực mình, hôn con lần cuối cùng. No-man Mo-ri-xơn

cuốn lại chiếc chăn nhỏ cho Ê-mi-li rồi đặt con xuống thềm đá, ngước nhìn về phía cổng tòa nhà đã thấy những nhân viên Bộ quốc phòng Mĩ tấp nập ra về. Anh tẩm xăng vào mình và châm lửa tự đốt để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mĩ ở Việt Nam.

Anh Mo-ri-xơn đã hi sinh một cách anh dũng. Năm đó Mo-ri-xơn 31 tuổi, là một chiến sĩ hòa bình Mĩ, anh đã tham gia nhiều lần các cuộc biểu tình trước trụ sở Bộ quốc phòng Mĩ. Trong tiếng khóc nức nở, khi biết tin chồng tự đốt mình, vợ anh nghẹn ngào nói : "No-man Mo-ri-xơn, chồng tôi, đã hi sinh ngày hôm nay để nói lên nỗi lo lắng của mình về sự thiệt hại rất nhiều sinh mạng trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Chồng tôi đã phản đối sự tham gia quân sự ngày càng sâu của chính phủ Mĩ trong cuộc chiến tranh của Mĩ ở Việt Nam".

Ngọn lửa Mo-ri-xơn sáng ngời chân lí : Bọn đế quốc xâm lược nước ngoài cũng chính là kẻ thù của nhân dân nước chúng.

BÀI 22

GIỜ PHÚT LỊCH SỬ

Ngày 27 tháng 1 năm 1973, tại Pa-ri, đã diễn ra lễ kí chính thức "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam".

Dọc đường phố Clê-be dẫn đến tòa nhà "Trung tâm các hội nghị quốc tế" treo đầy cờ đỏ sao vàng, cờ nửa đỏ nửa xanh giữa có ngôi sao vàng. Một khẩu hiệu rất lớn cao suốt mấy tầng gác được trương ở trụ sở Tổng công đoàn Pháp : "Ngày lịch sử 27 tháng 1 năm 1973 – Không có gì quý hơn độc lập tự do – Hồ Chí Minh".

Ngôi nhà được trang hoàng lộng lẫy. Tấm thảm len màu da cam được trải từ ngoài đường vào phòng họp. Một màn nhung đỏ treo ở cửa ra vào. Một trung đội cảnh vệ quốc gia Pháp đội mũ đồng bóng loáng, tuốt gươm trần đứng nghiêm suốt buổi lễ.

Các nhà báo, các hãng vô tuyến truyền thanh, truyền hình, điện ảnh quốc tế huy động mọi máy móc, phương tiện hiện đại nhất đến đây để chứng kiến và truyền đi sự kiện mong đợi của toàn thế giới. Hàng trăm triệu người ở châu Âu, châu Mĩ

ngồi trước máy xem truyền hình trực tiếp diễn biến buổi lễ. Trong phòng họp lớn, trên trần người ta treo những chùm đèn pha lê sáng trưng, giữa phòng là chiếc bàn tròn rất to, mặt bàn trải thảm xanh.

Bốn đoàn đại biểu dự hội nghị Pa-ri về Việt Nam lần lượt bước vào. Khi các đoàn đại biểu ta đến cửa phòng, những ống kính máy quay phim, máy truyền hình vây chặt, dõi theo liên tục. Các đại biểu ngồi vào chỗ, trước mặt là tập văn kiện của Hiệp định ngoài buộc bằng dải lụa đỏ tươi.

Phòng họp im lặng trang nghiêm, hồi hộp. Người ta chỉ nghe thấy máy chụp ảnh, quay phim, tiếng sột soạt giở các trang Hiệp định. Mỗi trang Hiệp định đánh dấu một chặng

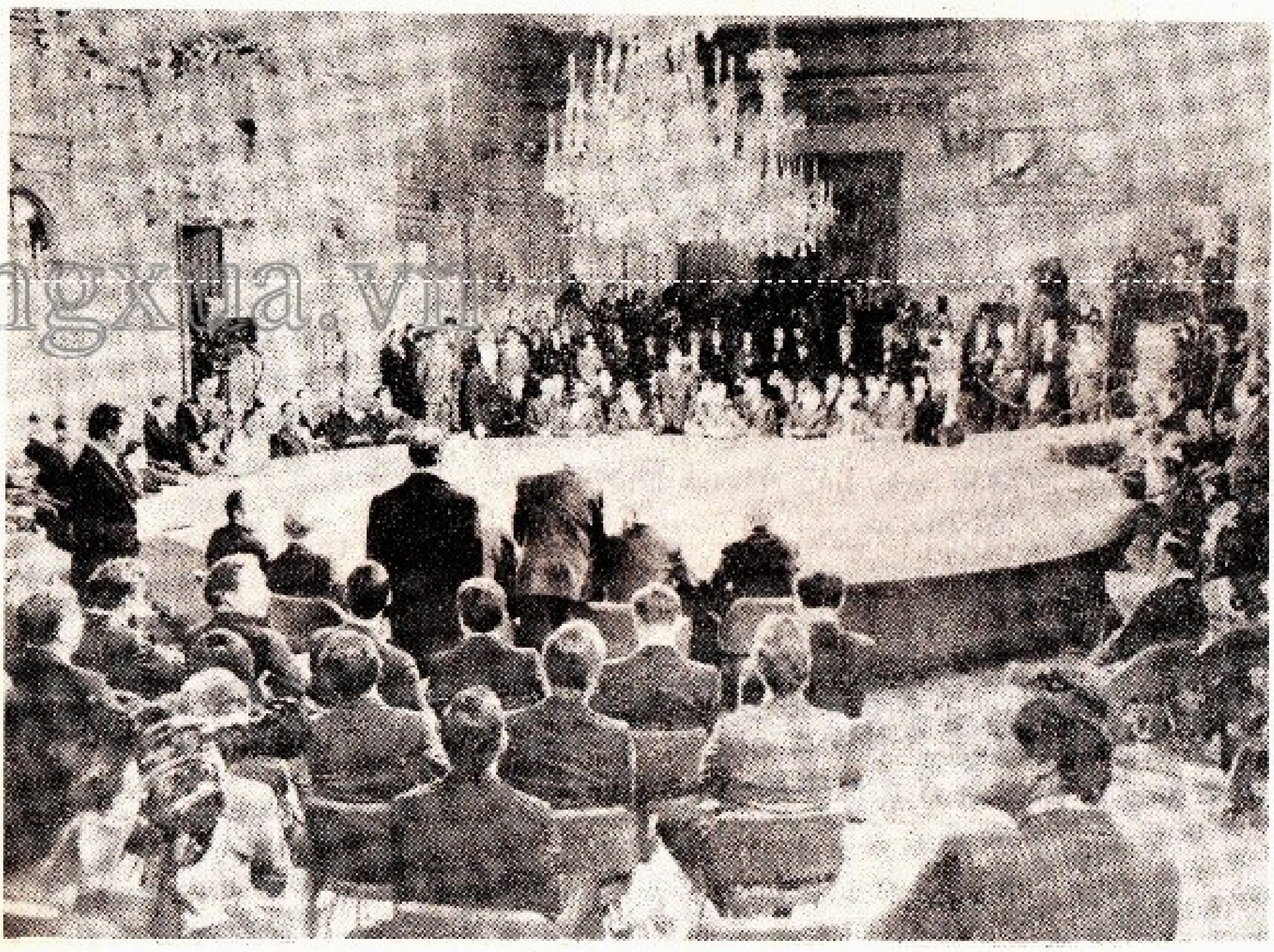

Hình 36. Lễ kí kết Hiệp định Pa-ri

đường đấu tranh hi sinh đầy gian khổ và thắng lợi vẻ vang của dân tộc ta trong 30 năm qua, trong đó có 18 năm chống Mĩ cứu nước. Đĩnh đạc, phấn khởi Bộ trưởng Nguyễn Duy Trinh, Bộ trưởng Nguyễn Thị Bình kí vào bản Hiệp định. Lúc ấy là 11 giờ

sáng (giờ Pa-ri). Đó là giờ phút lịch sử của dân tộc ta : Đế quốc Mĩ buộc phải cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam ; phải hoàn toàn chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và hòa bình được lập lại ở Việt Nam.

Khi hai Bộ trưởng và đoàn đại biểu ta bước ra cửa, đường phố Clê-be đã kín người và rợp cờ cách mạng Việt Nam. Kiều bào và nhân dân Pa-ri kéo về đây từ sớm, đón mừng lễ kí Hiệp định. Rừng cờ chuyển động, tiếng hoan hô vang dậy. Đoàn đại biểu ta sung sướng, tươi cười vẫy chào đáp lại. Những đại biểu của một dân tộc đã chiến thắng đi trong tiếng ca nhạc, reo hò không dứt.

Chú giải :

– *Pa-ri :* thủ đô nước Pháp

– *Hiệp định :* Văn bản ngoại giao ghi lại những nội dung do các bên có liên quan thỏa thuận kí kết.

thuongmaitr

CÂU HỎI

1. Em hãy miêu tả dọc đường phố Clê-be trong ngày lễ kí kết Hiệp định ?

2. Hãy miêu tả quang cảnh trong phòng kí Hiệp định. Vì sao ngày 27 tháng 1 năm 1973 là ngày lịch sử của dân tộc ta ?

3. Tại sao kiều bào và nhân dân Pa-ri đón mừng rất nồng nhiệt đoàn đại biểu ta trong ngày lễ kí Hiệp định ?

Hiệp định Pa-ri được kí kết chính thức ngày 27 tháng 1 năm 1973. Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta đã giành được thắng lợi vĩ đại.

BÀI ĐỌC

LỄ CUỐN CỜ

13 giờ 15 phút ngày 29 tháng 3 năm 1973, lễ rút lui của quân Mĩ diễn ra tại sở chỉ huy bộ tư lệnh Mĩ ở Việt Nam trong sân bay Tân Sơn Nhất.

Số nhà báo có mặt rất đông. Trên một bục nhỏ, tướng Uây-en và đại sứ Bân-cơ đứng chào cờ, trong khi đó, máy thu băng phát ra quốc thiều Mĩ.

42 quân nhân Mĩ đứng nghiêm đại diện cho bốn quân chủng đã tham gia chiến tranh ở Việt Nam.

Tướng Uây-en đọc hai bài diễn văn, một bằng tiếng Việt, một bằng tiếng Anh.

Đại sứ Bân-cơ mặt lạnh như tiền, không hé răng nói nửa câu.

Buổi lễ không quân nhạc, không duyệt binh, không hàng rào danh dự. Sau lễ cuốn cờ ít phút, tất cả số lính Mĩ và Uây-en có mặt trong cuộc lễ đều cuốn gói lên máy bay rời khỏi Nam Việt Nam.

Gần 20 năm gây chiến tranh xâm lược nước ta quân Mĩ đã phải cuốn cờ trong một buổi lễ tiêu điều như thế đó.

Hình 37. Mĩ rút khỏi Việt Nam

BÀI 23

ĐÒN TRÚNG HUYỆT

Mùa xuân năm 1975, toàn quân náo nức ra trận, từng đoàn xe cơ giới chở bộ đội, gạo, đạn, xăng ... đi suốt ngày đêm, chiếc

nọ nối chiếc kia như một dòng thác ra tiền tuyến, vào Tây Nguyên.

Một đêm cuối tháng hai, trong gian nhà ở một cánh rừng của Đắc Lắc, sau khi đã thông qua phương án đánh chiếm Buôn Ma Thuột, các đồng chí chỉ huy mặt trận Tây Nguyên đứng dậy nắm chặt tay nhau, chúc thắng lợi. Ánh mắt mọi người ngời sáng lộ biết bao sung sướng, quyết tâm giải phóng Tây Nguyên, giải phóng toàn miền Nam yêu quý.

Hình 38. Nụ cười Buôn Ma Thuột

Vào đầu tháng ba, tại sở chỉ huy quân đoàn ngụy ở Plậy Cu khi nhận được tin quân ta đã đánh chiếm một số nơi ở Tây Nguyên, tên tướng Phạm Văn Phú nói với sĩ quan cấp dưới :

– Chủ lực cộng sản đánh một vài căn cứ ở cao nguyên trung phần chẳng qua để nghi binh đó thôi. Tại đây có ba nơi

đóng quân của ta, quan trọng là Kon Tum, Plây Cu và Buôn Ma Thuột. Plây Cu là địa đầu quan trọng, có sở chỉ huy quân đoàn ta. Tôi và Bộ chỉ huy Sài Gòn nhận định Việt Cộng sẽ đánh Plây Cu. Các ông yên tâm, tôi đã điều một lực lượng từ Buôn Ma Thuột tăng cường phòng thủ cho Plây Cu.

Bỗng có tiếng chuông điện thoại, Phú vội cầm máy nghe : "Alô ! Rạng sáng ngày 10 tháng 3, cộng sản đã dùng đặc công, xe tăng ; pháo lớn, bộ binh phối hợp ập vào đánh chiếm gần hết thị xã Buôn Ma Thuột !".

Phú thét lên trong máy :

– Cho máy bay oanh kích mạnh. Điều thêm lính từ Plây Cu tái chiếm thị xã bằng bất cứ giá nào !

Mấy hôm sau, bọn lính đi tái chiếm cũng bị tiêu diệt. Phú mệt mỏi, thẫn thờ trước tin đó. Hi vọng cuối cùng của quân ngụy đã hết. Nguyễn Văn Thiệu cấp tốc triệu tập một cuộc họp gồm một số tên cầm đầu về quân sự của chúng và hỏi :

uongxua.vn

– Còn quân trừ bị để tăng cường cho quân đoàn 2 không?

– Không còn.

Nguyễn Văn Thiệu buồn bã nhìn lũ tướng tá rồi ra lệnh :

– Không còn quân tăng viện nữa, vì khắp nơi bị đánh, buộc phải cho rút quân khỏi cao nguyên trung phần.

Một cảnh rút chạy hỗn loạn xảy ra. Bọn sĩ quan và binh lính ùn ùn kéo vào sân bay Plây Cu. Chúng tranh nhau lên máy bay. Ai không vào được sân bay thì dùng các loại xe để chạy. Đoàn xe tháo chạy khoảng 4 000 chiếc, kéo dài đến 300 ki-lô-mét. Họ cố đi về phía đồng bằng ven biển. Nhưng quân dân ta đã diệt chúng trên đường rút chạy.

Việc giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột đã mở đầu cho một quá trình sụp đổ nhanh chóng của tập đoàn ngụy quân, ngụy quyền ở miền Nam.

Chú giải :

– *Nghi binh :* đánh một vài nơi để đối phương khó đoán ra nơi nào sẽ đánh là chính.

– *Quân đoàn :* đơn vị gồm một số sư đoàn. Dưới thời Mĩ ngụy quân đoàn của chúng có nhiệm vụ giữ một số tỉnh.

– *Cao nguyên trung phần :* chỉ vùng Tây Nguyên.

– *Buôn Ma Thuột :* thị xã của tỉnh Đắc Lắc.

– *Tái chiếm :* chiếm lại nơi đã bị mất.

CÂU HỎI

1. Em hãy tìm trên bản đồ : các thị xã Buôn Ma Thuột, Plây Cu và Kon Tum.

2. Hành động nào của địch chứng tỏ chúng đã trúng kế của ta ?

3. Mất Buôn Ma Thuột có ảnh hưởng như thế nào đối với bọn ngụy ? Nguyễn Văn Thiệu đã phải hạ lệnh ra sao ?

4. Cuộc tháo chạy khỏi Tây Nguyên của quân ngụy đã diễn ra như thế nào ?

thuongmaitr

Trận Buôn Ma Thuột mở đầu cho sự thắng lợi của cuộc tổng tấn công và nổi dậy năm 1975 của quân dân ta.

BÀI ĐỌC

TIẾN VÀO CỐ ĐÔ HUẾ

Thành phố Huế nằm bên sông Hương. Huế nổi tiếng không những về cảnh đẹp mà còn về những sự tích anh hùng trong 20 năm trời đấu tranh cách mạng. Trong những ngày tháng 3 năm 1975, không khí đấu tranh chuẩn bị nổi dậy của nhân dân Huế càng sôi sục. Bọn địch tăng cường lực lượng để phòng thủ Huế.

Nhưng pháo binh quân giải phóng đã bắn súng vào các căn cứ lớn ở Huế. Các huyện ngoại thành đã do lực lượng nổi dậy làm chủ hoàn toàn.

Ngày 22 tháng 3 ,quân giải phóng bắt đầu tiến đánh Huế.

Địch hoảng sợ, tháo chạy tán loạn ra phía biển, nhưng chúng chạy đến đâu cũng không thoát. Tại cửa Thuận An, cửa Tư Hiền quân giải phóng đã bao vây, tiêu diệt chúng.

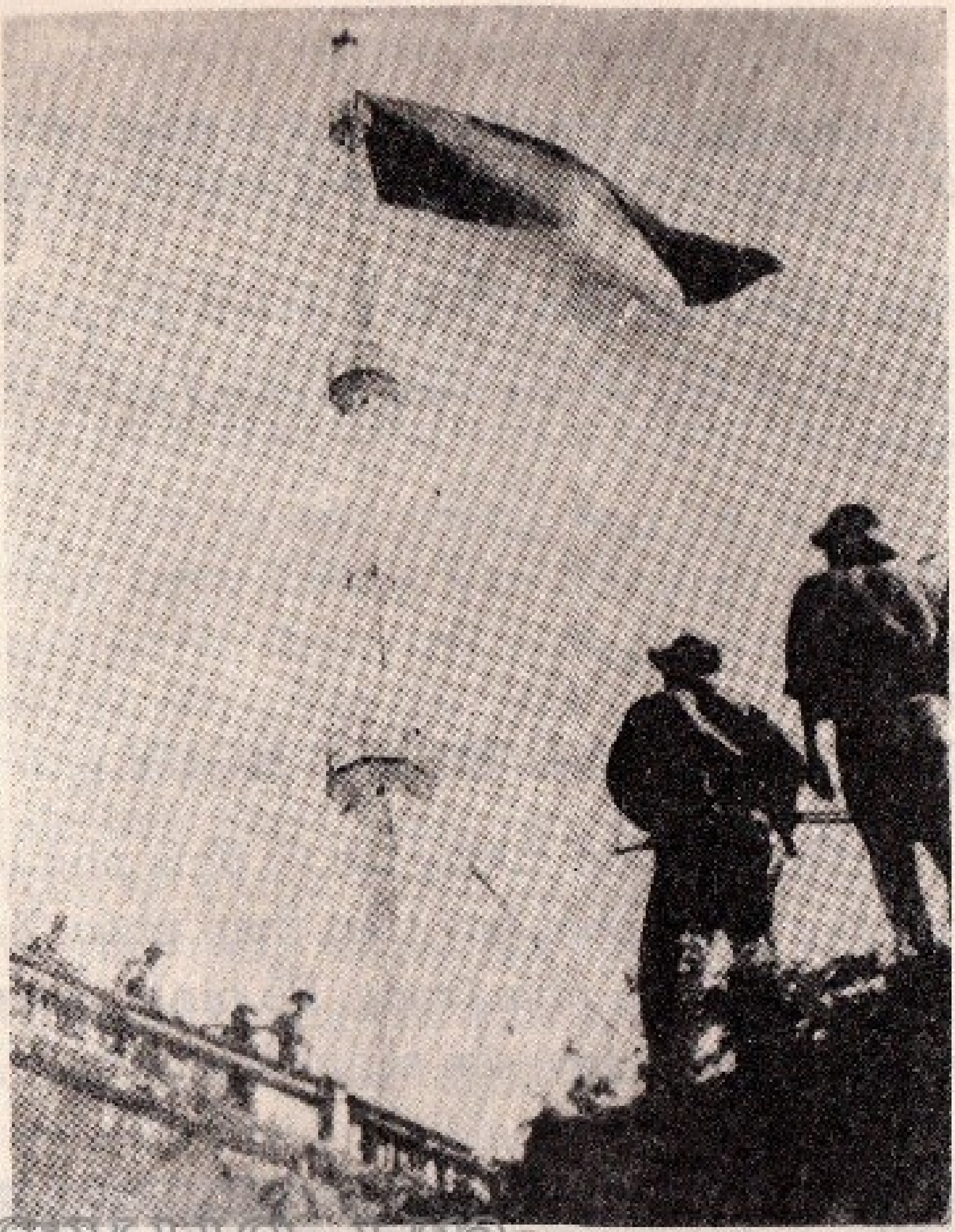

Hình 39. Cờ trên Phu Văn Lâu

ruongxua.vn

Hình 40. Gặp gỡ ở Đà Nẵng

Ngày 25 tháng 3 cờ cách mạng đã tung bay trên cột cờ thành phố Huế. Mọi người nhìn lá cờ dạt dào sung sướng và kia nữa một đoàn xe cơ giới đã tiến vào Đại Nội.

Sau 4 ngày chiến đấu, Huế và tỉnh Thừa Thiên hoàn toàn giải phóng.

Huế đẹp hơn bao giờ hết với rừng cờ cách mạng và những ánh mắt tràn ngập niềm vui của mọi người.

BÀI 24

ĐÁNH CHIẾM PHỦ TỔNG THỐNG NGỤY

Một đoàn xe tăng rầm rập trên đường lao về phía phủ tổng thống ngụy. Cờ cách mạng phần phật bay trên tháp pháo. Xe đi đầu rú ga, húc đổ cổng sắt tiến vào phía trong. Bộ binh, chiến sĩ biệt động ngồi trên xe, súng trong tay, sẵn sàng chiến đấu.

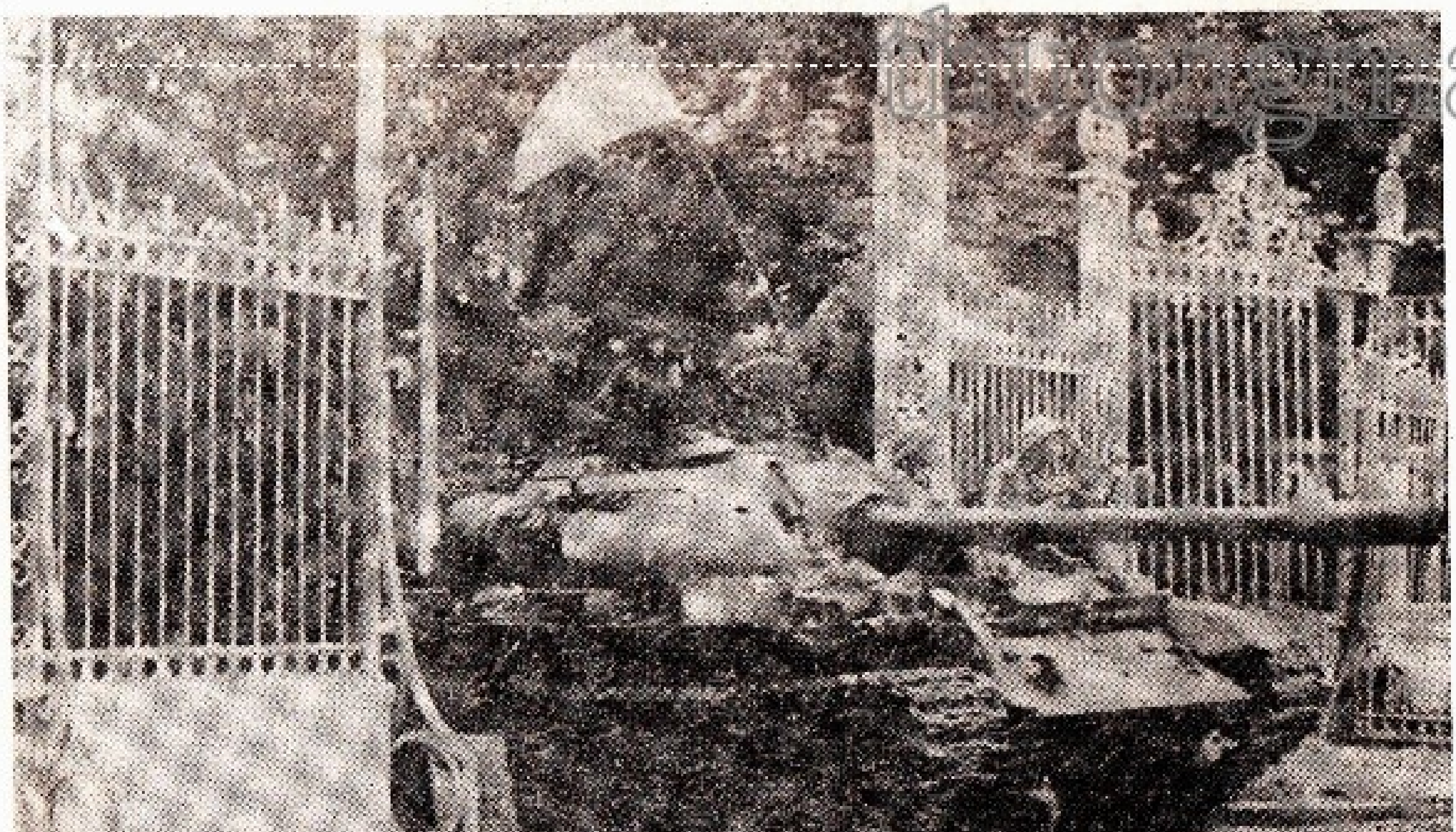

Hình 41. Đánh chiếm phủ tổng thống ngụy

Lính ngụy sợ hãi chạy giạt vào trong chụm lại một chỗ, vứt súng thành đống, giơ tay xin hàng.

Đại hội trưởng Bùi Quang Thận từ trên xe tăng nhảy xuống, tay cầm cờ xông lên bậc thềm của tòa nhà cùng với một tốp chiến sĩ. Nhiều tốp khác cũng nhanh chóng chạy tỏa lên các tầng.

Cửa ra vào phòng họp lớn ở tầng hai đã mở sẵn. Tổng thống ngụy Dương Văn Minh và hơn 50 người của chính phủ ngụy quyền đang ngồi ủ rũ, đăm chiêu. Thấy quân giải phóng ập vào, họ đứng bật dậy, nét mặt tái mét. Dương Văn Minh nói : "Sáng nay chúng tôi sốt ruột mong chờ các ngài tới để làm nghi thức bàn giao". Đồng chí sĩ quan đại diện quân ta tuyên bố : "Toàn bộ chính quyền từ dưới lên trên, cách mạng đã giành lại qua tiến công và nổi dậy. Ngụy quyền cũ đã sụp đổ hoàn toàn. Người ta không thể bàn giao cái không còn có trong tay. Các ông phải đầu hàng ngay". Tất cả từ từ cúi mặt. Dương Văn Minh buộc phải nhận đầu hàng không điều kiện.

Trong khi đó, trên nóc phủ tổng thống ngụy, lá cờ cách mạng kiêu hãnh tung bay. Các chiến sĩ xe tăng vô cùng sung sướng bắn một loạt đạn pháo chào mừng giờ phút lịch sử.

ruongxua.vn

Tiếng nổ rung chuyển bầu trời. Lúc ấy là 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975. Toàn thắng đã về ta ! Đất nước từ nay được độc lập trọn vẹn, non sông thu về một mối. Không khí trên đường phố Sài Gòn chẳng khác một ngày hội lớn. Đầy người và xe, cờ giải phóng tràn ngập trong nắng đẹp, mọi người cười reo, vẫy tay không mỏi, bà con vây quanh các đoàn xe bộ đội. Anh giải phóng tay cầm súng AK, mặc quân phục màu xanh lá cây, chân đi dép cao su, vui tươi, chào hỏi nhân dân. Giây phút ngỡ ngàng, e dè ban đầu tan đi nhanh chóng. Các chú bé bạo dạn trèo cả lên xe tăng. Nét mặt mọi người rạng rỡ hẳn lên. Đồng bào và chiến sĩ nắm chặt tay nhau, hỏi chuyện nhau như không muốn dứt. Niềm mơ ước của nhân dân Sài Gòn, của những người cầm súng chiến đấu, hơn 30 năm nay, về một ngày đại thắng, đã thành sự thật.

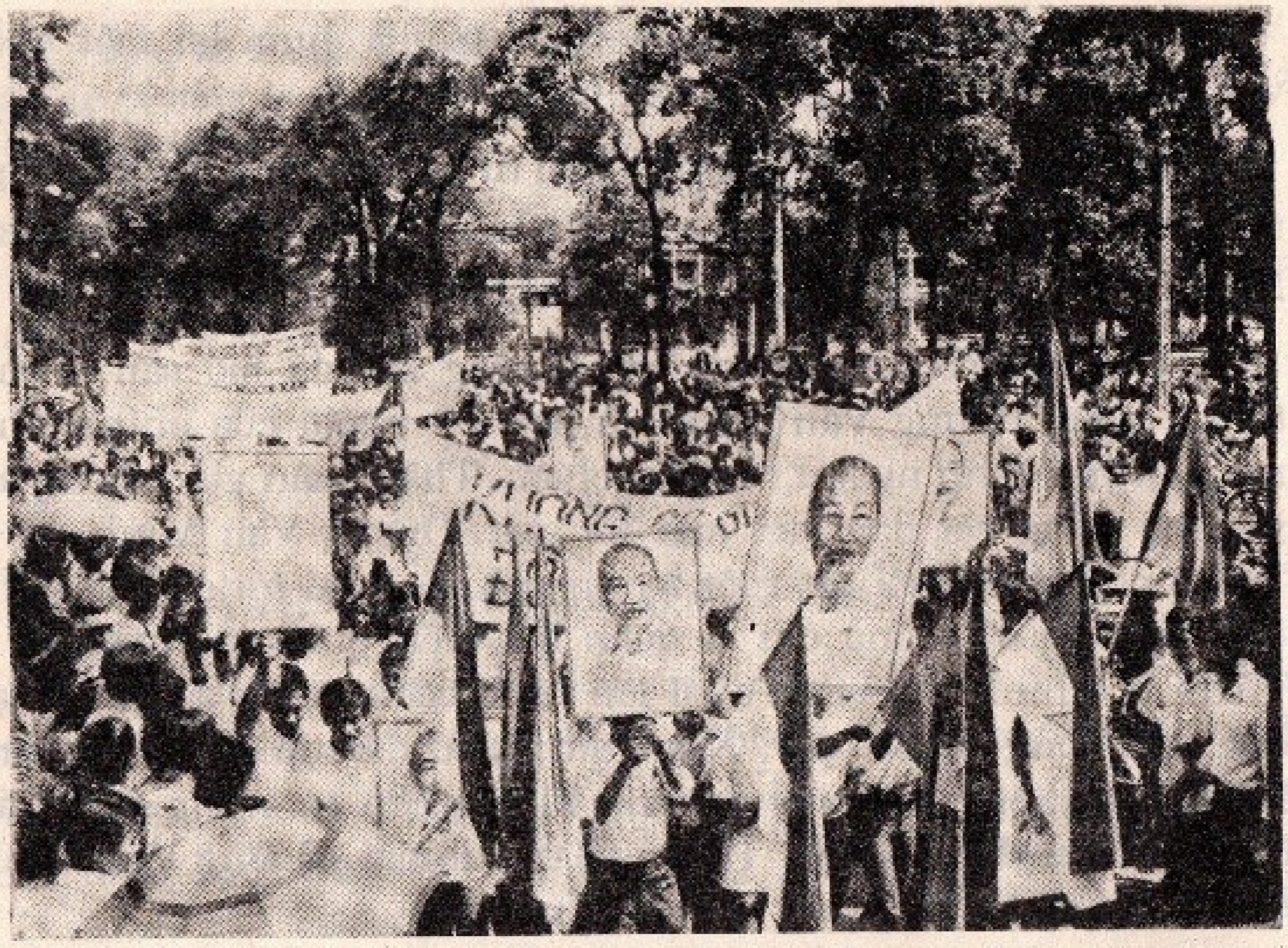

Hình 42. Sài Gòn vui giải phóng

thuongmaitr

Chú giải :

– *Đầu hàng không điều kiện :* Ý nói kẻ địch hàng ta và phải chấp nhận mọi điều kiện do ta đưa ra.

– *Phủ tổng thống nguỵ :* Nơi tên cầm đầu chính quyền tay sai đế quốc Mĩ ở, làm việc, họp hành.

CÂU HỎI

1. Em hãy kể lại lúc quân ta đánh chiếm phủ tổng thống nguỵ.

2. Tại sao nguỵ quyền Sài Gòn phải chịu nhận đầu hàng không điều kiện ?

3. Em hãy tường thuật lại cảnh nhân dân Sài Gòn gặp bộ đội giải phóng trong ngày 30 tháng 4 năm 1975.

4. Tại sao nói ngày 30 tháng 4 năm 1975 là sự kiện quan trọng của lịch sử dân tộc sau 30 năm chiến đấu ?

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 quân ta giải phóng Sài Gòn kết thúc chiến dịch lịch sử Hồ Chí Minh, đất nước hoàn toàn độc lập, non sông thu về một mối.

BÀI ĐỌC

HÀ NỘI, TRƯA NGÀY 30 THÁNG 4 NĂM 1975

Sài Gòn đã giải phóng. Tin lan đi nhanh như luồng điện khắp thủ đô Hà Nội.

Tiếng pháo hầu như cùng một lúc nổ dậy khắp thành phố. Cả Hà Nội xuống đường, tiếng hò reo ở mọi nơi như sấm dậy. Các ngã ba, ngã tư đã trở thành nơi tụ hội vui chung. Họ ngắm nhìn chân dung Bác Hồ nổi bật lên giữa rừng cờ, biểu ngữ của đoàn tuần hành, mít tinh mừng chiến thắng. Tiếng nhạc giải phóng miền Nam, hòa chung với tiếng trống, tiếng hò reo, tiếng pháo nổ hầu như không bao giờ dứt.

Hàng vạn thanh niên, học sinh các trường mặc quần áo đẹp, tay cầm hoa, cầm cờ, rước chân dung Bác Hồ diễu hành trên nhiều đường phố, rồi về quanh hồ Hoàn Kiếm. Đây vẫn là nơi tụ hội trung tâm của những ngày lịch sử. Cờ đỏ, biểu ngữ giăng kín các ngã tư, khói pháo tím là là bay khắp mặt hồ. Người ta thấy cả các bè bạn nước ngoài công tác ở Hà Nội cũng nhập trong đoàn người vui chung, họ nhảy cả lên các đoàn xe, cùng ca hát nhảy múa.

uongxua.vn

Hình 43. Hà Nội vui giải phóng

PHẦN THỨ TƯ

CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG CẢ NƯỚC VÀ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

BÀI 25

ĐOÀN TÀU THỐNG NHẤT

Chiếc đầu máy xe lửa "Tự lực" và đoàn tàu đã đứng sẵn ở vị trí xuất phát.

Trong sân ga Hà Nội hàng nghìn người dự lễ khánh thành tuyến đường sắt Thống Nhất Hà Nội – thành phố Hồ Chí Minh. Người ta mặc những bộ quần áo đẹp nhất, tay cầm những bó hoa tươi thắm nhất. Quang cảnh sân ga rạng rỡ hẳn lên màu đỏ, màu của biết bao nhiêu cờ. Cờ cắm ở những cửa sổ nhà ga, cờ nhỏ trong tay các học sinh, cờ và băng khẩu hiệu căng hai bên thành những toa tàu.

Phía trước đoàn tàu có nhiều phóng viên nhà báo đang dọi ống kính chụp ảnh.

Bỗng có tiếng quân nhạc nổi lên, mọi người đứng im – ngước nhìn lá cờ Tổ quốc treo ở gian chính của nhà ga. Đúng 15 giờ 30 phút ngày 30 tháng 12 năm 1976 làm lễ cắt băng khánh thành tuyến đường sắt Thống nhất Hà Nội – thành phố Hồ Chí Minh. Tiếng pháo nổ ran, xác pháo hồng tung lên, khói pháo như xua đi không khí giá lạnh của những ngày cuối năm.

Lẵng hoa của Chủ tịch Tôn Đức Thắng được trao cho những người đại diện của cán bộ, chiến sĩ công nhân làm con đường sắt Thống nhất. Ai nấy lắng nghe thư của Bác Tôn, trong đó có đoạn nói : "Hoàn thành tuyến đường sắt quan trọng này

thuongmaitr

chúng ta có thêm một đường vận tải phục vụ đắc lực cho nền kinh tế quốc dân, cho sự đi lại của nhân dân cả nước".

Còi tàu thét vang một hồi dài báo hiệu sắp chuyển bánh. Cả sân ga chuyển động trong một cuộc tiễn đưa đặc biệt. Người ta nắm tay nhau, trao cho nhau những bó hoa, họ vẫy tay nhau lưu luyến ... Một đồng chí thiếu tướng cảm động quá ôm chầm lấy các đại biểu của sư đoàn sông Lam – sư đoàn đã có nhiều công sức khôi phục đường tàu – hôm nay sẽ đi trên con tàu này vào thành phố Hồ Chí Minh. Đồng chí tâm sự :

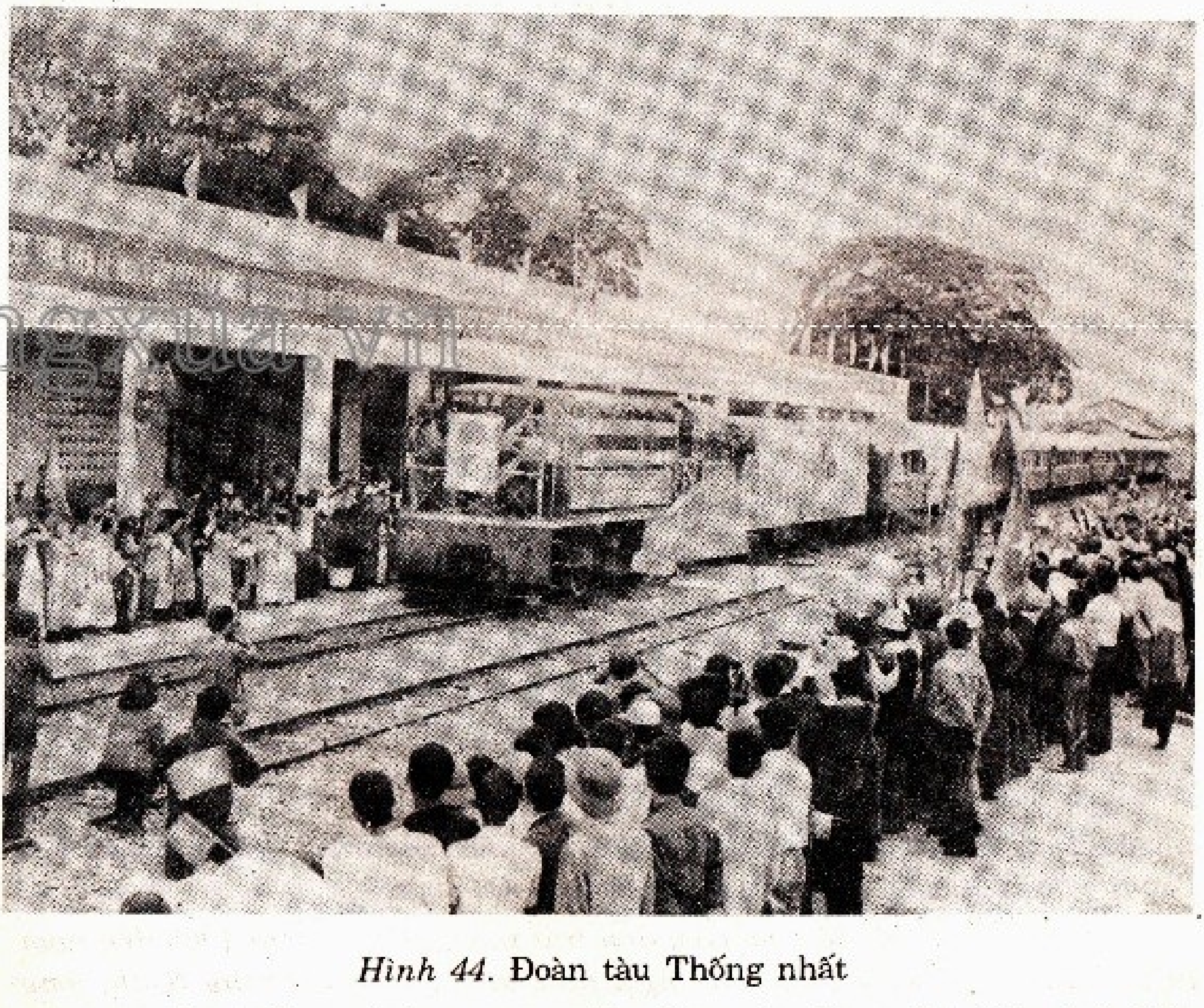

Hình 44. Đoàn tàu Thống nhất

– Các đồng chí ạ, cuộc tiễn đưa này làm cho tôi nhớ đến cuộc tiễn đưa của chuyến tàu Nam tiến năm xưa. Đã hơn ba mươi năm, đất nước đã chứng kiến bao nhiêu cuộc tiễn đưa để có được buổi tiễn đưa hôm nay.

Đoàn tàu chuyển bánh nhích dần lên phía trước, rồi như một con tuấn mã chạy nhanh về phương nam, nối liền hai miền ruột thịt của đất nước.

Chú giải :

– *Chủ tịch Tôn Đức Thắng :* Bấy giờ Bác Tôn là Chủ tịch nước.

– *Sư đoàn sông Lam :* Sau chiến thắng lịch sử Hồ Chí Minh, sư đoàn này được giao nhiệm vụ khôi phục một đoạn đường sắt có nhiều khó khăn nhất.

– *Nam tiến năm xưa :* Những đoàn người đi vào Nam chiến đấu chống giặc Pháp xâm lược vào giữa năm 1946.

CÂU HỎI

1. Tuyến đường sắt Hà Nội – thành phố Hồ Chí Minh thông suốt đã đem lại lợi ích gì ?

2. Tình cảm của những người dự lễ khánh thành tuyến đường sắt có những nét gì nổi bật ?

3. Em thử so sánh sự khác nhau giữa đoàn tàu Nam tiến năm 1946 với đoàn tàu thống nhất năm 1976 ?

thuongmaitr

Sau 30 năm chiến đấu chống kẻ thù xâm lược cuối năm 1976,nhân dân ta đã khôi phục xong tuyến đường sắt Thống nhất, nối liền mạch máu giao thông từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh.

BÀI ĐỌC

XÂY DỰNG LẠI THÀNH PHỐ VINH

Vinh là một thành phố khá lớn của các tỉnh khu bốn cũ. Ở đây, trước kia, có khu cảng Bến Thủy, có nhà máy gỗ, nhà máy diêm, nhà máy điện ... Thành phố phát triển cùng với sự lớn lên của đất nước.

Nhưng giặc Mĩ đã đem bom đạn trút xuống đây từ năm 1965 đến năm 1972. Thành phố không còn một ngôi nhà, không còn một công trình, lòng đường gạch ngói ngổn ngang. Nhìn quang cảnh bên ngoài, thành phố như không còn sự sống.

Chỉ mấy năm sau khi quân Mĩ buộc phải rút khỏi miền Nam Việt Nam, ngừng ném bom trên miền Bắc, bàn tay con người đã làm thay đổi hẳn bộ mặt của thành phố. Nhiều khu nhà tầng đã xây xong.

Khu Quang Trung do Cộng hòa dân chủ Đức cũ giúp ta xây dựng nổi bật màu vôi mới. Những vườn hoa nhỏ bên những khu nhà tầng tô điểm thêm vẻ đẹp. Đường phố sạch quang, hai bên hè phố là những cột đèn cao áp, sơn màu xanh, vươn thẳng từ dưới lên. Đêm đến chúng tỏa sáng xanh mát dịu.

Chợ Vinh xứng đáng là một công trình kiến trúc tạo dáng đẹp, lại bề thế phù hợp với nơi tập trung nguồn sản vật, hàng hóa của một tỉnh. Các khu hàng rất ngăn nắp rộng thênh thang. Ngày phiên chợ người mua, người bán tấp nập.

Các công trình kiến thức về văn hóa, giáo dục ... đang được tiếp tục xây dựng.

Thành phố Vinh ngày càng thay da đổi thịt đúng như Bác Hồ đã nói "Thắng giặc Mĩ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay".

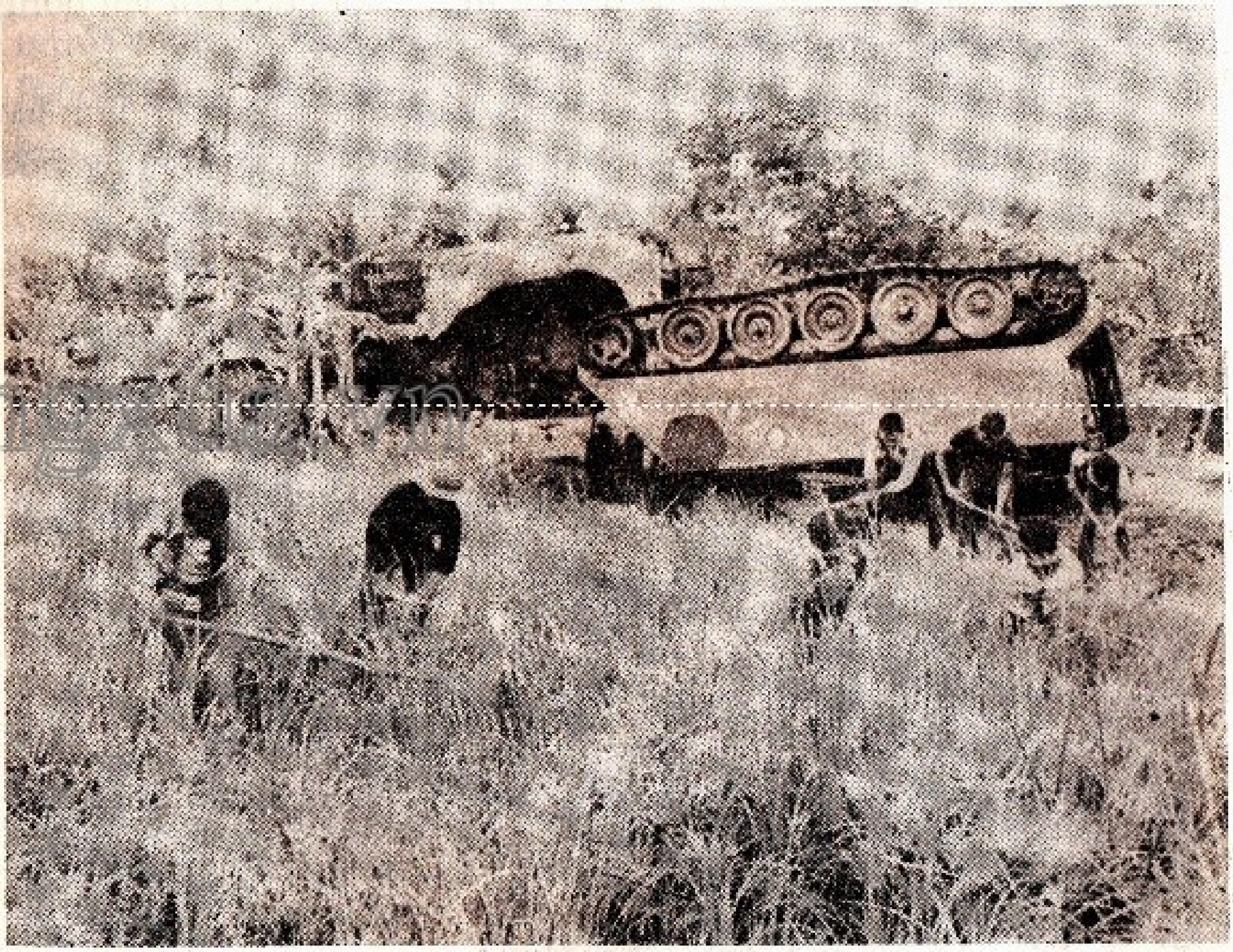

Hình 45. Đồng lúa trên bãi mìn

BÀI 26

ĐƯỢC MÙA SAU VỤ KHOÁN

Đầm Xá hôm nay gặt rộ. Từ mờ sáng, lúc sương còn đọng hạt trên ngọn cỏ, mọi người trong hợp tác xã đã ra đồng. Làn gió

nhẹ vờn trên những ruộng lúa, thảm lúa khẽ đung đưa, lạo xạo. Đây đó trên cánh đồng từng đám người cúi lom khom. Họ đang đưa nhanh lưỡi hái, lưỡi liềm.

Bên một thửa ruộng lúa vàng trĩu bông, một tốp người vừa làm vừa trò chuyện. Bác Cả Túy đã đứng tuổi, nhưng còn mạnh khỏe lắm, tay cầm bó lúa miệng nói oang oang :

– Vụ mùa này, đồng lúa chín đẹp, hạt mẩy. Mỗi bông phải đến trăm hạt. Thật bõ công hai sương một nắng.

Một phụ nữ vợ thương binh chân quấn vải, chiếc khăn vuông đen che kín mặt, chỉ để hở đôi mắt, tươi cười nói với đồng chí bí thư huyện cùng gặt giúp dân :

– Bác Nhiên ạ, nhờ có khoán sản phẩm đến người lao động, gia đình tôi lại được ưu tiên ruộng tốt, tính ra vụ này nữa tôi đủ lúa ăn và trả hết nợ cho hợp tác.

Bác Nhiên đang buộc chặt lượm lúa, quay sang nói :

thuongmaitr

Hình 46. Đồng quê sau vụ khoán

– Còn tôi cũng xin báo để bà con mừng. Hôm qua, chúng tôi đi thăm các cánh đồng trong huyện, ước tính với nhau vụ này ta sẽ nộp đủ nghĩa vụ lương thực với Nhà nước.

Đám thanh niên của đội chuyên kĩ thuật, đội chuyên thủy lợi, có mặt giúp các gia đình neo đơn, nghe đồng chí bí thư tuyên bố như vậy, họ cười nói nhao nhao, đầy phấn chấn.

Có tiếng từ góc ruộng bên kia nói vọng sang :

– Bác Nhiên ơi ! đã 10 năm nay rồi, bây giờ huyện Đồ Sơn mình mới có khả năng hoàn thành nghĩa vụ lương thực đấy. Riêng Đầm Xá chúng cháu xin cấp trên duyệt cho mua 2 máy kéo, 4 máy tuốt lúa, 1 xe tải.

Vui chuyện, mải gặt, không ai để ý đến Mặt Trời đã đứng bóng. Một đoàn xe cải tiến chất đầy lúa và những gánh lúa trĩu vai đang nối đuôi nhau chạy về các cổng làng Đầm Xá.

ruongxua.vn

Chú giải :

– *Đầm Xá :* Một xã thuộc huyện Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

– *Khoán sản phẩm :* Nhà nước quy định số thóc cho người nông dân hợp tác xã phải nộp lại.

– *Gia đình neo đơn :* Ý nói những gia đình có ít người lao động chính.

CÂU HỎI

1. Em hãy nêu một vài chi tiết nói lên vụ gặt được mùa.

2. Đối với gia đình thương binh liệt sĩ, việc khoán sản phẩm đã đem lại kết quả gì ?

3. Do đâu mà huyện Đồ Sơn hoàn thành nghĩa vụ lương thực cho nhà nước ?

4. Em hãy thuật lại cảnh gặt lúa trong vụ được mùa ở quê hương em.

Khoán sản phẩm trong các hợp tác xã nông nghiệp đã mở ra cách thức làm mới, đem lại niềm phấn khởi, kích thích nông dân tập thể tích cực sản xuất, đưa năng suất và sản lượng lúa lên cao.

BÀI ĐỌC

KHẢO SÁT SÔNG ĐÀ

Tháng 9 năm 1971, giữa lúc nhân dân các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ đang ra sức khắc phục hậu quả của nạn lụt thì các nhà khoa học Việt Nam cùng các chuyên gia Liên Xô thuộc đoàn khảo sát đã đưa những mũi khoan xoáy vào lòng đất, bổ những nhát cuốc đầu tiên vào vách núi, mở đầu giai đoạn tìm hiểu về thủy văn, địa chất, địa hình ... phục vụ việc xây dựng công trình thủy điện Hòa Bình. Sông Đà nằm trên mặt thềm đá ở vùng Tây Bắc nước ta, có độ cao trung bình 900 mét so với mặt biển.

Từ biên giới đến thị xã Hòa Bình, lòng sông nằm giữa hai dãy núi đá. Tại thượng nguồn, mạch sông suối dày đặc đôi bờ không biết bao nhiêu hòn nổi, thác ghềnh và những dòng xoáy. Vào mùa mưa, nước sông réo ầm ầm, đỏ ngầu phù sa, trông thật hung dữ.

Lúc bắt tay vào việc khảo sát, đoàn được nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến thăm hỏi trực tiếp.

Các đồng chí căn dặn : "Phải cố gắng phấn đấu để lại cái gì cho con cháu mai sau". Lời nói đó cứ thấm sâu dần vào tâm tư những người nhận nhiệm vụ.

thuongmaitr

Đoàn khảo sát đã vượt qua không biết bao nhiêu thác ghềnh, đồi núi, trải qua không biết bao nhiêu ngày lội suối, luồn rừng. Họ đã "phóng" vào lòng đất những tia sóng điện, "lắng nghe" tiếng vọng bí ẩn "trả lời". Rồi những mũi khoan xuyên qua tầng phù sa, tầng cuội sỏi, nhích sâu dần tới 60 mét. Lại có lúc phải khoan vào lòng núi đá vôi, tìm dò hang động. Tiếng khoan rít đều đặn, tiếng mìn nổ ầm ầm suốt ngày đêm. Có khi họ im lặng chăm chú theo dõi kim đồng hồ báo trên máy, có khi họ chụm đầu nhau bàn bạc trước những tấm bản đồ, cũng có khi họ trầm ngâm tính toán hoặc hò reo vang lòng sông vì kết quả thu được ... Công việc của họ không cho phép sai phạm.

Trong 8 năm liền, với tinh thần "Sơn tinh trị Thủy tinh", với những công cụ và phương pháp hiện đại, những người khảo sát sông Đà đã có đầy đủ cơ sở khoa học để giúp cho việc xây dựng công trình trị thủy to lớn của đất nước bắt đầu ngày 6 tháng 11 năm 1979.

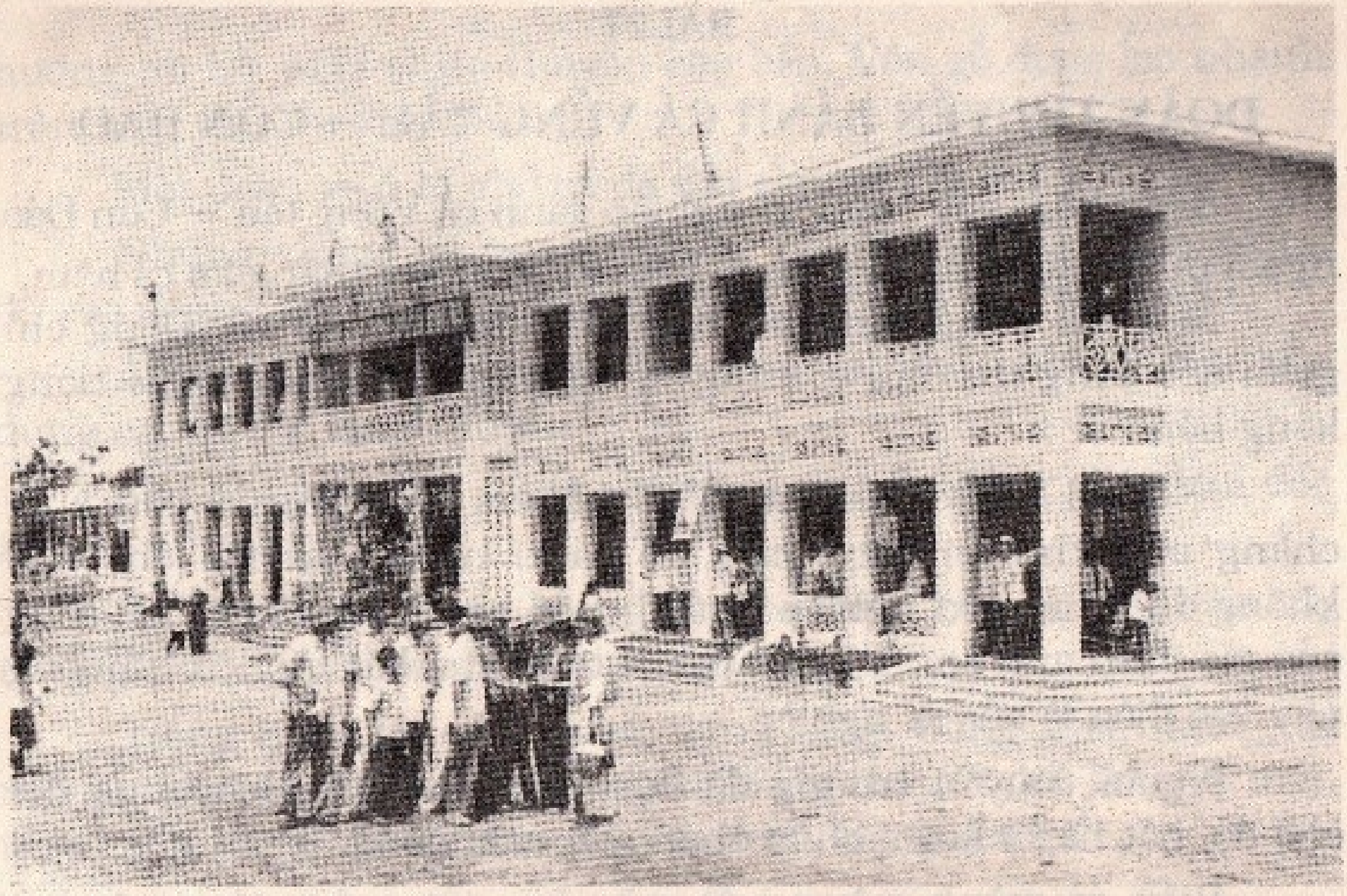

Hình 47. Một trường phổ thông cơ sở nông thôn

ruongxua.vn

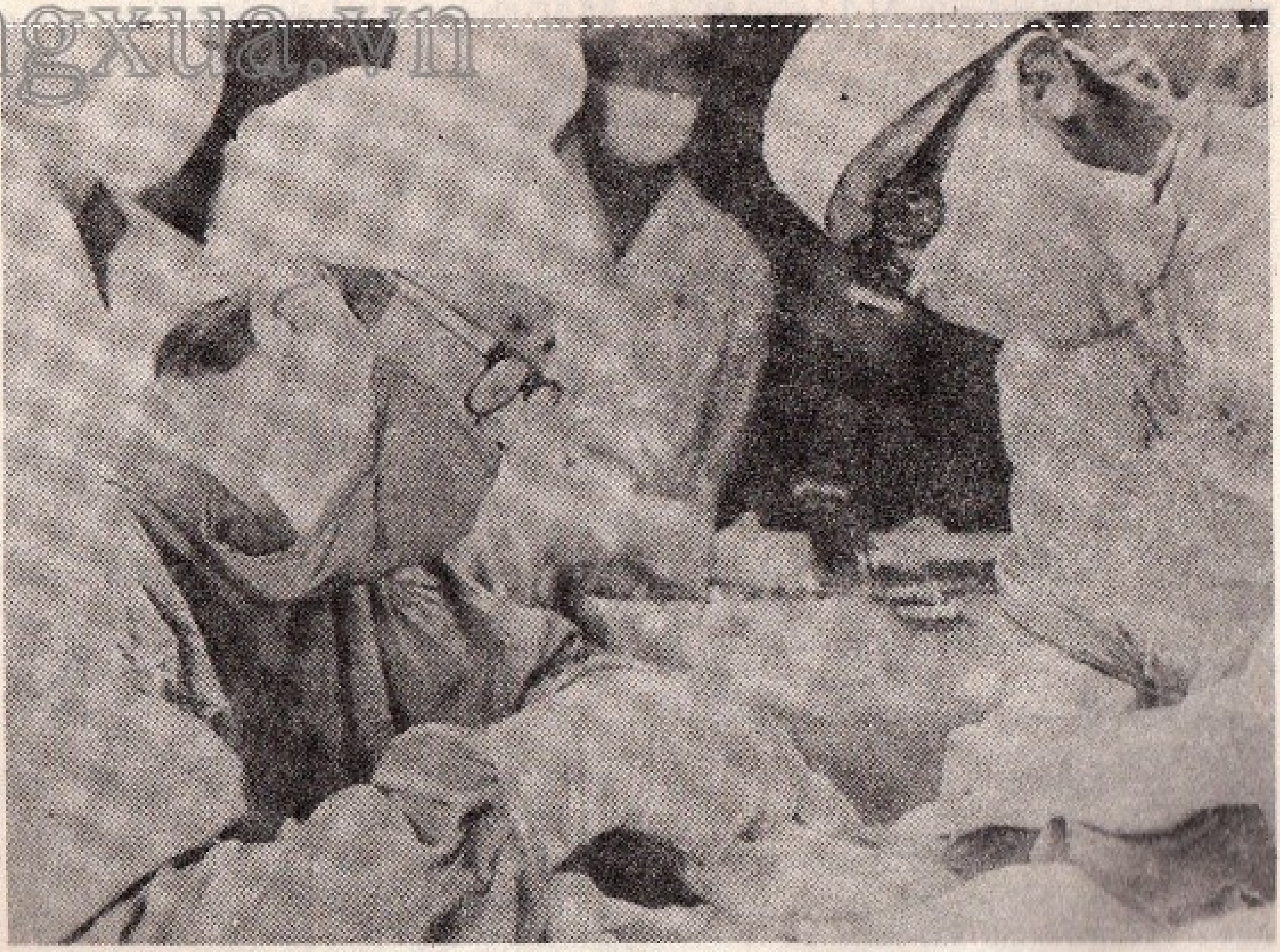

Hình 48. Giáo sư Tôn Thất Tùng trong một ca mổ.

BÀI 27

ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ VŨNG TÀU – CÔN ĐẢO

Sáng hôm nay trong xí nghiệp đánh cá Vũng tàu – Côn Đảo người ta chờ đợi đoàn thuyền đi biển về để mừng thắng lợi cả năm.

Một hồi kẻng vang lên báo hiệu thuyền sắp về. Đồng chí giám đốc đang trao đổi với thuyền trưởng thuyền 26, nghe tiếng kẻng liền nói :

– Thôi nhé, chú yên tâm, anh em lăn lưng ra sản xuất chẳng may thuyền hỏng máy, số cá xí nghiệp khoán cho nộp không đủ, nhưng xí nghiệp sẽ tính tiền bù để bảo đảm mức sống của gia đình anh em. Từ nay trở đi ta sẽ cho bổ sung tình huống này vào điều lệ của xí nghiệp.

Người thuyền trưởng đã làm nghề đánh cá biển qua hai chế độ, hết băn khoăn, chớp chớp mắt cảm động.

Biển cả mênh mông một màu lục, từng đợt sóng nổi bọt trắng xóa, lớp lớp xô vào bờ. Đoàn thuyền trông to dần ra, tiếng máy của thuyền mỗi lúc một rõ. Mũi thuyền nhấp nhô, đè sóng

thuongmaitr

Hình 49. Đoàn thuyền đánh cá

hướng tới bờ. Mấy chiếc thuyền cập bến. Ván gỗ được lao nhanh trên mép thuyền làm cầu.

Một đoàn xe ô-tô chở cá đã sẵn sàng đứng đợi.

Những thúng cá nhanh chóng chuyển lên bờ, thận trọng đổ vào thùng xe. Cá chuyển xong, Mặt Trời tới gần đỉnh đầu.

Anh em công nhân mồ hôi đẫm áo, vẫn bắt tay thu xếp dụng cụ, cọ rửa lòng thuyền.

Sau khi nắm hết số liệu cá từng thuyền đồng chí giám đốc hồ hởi nói to :

– Thế là năm nay xí nghiệp ta đánh bắt 13 000 tấn cá, tăng gấp đôi chỉ tiêu nhà nước giao.

Tiếng hoan hô như át cả tiếng sóng. Công nhân trong xí nghiệp bàn tán sôi nổi. Mọi người càng thấy rõ lối làm ăn mới, theo cách khoán sản phẩm, đã thu được kết quả tốt đẹp.

Chú giải :

– *Xí nghiệp đánh cá Vũng Tàu – Côn Đảo :* Xí nghiệp nổi tiếng về sản lượng đánh bắt cá cao (1980 – 1983) có khoảng 50 chiếc thuyền gắn máy.

uongxua.vn

– *Cập bến :* Vào tới bến.

CÂU HỎI

1. Vì sao người thuyền trưởng hết băn khoăn và tỏ vẻ cảm động ?

2. Khi thuyền cập bến công nhân đã làm việc như thế nào ?

3. Khoán sản phẩm là gì ? Khoán sản phẩm đem lại kết quả ra sao ?

Do có nhiều đổi mới trong quản lí sản xuất, xí nghiệp đánh cá Vũng Tàu – Côn Đảo đã đưa năng suất đánh bắt cá lên cao, cải thiện đời sống của người công nhân đánh cá, cung cấp thêm nhiều cá cho xã hội.

BÀI ĐỌC

1. THĂM PHÚ QUỐC

Phú Quốc là hòn đảo lớn nhất của nước ta, nằm ở vùng biển tây nam, thuộc tỉnh Kiên Giang, rộng khoảng 568 ki-lô-mét vuông.

Muốn đến thăm Phú Quốc, người ta thường đi tàu thủy từ thị xã Rạch Giá, độ ba, bốn giờ là tới nơi.

Phú Quốc, nổi tiếng về nghề đánh bắt cá và sản xuất nước mắm. Dân trên đảo gần 8 000 người thì 65% sống về nghề cá.

Vùng biển Phú Quốc gió êm, nước mát, nhiệt độ thích hợp, quanh năm ít thay đổi nên những đàn cá lớn thường xuyên qua đây và quây tụ để sinh sản.

Hàng năm, dân chài Phú Quốc đánh bắt được tới năm sáu vạn tấn cá, cung cấp cho đất nước từ ba đến bốn triệu lít nước mắm.

Đến làng chài Dương Đông, Dương Tơ vào mùa cá chính – từ tháng giêng đến tháng sáu – thì không khí chẳng khác gì ngày hội. Chỗ này tấp nập gỡ cá. Có mẻ lưới, mười người gỡ cá suốt một buổi, thu được mười tấn cá vẫn chưa hết. Chỗ kia hò nhau hối hả chuyển cá tươi cho đất liền. Những sọt cá thu, cá mực, tôm he tươi xanh, đầy ắp các khoang thuyền đã sẵn sàng lên đường. Suốt dọc bãi biển người khiêng lưới kìn kìn. Lưới phơi hong nắng lấp loáng chạy dài ngút mắt. Các cô gái vừa nói vừa cười, thân hình đậm chắc, cần mẫn, khéo léo vá lại từng mắt lưới rách để lưới còn kịp theo thuyền ra khơi đánh cá.

Trước kia Phú Quốc đã có bốn xí nghiệp chế biến bột cá, hai nhà máy nước đá, ba cơ sở chữa tàu thuyền. Ngày nay ngành hải sản được mở mang thêm nhiều vì nghề cá là mũi nhọn kinh tế số một của toàn đảo.

thuongmaitr

Hình 50. Hồ tiêu Phú Quốc

Sau nghề cá, Phú Quốc đặc biệt coi trọng nghề trồng hồ tiêu. Những đồi hồ tiêu xanh ngút ngàn, trông thích mắt làm sao. Hàng năm với gần 70 vạn nọc (1) hồ tiêu, Phú Quốc có thể hái được 300 tấn. Những thúng hồ tiêu sọ, mỡ, to như hạt đu đủ, nhấm nhẹ đầu lưỡi đã lừng vị thơm cay, là một mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

Phú Quốc chẳng những là một hòn đảo giàu có mà còn là hòn đảo có truyền thống đấu tranh anh dũng. Cuối thế kỉ XIX, Phú Quốc là căn cứ địa của nghĩa quân Nguyễn Trung Trực. Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, vùng Cửa Dương, Hàm Ninh là những căn cứ cách mạng vững chắc, địch không thể nào phá nổi.

Điều đặc biệt lí thú là quanh mộ tổ Hùng Vương có 99 ngọn núi thì ở Phú Quốc cũng có 99 ngọn núi. Nhân dân Phú Quốc uống nguồn nước của 99 ngọn núi, tấm lòng luôn luôn hướng về cội nguồn đất tổ Hùng Vương.

2. NÔNG TRƯỜNG CAO SU

Nói đến sản vật của miền Đông Nam Bộ là phải nói đến cao su. Cây cao su được thực dân Pháp đưa từ nước ngoài về đây trồng vào những năm cuối thế kỉ XIX. Các vùng đất đỏ nắng và mưa nhiều là những nơi rất thích hợp với sự phát triển của cây cao su. Song người công nhân đã tổng kết về cuộc sống ở đây như sau :

uongxua.vn

Ai về Hớn Quản, Lộc Ninh
Mà xem hãng Mít-sơ-lanh trồng rừng.
Cao su xanh ngắt một vùng
Mỗi cây vùi một xác người công nhân.

Từ mùa xuân năm 1972, Lộc Ninh được giải phóng, ai cũng còn nhớ về ngày cờ Mặt Trận đã mọc lên sánh hồng cả rừng cao su.

Lá cờ nửa đỏ nửa xanh
Màu đỏ của đất, màu xanh của trời
Ngôi sao chân lí của đời
Việt Nam, vàng của lòng người hôm nay.

Và từ đấy, đời người công nhân có nhiều thay đổi. Nông trường cao su được thành lập. Những cây cao su vươn thẳng, cây nọ cách cây kia chừng 5 mét chạy thẳng hàng dài tít tắp, mênh mông.

Người công nhân cao su hằng ngày rời những căn hộ mới được chia, lòng họ vui phơi phới. Bao năm nay cũng vẫn những đồi cao su này,song giờ

---

(1) Nọc : cọc

đây họ bước vào cánh rừng cao su ; họ mới thực sự được hưởng không khí trong lành, thoang thoảng vị ngọt dễ chịu. Các chị công nhân làm công việc lấy mủ cao su thấy đời vui trẻ lại. Đất nước này, nông trường cao su này là của họ. Khi đi làm chị em mặc bộ quần áo bảo hộ lao động, tay cầm dao sắc thận trọng đưa những khía dao chính xác cạo vỏ thân cây thành rãnh. Nhìn dòng nhựa cao su trắng tinh như màu sữa, chảy vào bát hứng, người công nhân cao su thấy yêu quý biết bao sản phẩm do bàn tay mình làm ra. Mai đây mủ cao su được đem chế biến thành nhiều đồ dùng phục vụ cho nhân dân cả nước.

Bài 28

NƠI ĐẢO XA

Ngày mai đã là Tết Nguyên đán.

Đại tá đoàn trưởng đoàn Trường Sa đứng trên hạm tàu vừa đi vòng quanh quần đảo để mang quà Tết đến cho bộ đội. Tới đâu, đại tá cũng được anh em chiến sĩ đón tiếp nồng hậu vì cuộc đời chiến đấu đầy thành tích của ông và vì được biết ông mới đi họp ở quân chủng trở lại quần đảo, mang đến cho các chiến sĩ hơi thở của đất liền mong nhớ.

thuongmaitr

Biển xanh thăm thẳm nhưng trước mặt lại thấy một dải nước óng ánh đủ màu sắc : da cam, vàng hoe, trắng bạc ... Màu sắc đó là do thảm san hô dưới mặt biển chừng vài mét tạo nên.

Hướng ống nhòm về phía đó, Đoàn trưởng thấy rợp trời cánh chim đang bay quanh một hòn đảo nhỏ.

– Báo cáo, hạm tàu sắp đến Đảo Chim.

Đoàn trưởng không ngừng quan sát, lặng lẽ gật đầu.

Ở quần đảo Trường Sa có nhiều loại chim nhưng chủ yếu có hai loại gọi theo màu lông của chúng. Chim đen và chim trắng. Chim đen, mỗi con khoảng nửa kilô trông tựa giống chim bồ câu. Chim trắng nặng tới hai, ba kilô, đôi cánh khi bay dài tới cả mét.

Càng gần đến đảo càng nhìn thấy rõ những thảm chim trắng, chim đen đầy đặc trên đảo tưởng không có chỗ mà đặt chân.

Hàng ngàn vạn con chim xao động quanh Bia chủ quyền. Bia là một khối bê tông nặng hàng tấn có đúc hình lá cờ Tổ quốc.

Không gian trong suốt, thanh bình ...

Đoàn trưởng truyền lệnh cho hạm tàu nhanh chóng đến đảo cuối cùng để kịp đón xuân mới.

Thân tàu rung mạnh, xé sóng nước lướt đi...

Đảo Trường Sa đã nằm trong ống kính. Dưới ánh nắng buổi chiều, đảo hiện ra như một khay đá trắng trên mặt biển xanh mênh mông.

Những chiếc xuồng cao su tới tấp ùa ra đón hạm tàu.

Những ánh mắt long lanh, những nụ cười rạng rỡ ...

Các chiến sĩ, người nào cũng có nước da đen bóng, gương mặt gồ ghề, thân hình rắn chắc vì ngày đêm vật lộn cùng sóng gió.

uongxua.vn

Đoàn trưởng, hai ống quần ướt sũng, được các chiến sĩ công kênh về hầm chỉ huy.

Đảo trưởng vừa đi kiểm tra ở các cụm trực chiến trở về, đứng nghiêm báo cáo với Đoàn trưởng tình hình của đảo thời gian qua.

Bữa cơm tất niên ngoài các món ăn thường lệ như ruốc cá xào, mì ăn liền nấu canh, thịt hộp còn có món thịt vích thơm ngậy được phép ăn thả sức vì anh em mới săn được con vích nặng trên một tạ.

Ăn xong, từng tiểu đội tíu tít nhận thư, nhận quà, hồ hởi trở về căn nhà vòm nửa chìm nửa nổi của mình.

Căn nhà còn trống trải, gió lùa dọc ngang, luồng trên mái kêu như sáo thổi, nhiệt độ xuống khá thấp nhưng cả tiểu đội quây quần bên nhau, nhấp chén chè Thái, hút điếu đầu lọc, ăn bánh mứt kẹo và đọc to các bức thư của đất liền gửi ra.

Giao thừa sắp đến, gương mặt mọi người hồi hộp, đợi chờ, tươi vui, hạnh phúc ...

Song, chính nơi đây các chiến sĩ đã trải qua bao ngày tháng khắc nghiệt. Những buổi trưa hè nắng như muốn thiêu cháy mái nhà. Và, rất đột ngột cơn lốc ập đến tung sóng biển, trùm mịt mù khắp đảo, lôi tuột đi các thành quả lao động, kéo theo cả sà lan, có lần cả các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ ven đảo mất tăm. Rồi các đợt mưa liên miên hàng tháng, mưa xối xả, mưa như trút, muốn đè, muốn nhận chìm đảo xuống biển sâu !

Nắng nóng, mưa bão, thiếu nước ngọt, thiếu lương thực ... dài ngày, anh em vẫn tìm cách khắc phục được ...

– Vậy nỗi khổ nhất của đồng chí là gì ?

– Là nỗi nhớ quê hương, nhớ đất liền, nhớ người thân. Nỗi nhớ da diết, cồn cào như ruột bị xát muối, nỗi nhớ đi vào cả giấc ngủ ngon lành.

thuongmaitr

– Còn niềm vui nhất của đồng chí là gì ?

– Là đón tàu cập đảo. Tàu ở đất liền đến là ngày Hội của toàn đảo, có tàu là có hết : thư từ, sách báo, lương thực, thực phẩm, quà cáp ... và có khi còn được đón cả văn công nữa chứ !

Trong các căn nhà vòm, ánh sáng đèn lung linh, niềm vui không dứt.

Trên các công sự, các chiến sĩ im lìm đứng gác.

Đảo thức suốt ngày, suốt đêm để canh trời, giữ biển, để không nguôi ngoai nhớ về đất liền quê hương ...

CHÚ GIẢI

– *Hạm tàu :* Tàu quân sự loại to

– *Con vích :* Một loại rùa biển

– *Nhà vòm :* Nhà hình bát úp thích hợp với vùng đảo nhiều gió, mưa, bão.

– *Quần ướt sũng :* Đến đảo phải lội qua bãi san hô, rất khó đi, ai cũng bị ướt quần.

– *Quần đảo Trường Sa :* Các đảo ở Biển Đông nước ta cách Nha Trang hàng trăm kilômét

CÂU HỎI

1. Ở quần đảo Trường Sa các em thấy có những hình ảnh gì khác lạ ?

2. Các chiến sĩ trên đảo sống gian khổ như thế nào ?

3. Tại sao nói các chiến sĩ ở đảo sống đầy dũng khí, đầy hi sinh, đầy tình nghĩa ?

Một nhà văn sống ở đảo Trường Sa một thời gian, khi chia tay các chiến sĩ đã nhận xét : Ở đây cái gì cũng đầy, không có sự lưng chừng :
– Đầy nắng nóng, đầy sóng gió, đầy gian khổ hi sinh ...
– Đầy dũng khí, đầy tình nghĩa, đầy tự hào cao cả ...

BÀI ĐỌC

truongxua.vn

KẾT HỢP TỐT GIỮA SẢN XUẤT VÀ HUẤN LUYỆN

Ngày 11 – 10 – 1977, Binh đoàn 12, mà nòng cốt là bộ đội Trường Sa trước đây, được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ xây dựng các đường chiến lược trong cả nước, tham gia xây dựng các công trình trọng điểm theo kế hoạch của Nhà nước và Bộ Quốc phòng, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, khi có chiến tranh làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông chiến lược.

Các đơn vị của Binh đoàn phải đóng rải ra suốt 21 tỉnh, thành phố. Vị trí đóng quân và khu vực sản xuất của các đơn vị phần lớn nằm ở vùng rừng núi biên giới hẻo lánh.

Đời sống vật chất và tinh thần của bộ đội buổi ban đầu rất nghèo nàn. Vật tư cho sản xuất thường cung cấp thiếu, không đồng bộ và luôn luôn chậm trễ.

Đứng trước tình hình đó, Ban chỉ huy Binh đoàn đã mạnh dạn đổi mới cách quản lí, sắp xếp lại tổ chức cán bộ, ra sức giáo

dục cho chiến sĩ thấy rõ nhiệm vụ mới đầy khó khăn phải tìm cách khắc phục.

Khâu đầu tiên, Binh đoàn phải lo gấp rút đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm kinh tế. Bằng nhiều biện pháp, sau một thời gian, Binh đoàn đã có đủ cán bộ quản lí, cán bộ khoa học kĩ thuật, công nhân lành nghề nắm giữ các vị trí then chốt trong dây chuyền sản xuất.

Song song với việc làm trên, Binh đoàn không ngừng lo trang bị kĩ thuật, cung cấp cho các đơn vị hàng ngàn xe, máy các loại và thường xuyên hướng dẫn sử dụng, bảo quản tốt các loại xe, máy đó.

Một khâu trọng yếu khác là phải lo sản xuất tự cải thiện đời sống cho chiến sĩ. Binh đoàn đã tổ chức khai hoang ở Tây Nguyên, trồng được hàng trăm hécta cà phê, đậu lạc ... ; liên kết sản xuất với các nông trường mỗi năm làm ra hàng trăm tấn sản phẩm ; phối hợp với xí nghiệp than Quảng Ninh khai thác có trong tay mỗi năm sáu, bảy vạn tấn than.

Trong vòng 10 năm (1977 – 1987) chuyển hướng sang làm kinh tế, Binh đoàn 12 làm mới và sửa chữa, nâng cấp 5 500 kilômét đường bộ, 120 kilômét đường sắt, 85 chiếc cầu ; đảm nhận mở nhiều tuyến đường sắt mới phục vụ nhu cầu phát triển ngành than, ngành điện ... ; tham gia xây dựng một số công trình trọng điểm của Nhà nước như thủy điện Hoà Bình, mỏ apatit Lao Cai ...

Đi đôi với nhiệm vụ xây dựng kinh tế, hàng năm Binh đoàn đều tổ chức tốt các đợt huấn luyện quân sự để sẵn sàng chiến đấu khi đất nước yêu cầu.

Trên khắp các nẻo đường của Tổ quốc, hình bóng chiến sĩ thuộc Binh đoàn 12 xuất hiện ở đâu là nơi đó bừng lên khí thế lao động sôi nổi, có cuộc sống văn nghệ vui tươi, có trật tự trị an tốt, có tình quân dân đầm ấm.

MỤC LỤC

Trang

PHẦN THỨ NHẤT

CUỘC ĐẤU TRANH ĐÁNH ĐỔ ÁCH THỐNG TRỊ CỦA THỰC DÂN PHÁP

Bài 1 : **Chủ soái của nhân dân** 5

Bài đọc : 1. Tiếng súng cướp nước 8

2. Đốt tàu giặc trên sông Nhật Tảo 9

Bài 2 : **Dùng sức nước để đánh giặc** 10

Bài đọc : 1. Pháo đài giữa đồng nước 13

2. Hùm thiêng Yên Thế 13

Bài 3 : **Hoạt động trên đất người** 15

Bài đọc : Chống sưu cao thuế nặng ở Trung Kì 18

Bài 4 : **Tìm đường cứu nước** 19

Bài đọc : 1. Ra đi từ bến Nhà Rồng 22

2. Trên đất nước Lê-nin 23

Bài 5 : **Một ngọn cờ lãnh đạo** 24

Bài đọc : 1. Thời gian chuẩn bị 26

2. Người viết bản luận cương dưới hầm nhà 27

Bài 6 : **Tiếng trống Xô Viết** 28

Bài đọc : Phú Riềng đỏ 30

Bài 7 : **Việt Minh đã về** 32

Bài đọc : 1. Trên đường về nước 34

2. Kim Đồng, cậu bé liên lạc 35

Bài 8 : **Tôi nói, đồng bào nghe rõ không** 35

Bài đọc : 1. Khởi nghĩa ở Hà Nội 39

2. Ngai vàng sụp đổ 40

ruongxua.vn

PHẦN THỨ HAI

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TRỞ LẠI XÂM LƯỢC NƯỚC TA

Bài 9 :	**Ngọn đuốc sống**	41
	Bài đọc : Thủ đô những ngày đầu kháng chiến	43
Bài 10 :	**Chặt cánh tay, phá đồn địch**	44
	Bài đọc : 1. Người con gái kiên cường	46
	2. Chị dân công	47
Bài 11 :	**Quên mình cứu xưởng**	49
	Bài đọc : 1. Không bỏ rơi người Hà-ro	52
	2. Đội du kích thiếu niên Đình Bảng	53
Bài 12 :	**Chặn đoàn xe lửa**	54
	Bài đọc : Chiến đấu đến cùng cho chính nghĩa và tự do	57
Bài 13 :	**Bắt sống tướng Đờ Cát**	57
	Bài đọc : 1. Bác Hồ và chiến dịch Điện Biên Phủ	60
	2. Lấy thân mình lấp lỗ châu mai	61
	3. Tình hậu phương	62

PHẦN THỨ BA

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ CỨU NƯỚC VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC

Bài 14 :	**Hẹn ngày về**	64
	Bài đọc : 1. Không cho chúng chuyển máy	67
	2. Dựng lại làng cũ	68
Bài 15 :	**Nhà máy đầu đàn**	69
	Bài đọc : Khôi phục đường xe lửa	72
Bài 16 :	**Quê hương năm tấn**	72
	Bài đọc : Nông thôn đổi mới	75
Bài 17 :	**Đồng khởi Bến Tre**	77
	Bài đọc : Hãy nhớ lấy lời tôi	79

thuongmaitr

Bài 18 : Nhằm thẳng quân thù, bắn ! 80

Bài đọc : Nguyễn Bá Ngọc quên mình cứu hai em nhỏ 84

Bài 19 : Đánh vào hang ổ Mĩ 85

Bài đọc : 1. Cho em được làm giải phóng quân 88

2. Hình ảnh của miền Nam yêu quý ở trong trái tim tôi 89

Bài 20 : Không quân Việt Nam bắn tan xác B52 của giặc Mĩ 90

Bài đọc : Con đường mang tên Bác 93

Bài 21 : Tình bạn lớn 94

Bài đọc : Ngọn lửa Mo-ri-xơn 97

Bài 22 : Giờ phút lịch sử 98

Bài đọc : Lễ cuốn cờ 100

Bài 23 : Đòn trúng huyệt 101

Bài đọc : Tiến vào cố đô Huế 104

Bài 24 : Đánh chiếm phủ tổng thống ngụy 106

Bài đọc : Hà Nội trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975 109

PHẦN THỨ TƯ

CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG CẢ NƯỚC VÀ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Bài 25 : Đoàn tàu thống nhất 110

Bài đọc : Xây dựng lại thành phố Vinh 112

Bài 26 : Được mùa sau vụ khoán 113

Bài đọc : Khảo sát sông Đà 116

Bài 27 : Đoàn thuyền đánh cá Vũng Tàu - Côn Đảo 118

Bài đọc : 1. Thăm Phú Quốc 119

2. Nông trường cao su 121

Bài 28 : Nơi đảo xa 122

Bài đọc : Kết hợp tốt giữa sản xuất và huấn luyện 125

tuongxua.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

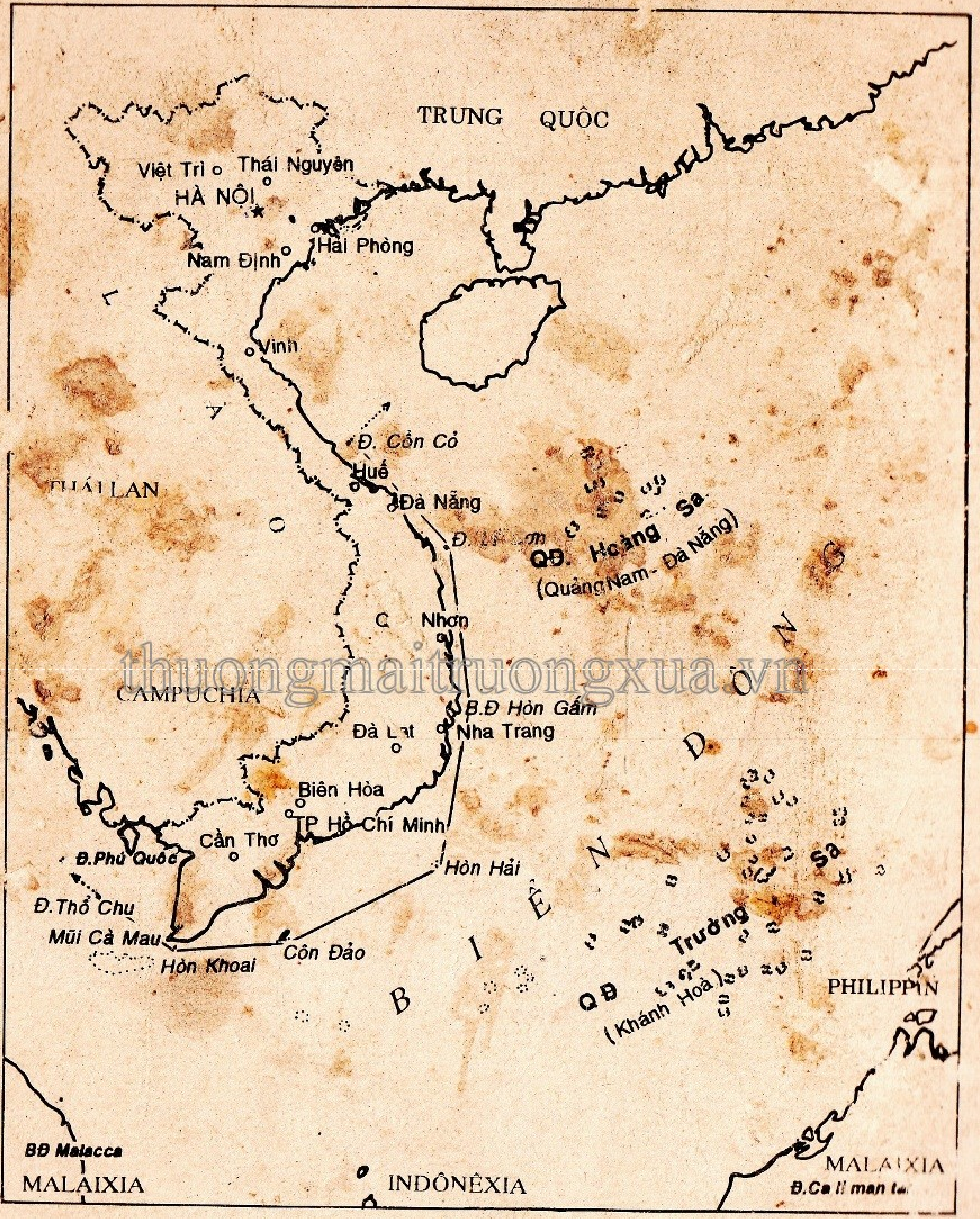

thuongmaitruongxua.vn

In 80.000 bản, khổ 14,5×20,5 tại Xưởng chế bản – In Nhà Xuất bản Giáo dục – 57 Giảng Võ – Hà Nội Số in : 41 Số XB: 81/482A. In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 1994

Giá : 4.500đ